

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 14**

**TỪ NGÀY 4/12 /2023 ĐẾN NGÀY 8/12/2023**

| Thứ<br>Ngày | Tiết | PP<br>CT | Môn        | TÊN BÀI DẠY                                   | Ghi chú                          |
|-------------|------|----------|------------|---|----------------------------------|
| 4/12        | 1    | 40       | HĐTN       | Sinh hoạt dưới cờ:Truyền thống quê em.        |                                  |
|             | 2    | 131      | Tiếng Việt | Đọc:Sự tích hoa tử muội . ( tiết 1) .         |                                  |
|             | 3    | 132      | Tiếng Việt | Đọc:Sự tích hoa tử muội . ( tiết 2) .         |                                  |
|             | 4    | 66       | Toán       | Luyện tập .                                   |                                  |
|             | 5    | 14       | Mĩ thuật   | Con mèo tinh nghịch .(Tiết 2)                 |                                  |
|             | 6    | 27       | Tiếng Anh  | Unit 3: Are these his pant ?-Lesson 3.        |                                  |
|             | 7    | 15       | Rèn chữ    | Sự tích hoa tử muội .                         |                                  |
| BA<br>5/12  | 1    | 67       | Toán       | Điểm, đoạn thẳng .                            |                                  |
|             | 2    | 28       | Tiếng Anh  | Unit 3: Are these his pant ?-Lesson 4.        |                                  |
|             | 3    | 27       | GDTC       | Ôn tập nội dung “ Các động tác ngồi cơ bản.”  |                                  |
|             | 4    | 133      | Tiếng Việt | Viết: chữ hoa N .                             |                                  |
|             | 5    | 134      | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện: Hai anh em .          |                                  |
|             | 6    | 27       | TNXH       | Hoạt động giao thông (Tiết 2) .               | <b>HD Vận dụng tích hợp TLĐP</b> |
|             | 7    | 14       | Năng khiếu |   |                                  |
| TU          | 1    | 68       | Toán       | Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng . |                                  |
|             | 2    | 135      | Tiếng Việt | Đọc: Em mang về yêu thương .(Tiết 1) .        |                                  |
|             | 3    | 136      | Tiếng      | Đọc: Em mang về yêu thương .(Tiết 2) .        |                                  |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|             |   |     |            |   |                               |
|-------------|---|-----|------------|---|-------------------------------|
| 6/12        |   |     | Việt       |   |                               |
|             | 4 | 28  | TNXH       | Cùng tham gia giao thông giao thông (Tiết 1).                           | HD Khám phá tích hợp TLDP     |
|             | 5 | 14  | Đạo đức    | Nhận lỗi và sửa lỗi. ( Tiết 2 )   |                               |
|             | 6 | 27  | Ôn TV      | Sự tích hoa tí muội .   |                               |
|             | 7 | 28  | Ôn TV      | Em mang về yêu thương .   |                               |
| NĂM<br>7/12 | 1 | 137 | Tiếng Việt | Nghe- viết: Em mang về yêu thương .                                     |                               |
|             | 2 | 14  | Âm nhạc    | Ôn tập bài hát: Chú chim nhỏ dễ thương. Nghe nhạc: Múa sư tử thật vui . |                               |
|             | 3 | 138 | Tiếng Việt | MRVT về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm.                |                               |
|             | 4 | 69  | Toán       | Đường gấp khúc. Hình tứ giác .  | Tích hợp giáo dục STEM cả bài |
|             | 5 | 28  | Ôn Toán    | Luyện tập chung .   |                               |
|             | 6 | 27  | Ôn Toán    | Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, 3 điểm thẳng hàng            |                               |
|             | 7 | 5   | KNS        | .Lắng nghe tích cực (T1)  |                               |
| SÁU<br>8/12 | 1 | 139 | Tiếng Việt | Viết đoạn văn kể về một người thân đã làm cho em .                      |                               |
|             | 2 | 140 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng .   |                               |
|             | 3 | 70  | Toán       | Luyện tập.  |                               |
|             | 4 | 28  | GDTC       | Ôn tập nội dung “ Các động tác ngồi cơ bản.”                            |                               |
|             | 5 |     | Ôn Toán    | Luyện tập.  |                               |
|             | 6 | 41  | HĐTN       | Chủ đề: Truyền thống quê em.  |                               |
|             | 7 | 42  | HĐTN       | SHL: Tìm hiểu truyền thống quê em .                                     |                               |

Thứ hai, ngày 4 tháng 12 năm 2023

PPCT: 131+132

TIẾNG VIỆT

BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI. ( 4 tiết)

ĐỌC : SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI. (Tiết 1+2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật. Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình cảm chị em thắm thiết của Nết và Na. Từ đó hiểu được hoa tử muội là loài hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Bồi dưỡng tình yêu thương anh, chị, em và người thân trong gia đình; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc bài Nặn đồ chơi .</li><li>- Bé nặn đồ chơi để tặng cho những ai ?</li><li>- Việc bé nặn đồ chơi tặng mọi người thể hiện điều gì ?</li><li>- Nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li><li>- GV hỏi:<br/>+ Nói về những việc anh, chị thường làm cho em.<br/>+ Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình?</li><li>- Nhận xét, thống nhất câu trả lời.</li><li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS đọc nối tiếp.</li><li>- 1-2 HS trả lời.</li><br/><li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li><li>- 2-3 HS chia sẻ.</li><br/><li>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</li></ul> |
| <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, tình cảm</li><li>- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)</li><li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến ôm nhau ngủ.</li><li>+ Đoạn 2: Còn lại.</li></ul>  | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS đọc thầm.</li></ul>  |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Ngày xưa,/có hai chị em Nét và Na/ mồ côi cha mẹ,/ sống trong ngôi nhà nhỏ/ bên sườn núi.//</i></li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp.</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.</li> <li>- HS đọc nối tiếp lần 1.</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>sườn núi, ôm choàng, dân làng, rúc rích,...</i></li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- HS cùng GV nhận xét và đánh giá.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
|--|--|

**TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI**

|   |  |
|---|--|
| <p><b>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại toàn bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.</li> <li><b>+ Câu 1 : Tìm những chi tiết cho thấy chị em Nét, Na sống bên nhau rất đầm ấm?</b></li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</li> <li>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</li> <li>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</li> <li>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Chị Nét cái gì cũng nhường em; Đêm đông, Nét ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nét ôm em thật chặt, thăm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,....</li> <li><b>+ Câu 2 : Nước lũ dâng cao, chị Nét đưa</b></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc lại bài.</li> <li>- HS trao đổi nhóm 2.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ. HS NX .</li> </ul> |
|---|--|

|  |   |
|--|---|
| <p><b>Na đến nơi an toàn bằng cách nào ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu và suy nghĩ trả lời .</li> <li>- GV cùng HS thống nhất câu trả : Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách cõng em chạy theo dân làng.</li> <li>- <b>Câu 3 : Nói về điều kì lạ xảy ra khi Nết cõng em chạy lũ ?</b></li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</li> <li>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</li> <li>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</li> <li>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Điều kì lạ xảy ra khi Nết cõng em chạy lũ: Bàn chân Nết đang rớm máu, bỗng lạnh hẵn, nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.</li> <li>- <b>Câu 4 : Theo em, vì sao dân làng đặt tên loài hoa ấy là hoa tử muội (hoa chị em )?</b></li> <li>-Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</li> <li>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</li> <li>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</li> <li>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Vì có bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ như Nết che chở cho em Na,....</li> <li><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></li> <li>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> <li><b>Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></li> <li><i>Bài 1:Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp</i></li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr110.</li> <li>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.56, 57.</li> <br/> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> <li><i>Bài 2:Đặt một câu nói về việc chị Nết đã làm cho em Na .</i></li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.110.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên chia sẻ. <i>HS NX</i> .</li> <br/> <li>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.HSNX.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <br/> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <br/> <li>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.HSNX.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <br/> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS đọc toàn bài.</li> <br/> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- HS làm vào VBT:</li> <li>a. Từ ngữ chỉ hoạt động: gặt đầu, chạy theo, cõng, đi qua .</li> <li>b. Từ ngữ chỉ đặc điểm: bé nhỏ, cao, đỏ thắm, đẹp.</li> <br/> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> </ul> |
|--|---|

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS xem lại toàn bài, HĐ nhóm tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, thể hiện tình yêu thương với em Na.</li> <li>-Viết 1 câu nói về việc chị Nết làm cho em Na vào VBT tr57.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc câu của mình.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
|--|--|

**TOÁN**

**PPCT: 66**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế và tổ chức trò chơi.
- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, tính toán.
- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; bảng nhóm. Các tấm thẻ để chơi trò chơi.
- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2.Kết nối:</b><br/>Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”<br/>GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng.</p> <p><b>3.Luyện tập:</b><br/><b>Bài 1: Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS làm bài vào vở</li> <li>- Mời 2 HS lên bảng làm.</li> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> <li>- YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hát.</li> <li>- Tham gia trò chơi.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách cách tính. Lớp NX, góp ý.<br/>25+65-30=60                      90-40-26=24</li> <li>- Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.</li> </ul> |

|   |   |
|---|---|
| <p><b>Bài 2: Chú ong bay về tổ theo đường hình sợi dây dưới đây, xuất phát từ mũi tên. Tính tổng các số trên ba bông hoa mà chú ong đã gặp .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Chiếu hình ảnh BT 2.</li> <li>- Cần tính tổng của những số nào?</li> <li>- Cần thực hiện phép tính nào?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở.</li> </ul> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 3: Anh Khoai đốn được hai cây tre. Cây thứ nhất có 43 đọt, cây thứ hai có 50 đọt. Hỏi hai cây tre có tất cả bao nhiêu đọt tre ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài toán.</li> <li>- HDHS phân tích bài toán.</li> <li>- YC HS giải bài toán vào vở.</li> </ul> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Bài 4: Tìm chữ số thích hợp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài tập.</li> <li>- Để tìm được số ở ô có dấu “?”, cần làm như thế nào?</li> <li>- YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.</li> <li>- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng: Trò chơi “Cặp tám thê anh em”:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu tên trò chơi.</li> <li>- HD cách chơi.</li> <li>- Cho HS chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm 10 người.</li> <li>- Quan sát, cổ vũ, động viên học sinh.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.</li> <li>- Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.</li> </ul> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số đọt tre hai cây tre có tất cả là :</p> <p style="text-align: center;"><math>43 + 50 = 93</math> ( đọt tre )</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 93 đọt tre .</p> <p>- Lớp NX, góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS thảo luận, tìm câu trả lời.</li> </ul> <p>- Lớp NX, góp ý.</p> <p style="text-align: center;"><math>a/60-9 &gt; 50</math>      <math>b/42-4 &lt; 39</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe HD cách chơi.</li> <li>- Các nhóm chơi trò chơi.</li> </ul> |
|---|---|

## MĨ THUẬT

PPCT: 14

Bài 1: CON MÈO TINH NGHỊCH ( Tiết 2 )

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kết hợp hài hòa các nét, hình, màu, khối cơ bản để tạo sản phẩm mỹ thuật.

- Nặn được con vật, đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh vật sinh hoạt trong gia đình.

- Cảm nhận được vẻ đẹp, nhịp điệu của nét, hình, màu khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật. Thêm yêu thương gia đình.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

#### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ chụp hình con mèo, Video về các loài mèo để HS hình dung.

#### 2. Đối với học sinh.

- SGK. Đất nặn. Vật liệu dẻo.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

#### C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

| HOẠT ĐỘNG 3: Nặn tạo dáng con mèo.  |  |
|---|--|
| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
| <p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.<br/>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp, tỉ lệ, sự hài hòa của hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo. Cho HS lựa chọn, điều chỉnh khối đất màu và tạo hình con</p> | <p>- HS hát đều và đúng nhịp.<br/>- HS cùng chơi.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo.</p> |



|   |   |
|---|---|
| <p>mèo theo ý thích.</p> <p><b>c. Gọi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi mở để HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo thân quen: hình dáng, tư thế, màu sắc, các bộ phận bên ngoài của con mèo.</li> <li>- Yêu cầu HS điều chỉnh các khối tròn, trụ, tam giác thành các bộ phận của mèo và thực hiện nặn hình con mèo theo ý thích.</li> <li>- Khuyến khích HS tạo dáng, tạo đặc điểm riêng của con mèo bằng cách thêm các chi tiết với màu đất nặn khác nhau.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con mèo em sẽ nặn gồm có những bộ phận gì?</li> <li>- Em sẽ dùng những khối gì để nặn các bộ phận của con mèo?</li> <li>- Con mèo đó đang trong tư thế hoạt động như thế nào?</li> <li>- Em sẽ thêm chi tiết nào để con mèo có đặc điểm riêng và sinh động...?</li> </ul> <p><b>* Cách nặn tạo dáng con mèo.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát hình 1,2,3,4,5, (Trang 32) SGK để có thêm ý tưởng nặn tạo dáng và đặc điểm riêng của con mèo.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách nặn hình con mèo từ hình khối ở hoạt động 3.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|---|---|

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

| <b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b>   |                               |
|--|-------------------------------|
| <b>Hoạt động của giáo viên</b>   | <b>Hoạt động của học sinh</b> |
| <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết cách trưng bày sản phẩm cá nhân</li> </ul> |                               |

|   |   |
|---|---|
| <p>của mình, của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, đánh giá sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích: con mèo yêu thích, các khối để tạo hình con mèo, cách tạo ra đặc điểm riêng cho con mèo, cảm xúc khi tạo hình con mèo.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen...của con mèo.</li> <li>- Khuyến khích HS chia sẻ về các hoạt động của con mèo mà em biết.</li> <li>- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cảm xúc của em khi tạo hình con mèo?</i></li> <li>- <i>Con mèo em em nặn có tên gì? Hình dáng thể hiện sự tinh nghịch của con mèo ở điểm nào?</i></li> <li>- <i>Các bộ phận của con mèo của em được tạo nên bằng những khối gì?</i></li> <li>- <i>Làm thế nào để ghép các bộ phận của con mèo?</i></li> <li>- <i>Điểm nổi bật của con mèo là gì?</i></li> <li>- <i>Màu sắc con mèo thế nào...?</i></li> </ul> <p><b>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cảm nhận sản phẩm mà em yêu thích.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm cá nhân, hoặc nhóm lên bảng nhận xét, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích:</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện và trưng bày sản phẩm và giới thiệu hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen...của con mèo.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> |
|---|---|

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |                                 |
|---|---------------------------------|
| <p>được cách trưng bày sản phẩm cá nhân, hoặc nhóm lên bảng nhận xét, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.</p> | <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|---|---------------------------------|

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

| <p><b>HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.</b></p>   |  |
|---|--|
| <p><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>   | <p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>   |
| <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hiểu được tỉ lệ hình khối của các con vật.</li> <li>- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong gia đình.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng các hình khối có thể tạo ra chúng.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS quan sát hình các con vật trong SGK (Trang 33), thảo luận và liên tưởng về hình khối có thể tạo ra hình các con vật đó.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em có ấn tượng với con vật nào? Vì sao?</li> <li>- Con vật đó có cấu tạo giống con vật khác ở điểm nào?</li> <li>- Đặc điểm riêng của mỗi con vật thể hiện ở bộ phận nào?</li> <li>- Em hãy nêu những hình khối có thể tạo ra con vật đó.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng các hình khối có thể tạo ra chúng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình các con vật trong SGK (Trang 33), thảo luận.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp khối tròn, trụ và tam giác cũng có thể tạo được hình các con vật khác.</li> <li>- <b>Cách tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.</b></li> <li>- HS quan sát, kể tên các con vật liên tưởng đến hình khối có thể tạo ra chúng.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.cách ở hoạt động 5.</p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</li> <li>- Chuẩn bị tiết sau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul> |
|--|---|

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

| Hình thức đánh giá  | Phương pháp đánh giá    | Công cụ đánh giá                                       | Ghi chú |
|---|-------------------------|--|---------|
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học                           |         |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học                                    | Kiểm tra viết           | Thang đo, bảng kiểm                                    |         |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...           | Kiểm tra thực hành      | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |         |

Thứ ba, ngày 5 tháng 12 năm 2023

**TOÁN.**

**ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG**

**PPCT: 67**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan. Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước. Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Giao tiếp và hợp tác.
- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.  
+ Sợi dây, thước thẳng.
- HS: Thước thẳng có chia vạch cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra sợi dây, mời 2 HS lên cầm 2 đầu sợi dây và kéo căng.</li> <li>- Đưa ra thước thẳng</li> <li>- Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS mở sgk/tr.98:</li> <li>- YC HS quan sát tranh, dựa vào nội dung bóng nói của Mai, thảo luận nhóm theo bàn để trả lời các câu hỏi sau:<br/>+ Trên bảng có những gì?<br/>+ Đầu mỗi chiếc đinh là gì? Dây treo cờ là gì?</li> <li>- Mời một số HS nêu câu trả lời của mình.</li> <li>- Chỉ vào hình và chốt: Đầu mỗi chiếc đinh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng.</li> <li>- Vẽ các điểm A, B, C lên bảng, HD HS cách ghi tên điểm, các đọc tên điểm.</li> <li>- Nói điểm B với điểm C.</li> <li>- YC HS dựa vào lời của Rô-bốt và cho biết ta được gì?</li> <li>- Chốt kiến thức: Nói điểm B với điểm C ta được đoạn thẳng BC.</li> <li>- Chỉ vào hình, YC HS đọc tên đoạn thẳng.</li> <li>- YC 2 HS lên kéo căng sợi dây:<br/>+ Mỗi đầu sợi dây là gì?<br/>+ Sợi dây là gì?</li> <li>- YC HS hoạt động nhóm 4 tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</li> <li>- NX, tuyên dương HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát</li> <li>- HS thảo luận nhóm theo bàn, trả lời câu hỏi.</li> <li>- 2 HS trả lời.</li> <li>- Lớp NX</li> <li>- HS đọc tên các điểm.</li> <li>- 2 -3 HS trả lời</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS đọc tên hình.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Làm việc theo nhóm, tìm ngay trong lớp học các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.</li> <li>- 2 -3 nhóm trình bày, lớp NX.</li> </ul> |

|  |   |
|--|---|
| <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1: a/ Kể tên các điểm trong hình vẽ .<br/>b/ Kể tên các đoạn thẳng trong hình vẽ .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Làm tương tự bài 1.</b></p> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát mẫu và HD:</li> <li>+ Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?</li> <li>+ Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?</li> <li>+ Đoạn thẳng AB dài mấy cm?</li> <li>+ YC HS đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong VBT Toán.</li> <li>- YC HS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.</li> <li>- Mời HS nêu kết quả trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy ví dụ về điểm, đoạn thẳng trong lớp, ở nhà, ...</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- Các nhóm làm việc</li> <li>- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.</li> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- Quan sát, trả lời câu hỏi.</li> <li>- Thực hành đo độ dài các đoạn thẳng.</li> <li>- Kiểm tra và góp ý cho nhau.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> |
|--|---|

PPCT: 133

TIẾNG VIỆT

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI ( 4 tiết )**

**VIẾT: CHỮ HOA N. (Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Biết viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
| <b>1. Khởi động :</b>   |                        |
| <b>2. Khám phá :</b>    |                        |

|  |  |
|--|--|
| <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa N và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?<br/>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa N</b></p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa N và hướng dẫn HS:</p>  <p>+ Quan sát mẫu chữ N: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa N .</p> <p>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</p> <p>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ M hoa.</p> <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa M trên bảng con<br/>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</p> <p><b>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Nói lời hay, làm việc tốt .</p> | <p>- HS lấy vở TV2/T1.</p> <p>- HS quan sát chữ viết mẫu:</p> <p>+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa N</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Độ cao: 5 li, độ rộng 6 li .</li> <li>- Chữ N gồm 3 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng xiên và móc xuôi phải.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu.</li> <li>- Chữ N gồm 3 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng xiên và móc xuôi phải.</li> </ul> <p><i>Nét 1</i> :Đặt bút trên đường kẻ 1, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, lượn sang phải, DB ở ĐK 3.</p> <p><i>Nét 2</i> : từ điểm DB của nét 1, đổi chiều bút, viết 1 nét thẳng xiên xuống ĐK 1.</p> <p><i>Nét 3</i> : từ điểm DB của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét móc xuôi phải lên ĐK 3, rồi uốn cong xuống dưới ĐK 3.</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa M trên bảng con.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng:Nói lời hay, làm</p> |
|--|--|

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |   |
|---|---|
| <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</b></p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>việc tốt .</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</p> <p>+ Viết chữ viết hoa N đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ o (Nói) , dấu huyền đặt trên chữ a (làm),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái t trong tiếng tốt .</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|---|



PPCT: 134

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI ( 4 tiết)**  
**NÓI VÀ NGHE :HAI ANH EM. ( Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về cảnh hai anh em trên cánh đồng lúa. Biết được anh em luôn đùm bọc, yêu thương giúp đỡ nhau.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?</li> <li>+ Trong tranh có những ai?</li> <li>+ Mọi người đang làm gì?</li> </ul> </li> <li>- Theo em, các tranh muốn nói tới sự việc gì?</li> <li>- GV kể lại toàn bộ câu chuyện.</li> <li>-GV kể lại từng đoạn và đặt câu hỏi với HS.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhớ lại câu chuyện cô kể và dựa vào tranh minh họa cùng phần gợi ý phía dưới chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HDHS kể cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện Hai anh em.</li> <li>-GV nhắc lại những sự việc cảm động trong câu chuyện để có thể kể cho mọi người cùng nghe.NX, tuyên dương HS.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> <li>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</li> <li>- HS lắng nghe, nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> |

PPCT: 27

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

BÀI 13: HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Vận dụng được trong thực tế cuộc sống khi tham gia giao thông. Có ý thức thực hiện và tuyên truyền người khác tuân thủ các quy định của biển báo giao thông.
- Có ý thức tuân thủ được một số luật giao thông khi tham gia giao thông.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài. Phiếu học tập
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b><br/>Cho HS hát bài hát An toàn giao thông → dẫn vào bài học.</p> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.50</li> <li>- YCHS thảo luận theo cặp để thực hiện các yêu cầu:</li> <li>+ Nói tên và ý nghĩa của các biển báo giao thông?</li> <li>+ Chỉ những biển báo giống nhau về hình dạng, màu sắc?</li> <li>+ Phân loại các biển báo giao thông đó vào nhóm: biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm?</li> <li>- Gọi nhóm chia sẻ</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi.</li> <li>- GV cho HS làm PBT có mẫu bảng như SGK/ 50</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- Gv nhận xét, khen ngợi. <ul style="list-style-type: none"> <li>• HS đọc và ghi nhớ lời chót của ông mặt trời</li> </ul> </li> </ul> <p><b>4. Vận dụng: (Tích hợp TLDP bài Giao thông ở Bình Dương.)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu vận dụng, cho HS quan sát tranh vẽ đường đi của Hoa.</li> <li>- HS thảo luận nhóm:</li> <li>+ Hoa cần chú ý biển báo giao thông nào?</li> <li>+ Hãy hướng dẫn hoa đi đến trường an toàn?</li> <li>+ Vì sao Hoa phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông đó?</li> </ul> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS làm PBT</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>+ biển sang đường dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu giao thông để sang đường</li> <li>+ cần đi trên vỉa hè, sang đường khi các phương tiện giao thông đã dừng lại</li> <li>+ Để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác.</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ trước lớp</li><li>- GV nhận xét chốt ý<ul style="list-style-type: none"><li>• HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời.</li></ul></li><li>- Giới thiệu cho HS các tên các tuyến đường giao thông ở Bình Dương.</li><li>- Yêu cầu HS quan sát hình chốt và nói hiểu biết của mình về nội dung hình?</li><li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</li><li>- Suu tầm 1 số tranh ảnh về phương tiện giao thông và biển báo giao thông.</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ</li></ul> |
|---|--|

Thứ tư, ngày 6 tháng 12 năm 2023

PPCT:68

TOÁN

ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan. Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

+ Một số vật dụng có dạng đường cong: vành nón, cap rô, rá bị bật,...

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.</li> <li>- Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS mở sgk/tr.100:</li> <li>- YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Việt, trả lời CH:<br/>+ Tranh vẽ những gì?<br/>+ Vạch kẻ đường có dạng gì? Cầu vồng có dạng gì?<br/>+ Hãy đọc tên các điểm có trong hình vẽ.<br/>+ Nói điểm A với điểm B ta được gì?</li> <li>- GV giới thiệu: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB.</li> <li>- Cho HS đọc tên đường thẳng AB.</li> <li>+ Ba điểm M, N, P cùng nằm trên đường thẳng nào?</li> <li>- Chỉ vào hình và chốt: Ba điểm M, N, P cùng nằm trên một đường thẳng. Ta nói ba điểm M, N, P là ba điểm thẳng hàng.</li> <li>- Trên bảng vẽ đường cong nào?</li> <li>- Đưa ra các đồ vật có dạng đường cong cho HS nhận biết.</li> <li>- Vẽ thêm một số đường thẳng, yêu cầu HS đọc tên các đường thẳng đó.</li> <li>- YC HS thảo luận nhóm bàn, so sánh sự khác nhau giữa đoạn thẳng và đường thẳng.</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ .</li> <li>- HS quan sát, trả lời câu hỏi.</li> <li>- 2 HS trả lời - Lớp NX.</li> <li>- HS đọc tên các điểm.</li> <li>- 2 -3 HS trả lời</li> <li>- HS đọc tên hình.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- 2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát, nhận biết đường cong.</li> <li>- HS đọc tên các đường thẳng vừa vẽ.</li> <li>- Các nhóm làm việc</li> <li>- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.</li> </ul> |

|   |  |
|---|--|
| <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1: a/Kể tên các đường thẳng trong hình vẽ .</b></p> <p><b>b/Kể tên các đường cong trong hình vẽ .</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:Đ,S</b></p> <p>- Gọi HS nêu YC bài.</p> <p>- YC HS làm bài vào VBT</p> <p>- Mời một số HS chia sẻ bài làm trước lớp, giải thích rõ vì sao lại điền Đ hoặc S.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:Kể tên ba điểm thẳng hàng có trong hình vẽ .</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS làm việc theo nhóm bàn. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:</b></p> <p><b>Bài 4: Tìm một đường thẳng, một đường cong và ba cây thẳng hàng có trong hình dưới đây</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- Quan sát, nhận dạng các đường thẳng, đường cong có trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Quan sát, trả lời câu hỏi.</p> <p>- 2 HS nêu.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- 2 HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Các nhóm thực hiện yêu cầu.</p> <p>- 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Các nhóm thực hiện yêu cầu.</p> <p>- 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý.</p> <p>- HS chia sẻ .</p> |
|---|--|

PPCT: 135+136

TIẾNG VIỆT

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG ( 6 tiết )**

**ĐỌC :EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG. ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm.
- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu nội dung của bài; Sự tích hoa tĩ muội.</li> <li>- Gọi HS đọc bài và TLCH :<br/>+Nước lũ dâng cao, chị Nét đưa Na đến nơi an toàn bằng cách nào ?<br/>+Nói về điều kì lạ xảy ra khi Nét cõng em chạy lũ ?</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:<br/>+ Em nhìn thấy gì trong bức tranh? Cảnh vẽ ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì trong tranh?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài và TLCH</li> <li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</li> </ul>   |
| <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GVHDHS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh.</li> <li>- GV đọc mẫu: giọng thể hiện được sự băn khoăn, ngây thơ của nhân vật.</li> <li>- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.</li> <li>- Hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ:</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp.</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và trả lời: <i>Tranh vẽ hai chị em đang chơi với nhau. .</i></li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.</li> <li>- HS đọc nối tiếp lần 1.</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>lẫm chẫm, cuộn tròn, giọt nước,...</i></li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| <p>đọc?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
| <p><b>TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI</b></p>  |  |
| <p><b>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại toàn bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.</li> <li><b>+ Câu 1 : Bạn nhỏ đã hỏi mẹ điều gì ?</b></li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</li> <li>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</li> <li>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</li> <li>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến.</li> <li><b>+ Câu 2 : Trong khổ thơ đầu, bạn nhỏ tả em của mình như thế nào ?</b></li> <li>- GV cùng HS nhận xét, chốt lại : Bạn nhỏ tả em của mình: Nụ cười như tia nắng, bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà.</li> <li>- <b>Câu 3 : Trong khổ thơ thứ hai và thứ ba, bạn nhỏ đoán em bé từ đâu đến ?</b></li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</li> <li>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc lại bài.</li> <li>- HS trao đổi nhóm 2.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.</li> <li>- <i>HS nhận xét .</i></li> <li>- HS trả lời, HS NX.</li> </ul>   |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Đáp án: a,b,c,e</p> <p>- <b>Câu 4 : Em bé mang đến những gì cho gia đình bạn nhỏ ?</b></p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Đáp án b</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc thể hiện sự băn khoăn của bạn nhỏ.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><b>Bài 1: Tìm thêm các từ ngữ tả em bé</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.112.</p> <p>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.58.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><b>Bài 2:Đặt một câu với từ ngữ em tìm được ở bài tập 1.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.113.</p> <p>- HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.</p> <p>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>HS trả lời và giải thích.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>-HS làm VBT: mũm mĩm, mập mạp, đáng yêu, xinh xắn, dễ thương,...</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu Bé An rất dễ thương, Bé Lan rất đáng yêu .</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|--|--|

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 28

**BÀI 14: CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông ( xe máy, xe buýt, đò...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
- Dự đoán/ nhận biết được các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông.



- Chấp hành tốt các quy định khi tham gia giao thông, xử lý được các tình huống đơn giản khi tham gia giao thông. Tham gia giao thông an toàn.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

- HS: SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá : (Tích hợp TLDP bài Giao thông ở Bình Dương )</b></p> <p>- Em hãy nói về một tình huống giao thông nguy hiểm? Theo em tại sao lại xảy ra tình huống đó?<br/>→ GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các quy định khi đi trên phương tiện giao thông</b></p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.52</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm và cho biết các quy định khi đi trên phương tiện giao thông?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Gv tổng kết: Để đảm bảo ATGT cần tuân thủ các quy định khi đi trên phương tiện giao thông như đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, thắt dây an toàn khi đi ô tô...</p> <p>- Cho HS kể thêm 1 số quy định khi đi trên phương tiện giao thông mà em biết?</p> <p><b>Hoạt động 2: Dự đoán/ nhận biết tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông</b></p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.53, chia lớp làm 6 nhóm mỗi nhóm quan sát 1 hình và dự đoán điều gì sẽ xảy ra? Vì sao?<br/>+ Nhóm 1: Hình 6</p> | <p>Tình huống giao thông nguy hiểm là xe máy và người đi bộ đã xảy ra va chạm. Nguyên nhân là do người đi bộ vượt đèn đỏ, khiến cho xe máy va vào người đi bộ.</p> <p>- Tình huống giao thông nguy hiểm là xe máy và ô tô va chạm với nhau vì do xe máy đi sai làn đường, lấn chiếm làn đường dành cho ô tô khiến hai bên xảy ra va chạm.</p> <p>1. Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình đã thực hiện quy định nào khi đi trên các phương tiện giao thông.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm.</p> <p>Hình 1: Bạn đã đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông đường bộ.</p> <p>- Hình 2: Bạn đã thắt dây an toàn.</p> <p>- Hình 3: Hai bạn đã mặc áo phao khi tham gia giao thông đường thủy.</p> <p>- Hình 4: Các bạn đều đã đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông đường bộ và đi đúng làn đường dành cho xe đạp.</p> <p>- Hình 5: Các bạn đã xếp hàng lần lượt đi lên xe buýt.</p> <p>2. Điều gì có thể xảy ra trong mỗi tình huống sau? Vì sao?</p> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| <p>+ Nhóm 2: Hình 7<br/>                 + Nhóm 3: Hình 8<br/>                 + Nhóm 4: Hình 9<br/>                 + Nhóm 5: Hình 10<br/>                 + Nhóm 6: Hình 11<br/>                 - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. nhóm khác bổ sung<br/>                 - Nhận xét.<br/>                 - Gv đưa thêm 1 số tình huống các em gặp hàng ngày và đưa ra ý kiến của bản thân HS<br/>                 - Nhận xét, chốt ý<br/> <b>4.Vận dụng:</b><br/>                 - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?<br/>                 - Nhắc HS về nhà kể với người thân về đèn tín hiệu và các biển báo giao thông đã học</p> | <p>- HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.<br/><br/>                 - HS làm theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp<br/><br/>                 - HS chia sẻ.</p> |
|--|--|

**PPCT: 14**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 6: BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động :</b><br/> <b>2. Kết nối :</b><br/>                 - Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra?<br/>                 - Nhận xét, tuyên dương HS.<br/> <b>3.Luyện tập:</b><br/> <b>*Bài 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</b><br/>                 - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.31, YC thảo luận nhóm đôi, lựa chọn Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc làm nào? giải thích Vì sao.<br/>                 - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.<br/>                 - GV chốt câu trả lời.<br/>                 - Nhận xét, tuyên dương.<br/> <b>*Bài 2: Thực hành nói lời xin lỗi.</b><br/>                 - YC HS quan sát tranh sgk/tr.31, đồng</p> | <p>`-Hát.<br/><br/>                 - HS trả lời.<br/><br/><br/><br/><br/>                 - HS quan sát.<br/><br/>                 - HS chia sẻ.<br/>                 - HS lắng nghe.<br/><br/>                 - HS quan sát.</p> |

|  |   |
|--|---|
| <p>thời gọi HS đọc tình huống của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- GV chốt: Khi mắc lỗi chúng ta cần dừng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.</li> </ul> <p><b>*Bài 3: Xử lí tình huống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.32, đọc tình huống ở mỗi tranh.</li> <li>- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- GV chốt: Chúng ta cần biết nhận lỗi và sửa lỗi. Nếu không biết nhận lỗi mà đổ lỗi cho người khác là hành động đáng bị phê phán.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>*Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>*Yêu cầu 2: Chia sẻ về một lần em chưa biết nhận lỗi? Nếu gặp lại tình huống đó em sẽ làm gì?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li> </ul> <p><b>*Thông điệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.32.</li> <li>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</li> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo nhóm 2.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm 4.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận theo cặp.</li> <li>- 3-5 HS chia sẻ.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm 2.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS đọc.</li> </ul> |
|--|---|

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 25 : SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Sự tích hoa tỉ muội.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|---|--|
| <p><b>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</b><br/>Gv lấy bài 1 tr. 56 VBT TV<br/>y/ c học sinh đọc đề bài<br/><b>Bài 1:</b> Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B..<br/>- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột.<br/>Gv nêu luật chơi<br/>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i><br/>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> | <p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức<br/>Hs đọc đề bài<br/><br/>Lắng nghe<br/>Hs nghe luật chơi<br/>- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời<br/>- 2 nhóm lên bảng chơi</p> <div style="text-align: center;"> </div> |
| <p>Qua trò chơi:<br/>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS.<br/><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b><br/>GV lấy bài 3 tr. 56 VBT TV<br/>Gọi hs đọc yêu cầu<br/><b>Bài 3:</b> Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp (đỏ thắm, chạy theo, công, bé nhỏ, đẹp, đi qua, cao, gặt đầu)<br/>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài<br/>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau</p>  | <p>Lắng nghe<br/><br/>Hs lắng nghe.<br/>Hs đọc yêu cầu<br/><br/>Lắng nghe.<br/><br/>Lắng nghe luật chơi</p>  |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY   | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|--|--|
| <p>tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul> | <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>+Từ ngữ chỉ hoạt động: chạy theo, công, đi qua, gặt đầu</p> <p>+Từ ngữ chỉ đặc điểm: đỏ thắm, bé nhỏ, đẹp, cao</p> <p>Lắng nghe.</p> |

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**BÀI 26 : EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Em mang về yêu thương.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS   |
|---|--|
| <p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 4 trang 58 VBT TV</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p><b>Bài 5:</b> Chọn a hoặc b.</p> <p>a. Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẹ (dắt/ rất). ... em đến trường.</li> <li>- Tiếng sáo diều réo (dắt/ rất).....</li> <li>- Em bé (gieo/reo)..... lên khi thấy mẹ về.</li> <li>- Chị Bống cẩn thận (gieo/ reo).....</li> </ul> <p>hạt vào chậu đất nhỏ.</p> <p>b. Nhìn tranh, viết từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng chứa ai hoặc ay.</p> | <p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe.</p> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS   |
|---|--|
| <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> | <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>a. Chọn tiếng thích hợp như sau:<br/>(dắt/rất)<br/>Mẹ <b>dắt</b> em đến trường<br/>Tiếng sáo diều réo <b>rất</b><br/>(gieo/reo)<br/>Em bé <b>reo</b> lên khi thấy mẹ về<br/>Chị Bống cẩn thận <b>gieo</b> hạt vào chậu đất nhỏ</p> <p>b. Từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng chứa ai hoặc ay<br/>1. tay 2. Vai 3.tai 4. váy 5.giày</p> <p>Lắng nghe.</p> |

Thứ năm, ngày 7 tháng 12 năm 2023

PPCT: 137

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG ( 6 tiết )

NGHE – VIẾT: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG. (Tiết 3 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động 1. Nghe - viết</b></p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Bạn nhỏ tả em của mình như thế nào ?</p> <p><b>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</b></p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> | <p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS<br/>- hai khổ cuối bài thơ).</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>-.....Nụ cười như tia nắng, bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà.</p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: nụ cười, lẫm chẫm, bước lên ,...</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> |

|   |  |
|---|--|
| <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <p><b>Bài 2 :</b> Chọn iên, yên, hoặc yên thay ô vuông.</p> <p>-HDHS làm bài .</p> <p>- GV nhận xét và chốt:</p> <p>Em bé hồn <b>hiên</b> ngủ trong lòng mẹ .</p> <p>Ngoài <b>hiên</b>, trời lạnh gió.</p> <p>Hàng cây đứng <b>yên</b>.</p> <p>Nắng <b>xuyên</b> qua kẽ lá .</p> <p><b>Bài 3: Chọn a hoặc b .</b></p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>a. Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.</p> <p>(dắt/rất):- Mẹ dắt em đến trường.</p> <p>- Tiếng sáo diều réo <b>rất</b>.</p> <p>(gieo/reo):-Em bé reo lên khi thấy mẹ về.</p> <p>-Chị Bồng cẩn thận gieo hạt vào chậu đất <b>nhỏ</b> .</p> <p>b. Nhìn tranh, tìm từ ngữ chứa ai hoặc ay.</p> <p>Viết các từ em tìm được vào vở .</p> <p>1.tay, 2.tai, 3.vai, 4.váy.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm vào SGK và đọc kết quả .</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|--|



PPCT: 138

TIẾNG VIỆT.

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG ( 6 tiết)**

**LTVC :MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIA ĐÌNH, TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM. (Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.Đặt được câu nêu đặc điểm theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |   |   |
|---|---|---|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ họ hàng</b></p> <p><b>Bài 1: Tìm từ phù hợp thay cho ô vuông.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Cho HS hoạt động nhóm, nêu:</li> <li>+ Nêu từ ngữ chỉ họ hàng thích hợp.</li> <li>- YC HS làm bài vào VBT/ tr.59.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét và chốt lại :               <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Em trai của mẹ gọi là cậu.</li> <li>b. Em trai của bố gọi là chú.</li> <li>c. Em gái của mẹ gọi là dì .</li> <li>d. Em gái của bố gọi là cô .</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Bài 2: Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>-HDHS chọn từ trong trong đoạn thơ .</li> <li>-GVNX và chốt:</li> </ul> <table border="1" data-bbox="188 1480 802 1760"> <tr> <td>Bà ơi hãy ngủ<br/>Có cháy ngồi bên<br/>Căn nhà <u>vắng vẻ</u><br/>Khu vườn lặng im.</td> <td>Hương bưởi hương<br/>cau<br/>Lấn vào tay quạt<br/>Cho bà nằm <u>mát</u><br/>Giữa vòng gió<br/><u>thơm.</u><br/>(Quang Huy )</td> </tr> </table> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 3:Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu. Chọn viết 2 câu vào vở .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 3.</li> </ul> | Bà ơi hãy ngủ<br>Có cháy ngồi bên<br>Căn nhà <u>vắng vẻ</u><br>Khu vườn lặng im.                                      | Hương bưởi hương<br>cau<br>Lấn vào tay quạt<br>Cho bà nằm <u>mát</u><br>Giữa vòng gió<br><u>thơm.</u><br>(Quang Huy ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> <li>+ Từ ngữ chỉ họ hàng: Cậu, chú, dì, cô.</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đối chéo kiểm tra theo cặp.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS đọc kết quả. HS NX.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> </ul> |
| Bà ơi hãy ngủ<br>Có cháy ngồi bên<br>Căn nhà <u>vắng vẻ</u><br>Khu vườn lặng im.  | Hương bưởi hương<br>cau<br>Lấn vào tay quạt<br>Cho bà nằm <u>mát</u><br>Giữa vòng gió<br><u>thơm.</u><br>(Quang Huy ) |   |   |



**1. HĐ Khởi động(2 phút)**

- GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng bài “*Mùa xuân tươi xanh*”.

**2. HĐ Khám phá- Luyện tập ( 30’)**

\* **Ôn tập bài hát: “*Mùa xuân tươi xanh*”.**

- GV cho HS hát bài “*Mùa xuân tươi xanh*”. (GV hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát)



- GV hướng dẫn tập hát đối đáp và hòa giọng:

| Người hát | Câu hát                              |
|-----------|--------------------------------------|
| HS nữ     | <i>Xuân ban mai.....trên cành.</i>   |
| HS nam    | <i>Ngàn bông hoa.....trong lành.</i> |
| HS nữ     | <i>Tay trong tay....quê nhà.</i>     |
| HS nam    | <i>Tình yêu thương....chan hòa.</i>  |
| Cả lớp    | <i>Quê hương....mọi nhà.</i>         |

- GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động phụ họa:

| Câu hát                              | Động tác  |
|--------------------------------------|---|
| <i>Xuân ban mai.....trên cành.</i>   | Hai tay mở từ thấp lên trên cao. Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót. |
| <i>Ngàn bông hoa.....trong lành.</i> | Hai tay đưa lên cao. Hai tay đưa sang trái, sang                            |

- Học sinh lắng nghe và thực hiện.

- Cả lớp hát ôn lại bài hát, tập lấy hơi, thể hiện sắc thái bài hát.

- HS hát đối đáp, hòa giọng theo hướng dẫn của GV.

- HS hát kết hợp vận động phụ họa theo hướng dẫn của GV.

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|                                     |  |
|-------------------------------------|--|
|                                     | phải.  |
| <i>Tay trong tay....quê nhà.</i>    | Nắm tay bạn bên cạnh, nghiêng người sang trái, sang phải.                    |
| <i>Tình yêu thương....chan hòa.</i> | Hai tay thu về lần lượt đặt lên ngực, người nghiêng sang trái, sang phải.    |
| <i>Quê hương... bay xa.</i>         | Hai tay vươn lên cao.  |
| <i>Em vui.....mọi nhà.</i>          | Lần lượt tay trái đặt lên vai sau đó tay phải. Hai tay mở rộng sang hai bên. |

- GV hướng dẫn học sinh tập trình bày bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca.

**\* Vận dụng- sáng tạo: Vỗ tay theo cặp đệm cho bài hát *Mùa xuân tươi xanh*. (12 phút)**

- GV quan sát bức tranh:



- GV làm mẫu để HS quan sát: mời 1 HS đứng đối diện đếm 1-2-3-4 nhịp nhàng; khi đếm 1 thì vỗ tay, khi đếm 2-3 thì vỗ tay xuống đùi, khi đếm 4 thì vỗ hai tay vào tay người đối diện.

- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp từ chậm đến nhanh dần.

- GVHDHS hát và vỗ tay theo cặp bài *Mùa xuân tươi xanh*.

- HS trình bày bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca

- HS quan sát.

- HS thực hiện.

- HS thực hiện theo cặp.

- HS thực hành trước lớp theo cặp.

|  |  |
|--|--|
| <p>- GV mời một vài cặp HS xung phong trình bày, các bạn nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>3. HĐ Ứng dụng ( 2’)</b></p> <p>- GV nhắc lại yêu cầu của tiết học, thông qua nội dung bài học giáo dục các em thêm yêu thiên nhiên, có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, tích cực, sáng tạo. Động viên những em còn chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- GV dặn dò HS về nhà tiếp tục ôn tập bài cũ và chuẩn bị bài mới.</p> | <p>- HS theo dõi, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|--|--|

**TOÁN**

**PPCT: 69 ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC. ( ĐƯỜNG GẤP KHÚC LINH HOẠT)**

**( Tích hợp giáo dục Stem cả bài )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được đường gấp khúc thông qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.
- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;  
+ Một số vật dụng có dạng hình chữ nhật, hình vuông.
- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ một số đoạn thẳng AB, BC, CD lên bảng, YC HS đọc tên các đoạn thẳng đó.</li> <li>- NX</li> <li>- Ghép các đoạn thẳng trên thành các đường gấp khúc, Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>2.1. Câu chuyện Stem</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS mở sách Stem trang 20.</li> <li>- YC HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi :<br/>+ Vì sao khi xếp hàng theo đường gấp khúc thì sẽ xếp được nhiều hơn ?</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi trong 3 phút .</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp .</li> </ul> <p><b>2.2. Hình tứ giác:</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, đọc tên đoạn thẳng. Lớp NX.</li> <li>- HS đọc thông tin.</li> <li>- HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS chia sẻ - Lớp NX.</li> </ul> |

|  |   |
|--|---|
| <p>- YC HS quan sát hình trong SGK, đọc lời của các nhân vật</p> <p>- Đưa ra một số hình tứ giác khác nhau:</p> <p>+ Đây là hình gì?</p> <p>- YC HS hoạt động nhóm 4, lấy hình tứ giác có trong bộ đồ dùng học toán.</p> <p>- Theo dõi, hỗ trợ những HS chậm.</p> <p>- YC HS tìm những đồ vật có dạng hình tứ giác có ở lớp.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1: Kể tên các đường gấp khúc trong mỗi hình vẽ sau :</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS hoạt động nhóm đôi: Thảo luận, nêu tên các đường gấp khúc có trong mỗi hình.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:Làm tương tự bài 1.</i></p> <p>- Khi HS nêu kết quả, GV YC HS chỉ vào từng hình tứ giác.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS làm bài vào VBT</p> <p>- Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- Hướng dẫn HS cách dùng ống hút làm đường gấp khúc linh hoạt.</p> <p>- Chuẩn bị: ống hút cùng loại, kéo, viết chì, dây , que tre.</p> <p>- HS trả lời theo các câu hỏi gợi ý của GV.</p> <p>- Cách làm: Đầu tiên, chọn số đoạn muốn làm cho đường gấp khúc linh hoạt của nhóm mình. Sau đó, chọn vật liệu và màu sắc để làm các đoạn thẳng có độ dài thay đổi. Tiếp theo, chọn vật liệu nối liền các đoạn. Cuối cùng, chọn vật liệu và làm que xỏ dây.</p> <p>- HS thực hành theo nhóm 4.</p> <p>- Các nhóm trưng bày sản phẩm. Nhận</p> | <p>- HS làm việc CN.</p> <p>- HS nêu tên các hình.</p> <p>- Các nhóm hoạt động, mỗi HS đều lấy hình tứ giác trong bộ đồ dùng để lên bàn.</p> <p>- Quan sát, thực hiện yêu cầu.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- 2 HS chia sẻ trước lớp</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Độ dài đường gấp khúc ABCD là :</p> <p style="text-align: center;"><math>5 + 4 + 4 = 13 \text{ (cm)}</math></p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 13 cm .</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi .</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hành làm sản phẩm</p> |
|--|---|

|                             |  |
|-----------------------------|--|
| xét.<br>- Nhận xét giờ học. |  |
|-----------------------------|--|

**CÂU LẠC BỘ TOÁN.**  
**BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập đặt tính, tính nhẩm. Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan tới phép trừ.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ   |             |             |         |         |    |    |    |    |   |   |   |   |            |            |             |             |    |    |    |    |
|---|---|-------------|-------------|---------|---------|----|----|----|----|---|---|---|---|------------|------------|-------------|-------------|----|----|----|----|
| <p><b>-Trò chơi Bắn tên</b><br/><b>Gv lấy bài 1 trang 91 VBTT</b><br/><b>Bài 2: Đặt tính rồi tính</b><br/>- GV gọi HS nêu yêu cầu<br/>- Gọi HS nhắc cách đặt tính.<br/>Cách chơi:<br/>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án)<br/>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.<br/>- HS tự thực hiện nhanh ở nháp</p> <p>- GV nhận xét.<br/>- Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?<br/>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>-Trò chơi Tiếp sức.</b><br/><b>Gv lấy bài 5 trang 93 VBTT</b><br/><b>Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</b><br/><b>Từ sáu số 30, 52, 18, 5, 25,34 lập được các phép trừ là.....</b><br/>- GV gọi HS đọc yêu cầu<br/>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.<br/>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong</p> | <p><b>Hs lắng nghe</b></p> <p>Hs đọc yêu cầu<br/>- HS lắng nghe.<br/>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục.<br/>Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>35 - 9</td> <td>41 - 6</td> <td>70 - 34</td> <td>55 - 26</td> </tr> <tr> <td>35</td> <td>41</td> <td>70</td> <td>55</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td><u>  9</u></td> <td><u>  6</u></td> <td><u>  34</u></td> <td><u>  26</u></td> </tr> <tr> <td>26</td> <td>35</td> <td>36</td> <td>29</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét<br/>- HS lắng nghe<br/>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục.<br/>Thực hiện tính từ phải sang trái.<br/>Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS lắng nghe .</p> | 35 - 9      | 41 - 6      | 70 - 34 | 55 - 26 | 35 | 41 | 70 | 55 | - | - | - | - | <u>  9</u> | <u>  6</u> | <u>  34</u> | <u>  26</u> | 26 | 35 | 36 | 29 |
| 35 - 9  | 41 - 6  | 70 - 34     | 55 - 26     |         |         |    |    |    |    |   |   |   |   |            |            |             |             |    |    |    |    |
| 35  | 41  | 70          | 55          |         |         |    |    |    |    |   |   |   |   |            |            |             |             |    |    |    |    |
| -   | -   | -           | -           |         |         |    |    |    |    |   |   |   |   |            |            |             |             |    |    |    |    |
| <u>  9</u>  | <u>  6</u>  | <u>  34</u> | <u>  26</u> |         |         |    |    |    |    |   |   |   |   |            |            |             |             |    |    |    |    |
| 26  | 35  | 36          | 29          |         |         |    |    |    |    |   |   |   |   |            |            |             |             |    |    |    |    |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY   | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|--|--|
| trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.<br>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình<br><br>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.<br>- Nhận xét tiết học, tuyên dương. | HS đọc bài<br>$30 - 5 = 25$ $52 - 18 = 34$<br>$30 - 25 = 5$ $52 - 34 = 18$ |

**ÔN TOÁN.**

**BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG .**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan. Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước. Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY   | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|-------------------|
| <p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b><br/>                     GV lấy bài 4 trang 95 VBT T<br/> <b>Bài 4:</b> Cho hình vẽ<br/>                     - GV cho HS quan sát hình vẽ</p>  <p>a/Đo độ dài các đoạn thẳng rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.<br/>                     Đoạn thẳng AB dài... cm .<br/>                     Đoạn thẳng BC dài ...cm.<br/>                     Đoạn thẳng CD dài ... cm.<br/>                     Đoạn thẳng DE dài ...cm.<br/>                     b/ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.<br/>                     Đoạn thẳng ... dài nhất .<br/>                     Đoạn thẳng ... ngắn nhất .<br/>                     Đoạn thẳng AB và đoạn thẳng ... dài bằng</p> | Hs lắng nghe      |



Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|---|--|
| <p>nhau .<br/>Gọi hs đọc yêu cầu<br/>- GV gọi HS đọc yêu cầu<br/>- GV hướng dẫn HS:<br/>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 7 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.<br/>Cho hs tiến hành chơi<br/>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.<br/>Qua trò chơi:<br/>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs.<br/>Dặn dò</p> | <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi<br/>Hs trình bày kết quả<br/>a/Đo độ dài các đoạn thẳng rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.<br/>Đoạn thẳng AB dài 2 cm .<br/>Đoạn thẳng BC dài 4 cm.<br/>Đoạn thẳng CD dài 2 cm.<br/>Đoạn thẳng DE dài 1 cm.<br/>b/ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.<br/>Đoạn thẳng BC dài nhất .<br/>Đoạn thẳng DE ngắn nhất .<br/>Đoạn thẳng AB và đoạn thẳng CD dài bằng nhau .<br/>- HS nhận xét<br/>- Lắng nghe.</p> |

Thứ sáu, ngày 8 tháng 12 năm 2023

PPCT: 139+140

TIẾNG VIỆT

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG ( 6 tiết)**

**TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT VIỆC NGƯỜI THÂN ĐÃ LÀM CHO EM.  
(Tiết 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3-4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu thơ, bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em trong nhà.
- Phát triển kỹ năng đặt câu về việc người thân đã làm cho em.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</b></p> <p><b>Bài 1: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi .</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li><li>- Gọi 1 HS đọc bài và đọc câu hỏi.</li><li>- Cho HS hoạt động cặp trả lời câu hỏi</li></ul> <p>a) Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ai ?</p> <p>b)</p> <p>b) Người đó đã làm gì cho bạn nhỏ?</p> <p>c) Câu nào thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ đối với người đó ?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li><li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li></ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2:Viết 3 - 4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em .</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li><li>- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.</li><li>- GV đưa ra cấu trúc đoạn văn lên bảng và phân tích cho học sinh hiểu đoạn văn kể về một người thân trong gia đình.( tên người thân, việc làm của người đó, tình cảm của em với người đó.)</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- 1-2 HS đọc.</li><li>- 1 HS đọc bài.</li><li>- 2-3 HS trả lời:</li></ul> <p>a) Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại.</p> <p>b) Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ.</p> <p>c) Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu,tôi rất nhớ ông và mong ông về sớm với tôi.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát, nghe</li><li>- HS thực hiện nói theo cặp.</li><li>- 2-3 cặp thực hiện.</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- 1-2 HS đọc.</li><li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li></ul> |

|  |   |
|--|---|
| <p>-Cho HS thực hành trả lời các câu hỏi trong VBT trang 59 theo cặp.<br/>         - YC HS thực hành viết vào VBT tr.59.<br/>         - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.<br/>         - Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p><b>3.Thực hành:</b><br/> <b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b><br/>         - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.<br/>         - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.<br/>         - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.<br/>         - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.<br/>         - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b><br/>         - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?<br/>         - GV tóm tắt nội dung chính.<br/>         - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?<br/>         - GV tiếp nhận ý kiến.<br/>         - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>- HS làm bài.<br/>         - HS chia sẻ bài.<br/>         Bà nội là người rất thân với em. Ngày nhỏ em thường ở nhà bà. Hằng ngày bà chải tóc cho em. Bà kể cho em biết bao nhiêu câu chuyện bổ ích. Em rất yêu quý bà, em mong bà sống lâu trăm tuổi.</p> <p>- 1-2 HS đọc.<br/>         - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.<br/>         - HS chia sẻ theo nhóm 4.<br/>         - HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|--|---|

## TOÁN

**PPCT: 70**

**LUYỆN TẬP.**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan. củng cố cách nhận dạng được hình tứ giác thông qua hình ảnh.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực mô hình hóa toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- GV vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: a/Tìm hai đồ vật có dạng đường gấp khúc .</b></p> <p><b>b/Tìm hai đồ vật có dạng hình tứ giác .</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS thảo luận nhóm đôi 2'</p> <p>- Mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2:Trong mỗi hình dưới đây có mấy hình tứ giác ?</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Chiếu hình ảnh BT 2.</p> <p>- Cho cô biết hình vẽ sau gồm mấy đoạn thẳng, đó là các đoạn thẳng nào?</p> <p>-GV chiếu câu trả lời trên màn hình</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 3:Rô- bốt, Việt và Mai chạy qua một bãi cỏ theo ba đường như hình vẽ .</b></p> <p><b>a/Đọc tên đường chạy của mỗi bạn .</b></p> <p><b>b/Bạn nào chạy qua bãi cỏ theo đường gấp khúc?</b></p> <p><b>c/ Đường chạy của bạn nào gồm hai đoạn thẳng?</b></p> | <p>-Hát.</p> <p>-HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- Các nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát hình ảnh</p> <p>- 5 HS trả lời</p> <p>- HS nhận xét, góp ý.</p> <p>- Lớp quan sát.</p> |



## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |             |
|--|-------------|
| ương HS.<br><b>4.Vận dụng :</b><br>- Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống.<br>- Nhận xét giờ học. | -HS chia sẻ |
|--|-------------|

### ÔN TOÁN

PPCT: 1

LUYỆN TẬP.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan. Cũng cố cách nhận dạng được hình tứ giác thông qua hình ảnh.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực mô hình hóa toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <b>1. Khởi động :</b><br><b>3. Kết nối:</b><br>- GV vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.<br><b>3.Luyện tập:</b><br><b>Bài 1: a/Tìm hai đồ vật có dạng đường gấp khúc .</b><br><b>b/Tìm hai đồ vật có dạng hình tứ giác .</b><br>- Gọi HS đọc YC bài.<br>- YC HS thảo luận nhóm đôi 2' | -Hát.<br><br>-HS thực hiện theo yêu cầu.<br><br><br><br>- 2 -3 HS đọc.<br>- HS thảo luận |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| <p>- Mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 4:Tính độ dài đường gấp khúc ABC, biết đoạn thẳng AB dài 5 cm, đoạn thẳng BC dài 6 cm</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài tập.</p> <p>-HDHS làm bài .</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 4:Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ, biết MN dài 5 cm, NP dài 5m, QP dài 6cm.</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài tập.</p> <p>-HDHS làm bài .</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- Các nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Đường gấp khúc ABC là :</p> $5 + 6 = 11 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số : 11cm.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Đường gấp khúc MNOQ là :</p> $5 + 5 + 6 = 16 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số : 16cm .</p> <p>- Lớp NX, góp ý.</p> <p>-HS chia sẻ</p> |
|--|--|

**PPCT: 41 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .  
TRUYỀN THỐNG QUÊ EM .( tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.


- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức:
- PC nhân ái, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt.....

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>3. Hoạt động:</b></p> <p><b>4. Hoạt động 1:</b> Chơi trò chơi “Kéo đá – Xây cầu – Trải đường”</p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV công bố luật chơi, chú ý đây là trò chơi theo nguyên tắc “làm theo lời tôi nói chứ không làm như tôi làm”.</li> <li>- GV làm mẫu các động tác Kéo đá – Xây cầu – Trải đường.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS học từng động tác, sau đó tổ chức cho HS chơi thử.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi thật.</li> <li>- GV cho HS trao đổi sau trò chơi: Theo em, bắc cầu và làm đường mang lại lợi ích gì cho những người dân và các bạn HS vùng khó</li> </ul> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe GV phổ biến luật chơi.</li> <li>- Quan sát GV làm mẫu.</li> <li>- HS học từng động tác, sau đó tổ chức cho HS chơi thử.</li> </ul> |



khăn?

- GV tổng kết hoạt động.
- GV có thể giới thiệu một số cây cầu, con đường được làm bởi các nhà hảo tâm, các tổ chức thiện nguyện.

**Hoạt động 2: Chia sẻ điều em biết về các hoạt động của cộng đồng giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.**

**Mục tiêu:** HS chia sẻ điều em biết về các hoạt động của cộng đồng giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

**Cách tiến hành:**

- GV mở đầu hoạt động: Không chỉ xây cầu, làm đường mới giúp chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. Chúng ta có thể làm những việc khác vừa sức để giúp đỡ những người xung quanh mình.
- GV yêu cầu HS mở SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 40, làm việc theo cặp, cùng quan sát tranh và nêu những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.



- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp. Với mỗi bức tranh, HS nêu theo mẫu:
  - + Đó là việc làm gì?
  - + Em đã từng tham gia hay chứng kiến việc như vậy chưa?
  - + Nếu em đã từng tham gia hay chứng kiến thì hãy kể về việc đó.
- GV cho các nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV động viên HS chia sẻ được càng nhiều càng tốt, sau đó khẳng định lại các việc mà tuổi nhỏ

- HS chơi thật.
- HS trao đổi sau trò chơi. HS trong lớp cùng trao đổi, chia sẻ, mỗi HS chỉ cần nêu một ý trả lời:
  - + BẮC cầu qua sông để các bạn dễ đi học hơn;
  - + BẮC cầu qua suối để bớt nguy hiểm;
  - + Các bạn tránh được lũ hay nước lên ở sông suối;
  - + Có đường thì xe cộ đi lại được nên mọi người đều đỡ vất vả;
  - + Có đường và cầu chúng ta có thể mang sách vở lên cho các bạn khó khăn;

- HS làm việc theo cặp, cùng quan sát tranh và nêu những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

- HS báo cáo kết quả trước lớp

|   |   |
|---|---|
| <p>chúng ta có thể làm để chia sẻ khó khăn với những người xung quanh mình.<br/>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động</p> <p><b>4. Vận dụng :</b><br/>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.<br/>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p> | <p>theo mẫu.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp những việc làm giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiết kiệm tiền để ủng hộ bạn nghèo, đồng bào gặp thiên tai, dịch bệnh,...</li> <li>• Ủng hộ quần áo, sách</li> <li>• Thăm hỏi gia đình bạn khó khăn, người khó khăn ở địa phương.</li> <li>• Làm các công việc nhà vừa sức để giúp đỡ các gia đình neo đơn, người có công với cách mạng.</li> </ul> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p> |
|---|---|

PPCT: 42

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .**  
**SINH HOẠT LỚP .**  
**TRUYỀN THỐNG QUÊ EM .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em. Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.

- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức:


- PC nhân ái, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt.....

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh  |
|---|---|
| <p><b>1. khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>3. Hoạt động :</b></p> <p><b>Hoạt động 1 sơ kết tuần 14:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:</li> <li>+ <i>Đi học chuyên cần:</i></li> <li>+ <i>Tác phong , đồng phục .</i></li> <li>+ <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i></li> <li>+ <i>Vệ sinh.</i></li> <li>+ GV nhận xét qua 1 tuần học:</li> <li>* <i>Tuyên dương:</i></li> <li>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</li> <li>* <i>Nhắc nhở:</i></li> <li>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Kế hoạch hoạt động tuần 15:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình tuần 15, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</li> <li>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề:</b></p> <p><b><i>Tìm hiểu về truyền thống quê em</i></b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn về những điều em tìm hiểu được về truyền thống quê hương.</li> <li>- GV chuẩn bị một số câu hỏi về truyền thống quê hương, nên có đáp án cho HS lựa chọn.</li> <li>- Tổ chức cho HS giao lưu, chia sẻ, hoặc thi giữa các nhóm theo câu hỏi đã chuẩn bị.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ thêm về những</li> </ul> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi với bạn về những điều em tìm hiểu được về truyền thống quê hương.</li> <li>-HS thảo luận theo nhóm. HS lựa chọn.</li> <li>- HS giao lưu, chia sẻ, hoặc thi giữa các nhóm theo câu hỏi đã chuẩn bị.</li> <li>- HS chia sẻ thêm về những điều đã được hỏi và những điều khác về truyền thống quê hương.</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

---

|   |                                   |
|---|-----------------------------------|
| <p>điều đã được hỏi và những điều khác về truyền thống quê hương.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li><li>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</li></ul> | <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p> |
|---|-----------------------------------|

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khôi trưởng kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a vertical stroke through it, and a long horizontal stroke below it.

Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15**

**TỪ NGÀY 11/12 /2023 ĐẾN NGÀY 15 /12/2023**

| Thứ<br>Ngày | Tiết | PP<br>CT | Môn        | TÊN BÀI DẠY   | Ghi chú |
|-------------|------|----------|------------|---|---------|
| 11/12       | 1    | 43       | HĐTN       | Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu tìm hiểu Truyền thống quê em.         |         |
|             | 2    | 141      | Tiếng Việt | Đọc: Mẹ . ( tiết 1 ) .  |         |
|             | 3    | 142      | Tiếng Việt | Đọc: Mẹ . ( tiết 2 ) .  |         |
|             | 4    | 71       | Toán       | Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình .                              |         |
|             | 5    | 15       | Mĩ thuật   | Chiếc bánh sinh nhật .  |         |
|             | 6    | 29       | Tiếng Anh  | Are these his pants?  |         |
|             | 7    | 15       | Rèn chữ    | Mẹ .  |         |
| BA<br>12/12 | 1    | 72       | Toán       | Vẽ đoạn thẳng.  |         |
|             | 2    | 30       | Tiếng Anh  | Are these his pants?  |         |
|             | 3    | 29       | GDTC       | Ôn tập và phối hợp các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học . |         |
|             | 4    | 143      | Tiếng Việt | Viết: chữ hoa O   |         |
|             | 5    | 144      | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện: Sự tích cây vú sữa.                       |         |
|             | 6    | 6        | TNXH       | Cùng tham gia giao thông (Tiết 2 )                                |         |
|             | 7    | 15       | Năng khiếu |   |         |
|             | 1    | 73       | Toán       | Luyện tập chung .   |         |
|             | 2    | 145      | Tiếng Việt | Đọc: Trò chơi của bố .(Tiết 1 ) .                                 |         |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|              |   |     |            |   |   |
|--------------|---|-----|------------|---|---|
| TƯ<br>13/12  | 3 | 146 | Tiếng Việt | Đọc: Trò chơi của bố .(Tiết 2 ) .                                     |   |
|              | 4 | 29  | TNXH       | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương .(Tiết 1)                          |   |
|              | 5 | 15  | Đạo đức    | Bảo quản đồ dùng cá nhân. ( Tiết 2 )                                  |   |
|              | 6 | 29  | Ôn TV      | Mẹ .  |   |
|              | 7 | 30  | Ôn TV      | Trò chơi của bố .   |   |
| NĂM<br>14/12 | 1 | 147 | Tiếng Việt | Nghe- viết: Trò chơi của bố .   |   |
|              | 2 | 15  | Âm nhạc    | Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện hình tiết tấu.                      |   |
|              | 3 | 148 | Tiếng Việt | MRVT về tình cảm gia đình; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than .    |   |
|              | 4 | 74  | Toán       | Ngày - giờ, giờ - phút .  | HD Vận dụng tích hợp GD STEM bài Đồng hồ điện tử. |
|              | 5 | 30  | Ôn Toán    | Đường gấp khúc. Hình tứ giác.   |   |
|              | 6 | 29  | Ôn Toán    | Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng .                   |   |
|              | 7 | 30  | KNS        |   |   |
| SÁU<br>15/12 | 1 | 149 | Tiếng Việt | Viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân.                       |   |
|              | 2 | 15  | Tiếng Việt | Đọc mở rộng .   |   |
|              | 3 | 75  | Toán       | Xem đồng hồ   |   |
|              | 4 | 30  | GDTC       | Ôn tập và phối hợp các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học .     |   |
|              | 5 | 150 | Ôn Toán    | Luyện tập.  |   |
|              | 6 | 44  | HĐTN       | Giao lưu tìm hiểu Truyền thống quê em                                 |   |
|              | 7 | 45  | HĐTN       | Sinh hoạt tập thể: Vẽ tranh theo chủ đề “Chú bộ đội bảo vệ quê hương” |   |

Thứ hai, ngày 11 tháng 12 năm 2023

PPCT: 141+142

TIẾNG VIỆT

BÀI 27: MẸ ( 4 tiết )

ĐỌC : MẸ. ( Tiết 1+2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc bài thơ Mẹ của Trần Quốc Minh .Hiểu nội dung bài đọc: Nhận biết được tình cảm yêu thương, sự quan tâm, săn sóc của mẹ dành cho con.
- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.
- Có tình cảm yêu thương, biết ơn đối với bố mẹ và người thân trong gia đình; phát triển năng lực quan sát có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>2. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc một đoạn trích trong bài Em mang về yêu thương và nêu nội dung của đoạn vừa đọc hoặc nêu một vài chi tiết thú vị trong bài đọc.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên cho học sinh hát múa bài Bàn tay mẹ.</li><li>- Giáo viên hỏi: Bàn tay mẹ đã làm những gì?</li><li>- GV giới thiệu bài đọc: trong bài hát chúng ta thấy bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc để chăm sóc các con.Hôm nay chúng ta sẽ được học một bài thơ cũng nói về sự chăm sóc ân cần của mẹ.</li><li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</li></ul> |



Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp:</p> <p>+ Học sinh quan sát tranh minh họa bài đọc và nêu nội dung tranh.</p> <p>+ GV giới thiệu bài thơ Mẹ.Về rồi Về rồi</p> <p>+ GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý nhấn giọng đúng những từ ngữ được xem là tín hiệu nghệ thuật.</p> <p>- Hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ:<br/>         Lặng rồi cả tiếng / con ve /<br/>         Con ve cũng mệt /vì hè nắng oi.//<br/>         Nhà em / vẫn tiếng ạ ời /<br/>         Kêu cà tiếng võng / mẹ ngồi mẹ ru. //</p> <p>- GV mời HS đọc nối tiếp khổ</p> <p>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- GV cho HS đọc nối tiếp khổ lượt 2.</p> <p>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</p> <p>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn VB.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>lời ru, giấc ngủ, suốt đời, kêu cà , ...</i></p> <p>- HS lắng nghe, luyện đọc.</p> <p>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</p> <p>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</p> <p>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</p> <p>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|--|---|

**TIẾT 2**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|--|---|
| <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.</p> | <p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và tìm câu</p> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |   |
|---|---|
| <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời:</p> <p>+ Câu 1: Trong đêm hè ai bức mẹ đã làm gì để con ngủ ngon ?</p> <p>+ Câu 2: Những dòng thơ nào cho thấy mẹ đã thức rất nhiều vì con?</p> <p>+ Câu 3: Theo em, câu thơ cuối bài muốn nói điều gì?</p> <p>+ Câu 4: Nói một câu thể hiện lòng biết ơn của em đối với cha mẹ.</p> <p>+ Học sinh quan sát hát tranh minh họa, đọc câu mẫu.</p> <p>+ GV giúp học sinh hiểu câu mẫu: Câu thể hiện lòng biết ơn thường gồm hai nội dung cảm ơn và nhắc tới việc bố mẹ đã làm cho mình.</p> <p>- Hai học sinh cùng bàn đóng vai bố mẹ và con để thể hiện lòng biết ơn đối với bố mẹ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>*Học thuộc lòng bài thơ</i></p> <p>Chơi trò chơi: Biết 1 từ, đọc cả dòng thơ. Gv chuẩn bị các phiếu viết các từ đầu dòng thơ, HS bốc thăm và đọc cả dòng thơ có tiếng bắt đầu ghi trong phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Tuyên dương HS đọc thuộc lòng.</li></ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> | <p>trả lời.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>+ Câu 1: Trong đêm hè oi bức, mẹ đã ngồi đưa võng, hát ru và quạt cho con để con ngủ ngon.</p> <p>+ Câu 2: Hai dòng thơ: “Những ngôi sao...thức vì chúng con.</p> <p>+ Câu 3: Mẹ là niềm hạnh phúc của cuộc đời con.</p> <p>+ Câu 4:</p> <p>-HS đọc : Con cảm ơn mẹ, ngày nào mẹ cũng hướng dẫn con học bài .</p> <p>- HS nhớ lại những việc bố mẹ đã làm cho mình và nói câu biết ơn của mình trước nhóm để các bạn góp ý.</p> <p>- HS lên bốc thăm chơi trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc bài .</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|---|

|   |  |
|---|--|
| <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p>+ Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động có trong hai bài thơ.</p> <p>- Gọi Học sinh đọc lại bài thơ.</p> <p>- Giáo viên phát thẻ từ để học sinh viết mỗi từ tìm được vào một thẻ. ( phát bảng phụ cho học sinh viết)</p> <p>- GV gọi một số đại diện nhóm trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.</p> <p>- GV cùng Hs thống nhất câu trả lời.<br/>(ngồi, đưa, quạt, ru, thức, ngủ)</p> <p>+ Câu 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <p>- Từng học sinh chọn một từ đã tìm được ở bài tập 1; suy nghĩ đặt câu với từ ngữ đó.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS đọc bài .</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS trình bày. HSNX.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS chia sẻ câu của mình. nghe nhận xét của bạn và góp ý của cô.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ .</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|--|

## TOÁN

**PPCT: 71**

**THỰC HÀNH GẤP,CẮT,GHÉP, XÉP HÌNH .**

### **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận dạng được các hình đã học .
- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân.
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2.Kết nối:</b></p> <p>- GV vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Dùng một tờ giấy hình chữ nhật, gấp rồi cắt thành một hình vuông và một hình chữ nhật (theo mẫu) .</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS lần lượt thực hiện từng thao tác gấp, cắt theo yêu cầu để nhận được mảnh giấy hình vuông từ tờ giấy hình chữ nhật (ban đầu).</p> <p><b>Bài 2:Gấp rồi cắt một hình vuông thành bốn hình tam giác.</b></p> <p>- Đầu tiên, GV hướng dẫn HS thực hiện từng thao tác gấp, cắt theo yêu cầu để nhận được 4 mảnh giấy hình tam giác bằng nhau từ mảnh giấy hình vuông (bài 1).</p> <p>- Tiếp theo, GV cùng HS sử dụng 4 mảnh giấy hình tam giác vừa cắt để xếp thành hình ở câu a.</p> <p>- Sau đó, GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm xếp thành các hình từ câu b đến câu d.</p> <p>- GV theo dõi HS tự hoàn thành sản phẩm, chỉ hướng dẫn, giúp đỡ khi HS gặp vướng mắc nào đó. Nếu có nhiều HS hoàn thành nhiệm vụ sớm, GV ghép hai HS thành một nhóm, đặt ra thử thách: “Từ 8 hình tam giác nhỏ (của cả hai bạn), hãy xếp thành những hình từ a đến d”.</p> <p><b>Bài 3:Cắt hình đã cho thành hai phần</b></p> | <p>-Hát.</p> <p>-HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe, quan sát và thực hiện lần lượt theo các yêu cầu của GV</p> <p>- Sản phẩm:</p> <p>- HS chú ý lắng nghe, thao tác lần lượt thực hiện theo các yêu cầu của GV.</p> <p>Sản phẩm:</p> <p>- Cá nhân HS thực hiện ghép tạo thành hình.</p> <p>- HS hoạt động nhóm thực hành xếp, ghép được các sản phẩm:</p> |



## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

- Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật.

- Vẽ, hoặc nặn chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.

- Thêm yêu quý về hình ảnh chiếc bánh sinh nhật có nhiều mẫu đẹp.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. **Đối với giáo viên:** Giáo án, SGK, SGV; Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

2. **Đối với học sinh:** SGK' Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

#### A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

| <b>HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình dáng của bánh sinh nhật.</b>  |   |
|--|---|
| <b>Hoạt động của giáo viên</b>   | <b>Hoạt động của học sinh</b>   |
| <p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.<br/>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Chỉ ra được sự lặp lại, tỉ lệ của khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Tạo cơ hội cho HS quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Cho HS quan sát hình ảnh chiếc bánh sinh nhật do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK (Trang 34) để nhận biết về hình khối, đặc điểm trang trí trên chiếc bánh.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết hình thức lặp lại các khối trong tạo hình và trang</p> | <p>- HS hát đều và đúng nhịp.<br/>- HS cùng chơi.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS quan sát chiếc bánh sinh nhật. Hình 1,2,3 (Trang 34), thảo luận.</p> |

|  |   |
|--|---|
| <p>trí chiếc bánh sinh nhật.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiếc bánh có hình khối gì?</li> <li>- Bánh mấy tầng?</li> <li>- Những tầng đó giống với khối gì?</li> <li>- Những khối nào được lặp lại?</li> <li>- Màu sắc của chiếc bánh như thế nào?</li> <li>- Chi tiết nào làm chiếc bánh đẹp hơn?</li> </ul> <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Có từ 2,3,4, tầng...vv...</li> <li>- Khối vuông, Khối tròn, Khối hình trái tim.</li> <li>- Tất cả các khối thường lặp lại.</li> <li>- Có rất nhiều màu.</li> <li>- Hoa tiết hoa văn. Có rất nhiều hình. Ví dụ: Hoa, Lá, Con vật.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul> |
|--|---|

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

| <b>HOẠT ĐỘNG 2: Cách nặn chiếc bánh sinh nhật.</b>   |   |
|--|---|
| <b>Hoạt động của giáo viên</b>   | <b>Hoạt động của học sinh</b>   |
| <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn, hoặc vật liệu khác.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết cách tạo hình bánh sinh nhật.</li> <li>- Làm mẫu và hướng dẫn để HS nhận biết các bước thực hiện.</li> <li>- Khuyến khích HS chỉ ra các bước thực</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận.</li> <li>- HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết.</li> </ul> |

|   |   |
|---|---|
| <p>hiện và ghi nhớ.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể tạo thân bánh từ các khối gì?</li> <li>- Hình khối của chiếc bánh được tạo ra như thế nào?</li> <li>- Chiếc bánh được trang trí bằng cách nào để sinh động, đẹp mắt...?</li> </ul> <p><b>* Cách nặn chiếc bánh sinh nhật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát chỉ ra cách tạo hình chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây.</li> <li>+ Bước 1: Tạo các khối trụ (hoặc tròn, vuông...)</li> </ul> <p>Khác nhau làm thân bánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước 2: Ghép chồng các khối lên nhau tạo thành hình chiếc bánh.</li> <li>+ Bước : Trang trí chiếc bánh sinh nhật bằng khối dạng nét, chấm, màu.</li> </ul> <p><b>* Cần ghi nhớ:</b> Các khối trụ, tròn, vuông...Có thể sử dụng để tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể dùng các dạng khối khác để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc các bước nặn chiếc bánh sinh nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.</li> </ul> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</li> <li>- Chuẩn bị tiết sau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời: Khối tròn.</li> <li>- HS trả lời: Hình khối giống như chiếc bánh xe.</li> <li>- HS trả lời: Các họa tiết hoa văn (Bông, Hoa, lá...vvv...)</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS thực hiện các bước theo mẫu trong SGK, (Trang 35).</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul> |
|---|---|



Thứ ba, ngày 12 tháng 12 năm 2023

**TOÁN**

**PPCT: 72**

**VẼ ĐOẠN THẲNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận dạng được các hình đã học .
- Nhận biết và thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng .
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

| <b>Hoạt động của GV</b>   | <b>Hoạt động của HS</b>   |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu và thực hiện các bước vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước .</li><li>- GV cùng HS lần lượt nêu và thực hiện các bước vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước .</li><li>- GV có thể đưa thêm yêu cầu với từng nhóm HS , mỗi nhóm vẽ đoạn thẳng có độ dài khác nhau để HS thực hành vẽ .</li></ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>Bài 1: Vẽ đoạn thẳng .</b></p> <p><b>a/AB có độ dài 9 cm.</b></p> <p><b>b/CD có độ dài 12 cm .</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS lần lượt thực hiện từng thao tác vẽ theo yêu cầu vào vở .</li></ul> <p><b>Bài 2:Đo độ dài mỗi đoạn thẳng dưới đây.</b></p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát.</li><li>- HS thực hành theo nhóm .</li><li>- HS chú ý lắng nghe, quan sát và thực hiện lần lượt theo các yêu cầu</li></ul> |

|   |  |
|---|--|
| <p>-GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm đôi đo độ dài của đoạn thẳng cho trước bằng thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm trình bày ,</p> <p>- Sau khi HS xác định được độ dài của các đoạn thẳng đã cho , GV yêu cầu HS vẽ lại những đoạn thẳng đó vào vở .</p> <p><b>Bài 3: Đo độ dài các đoạn thẳng AB,CD,GH,MN,NP.Vẽ các đoạn thẳng có độ dài như vậy vào vở .</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đo độ dài các đoạn thẳng AB,CD,GH,NP và vẽ lại các đoạn thẳng có độ dài như vậy vào vở .</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- GV cho HS củng cố bài học, đánh giá quá trình hoạt động, thực hành của các nhóm và cá nhân các HS.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS chú ý lắng nghe, thao tác lần lượt thực hiện theo các yêu cầu của GV.</p> <p>- Các nhóm trình bày : <math>AB= 7 \text{ cm}; CD= 12 \text{ cm}; MN=4\text{cm}.</math></p> <p>- HS thực hành .</p> <p>- HS thực hành cá nhân .</p> |
|---|--|

PPCT: 143

TIẾNG VIỆT

**BÀI 27: MẸ ( 4 tiết )**  
**VIẾT : CHỮ HOA O.(Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết viết chữ viết hoa O cỡ vừa và cỡ nhỏ.Viết đúng câu ứng dụng: Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa O.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh     |
|--|----------------------------|
| <p><b>3. Khởi động :</b></p> <p><b>2.Khám phá :</b></p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa O và hỏi: Đây</p> | <p>- HS lấy vở TV2/T1.</p> |

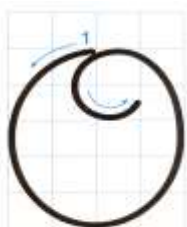
là mẫu chữ hoa gì?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

### 3.Thực hành :

#### \* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa O và hướng dẫn HS:



+ Quan sát mẫu chữ O : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa O.

+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.

+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ O hoa.

-Giáo viên viết mẫu (vừa viết vừa nói):Đặt bút trên đường kẻ 6 một chút, đưa bút sang trái, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ, dừng bút trên đường kẻ bốn một chút. Chữ O hoa.

- GV cho HS tập viết chữ hoa O trên bảng con

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .

#### \* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật .

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.

+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái

- HS quan sát chữ viết mẫu:

+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa O

• Độ cao: 5 li, độ rộng 4 li .

- Chữ O gồm một nét cong kín.

- HS quan sát và lắng nghe.

- HS quan sát GV viết mẫu.

- HS tập viết chữ viết hoa O trên bảng con.

- HS đọc câu ứng dụng: Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật .

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .

+ Viết chữ viết hoa O đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.

+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao

|  |   |
|--|---|
| <p>nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</b></p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa O và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu hỏi đặt trên chữ i (chi) , dấu huyền đặt trên chữ i ( tìm),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái t trong tiếng mật .</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|--|---|

PPCT: 144

TIẾNG VIỆT

**BÀI 27: MẸ (4 tiết )**  
**NÓI VÀ NGHE :SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA.(Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa giải thích được nguồn gốc cây vú sữa.Cảm nhận được tình yêu thương của cha mẹ đối với con.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV                                       | Hoạt động của HS |
|--|------------------|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2.Khám phá:</b></p> |                  |

|  |  |
|--|--|
| <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ về ai, vẽ những gì? Vẽ ở đâu?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung từng tranh.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:</p> <p>- Chuyện gì đã xảy ra với cậu bé?</p> <p>-Cậu bé đã xử sự như thế nào trước sự việc ấy?</p> <p>-Vì sao em đoán như vậy? Thấy cậu bé khóc , cây xanh đã biến đổi như thế nào?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>* Hoạt động 2:Nghe kể chuyện.</b></p> <p>- YC HS chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <p>- GV HD :</p> <p>+ Bước 1: Nhìn tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh , chọn 1-2 đoạn để tập kể.</p> <p>+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/nhóm.</p> <p>- YC HS kể nối tiếp 4 đoạn câu chuyện trước lớp.</p> <p>- GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương</p> <p>- GV nêu câu hỏi: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- HDHS: Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé trong câu chuyện sẽ nói gì?</p> <p>- Xem lại các bức tranh minh họa và câu hỏi dưới mỗi bức tranh , nhớ lại những hành động , suy nghĩ , cảm xúc của cậu bé khi trở về nhà, không thấy mẹ đâu. Cậu có buồn không ? Cậu có ăn năn, hối hận về việc làm của mình không? Cậu đã hiểu tình cảm của mình chưa? Muốn thể hiện suy nghĩ của mình, tình cảm của mình đối với mẹ , cậu sẽ nói thế nào?</p> <p>- HS dự đoán câu nói của cậu nói với mẹ nếu được gặp lại mẹ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi động viên HS giờ học.</p> | <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm/ cặp</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- 2- 4 HS kể nối tiếp câu chuyện</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> |
|--|--|

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|

**Tự nhiên và Xã hội**

**PPCT: 29**

**BÀI 14: CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách xử lý các tình huống đơn giản xảy ra khi bản thân hoặc người thân tham gia giao thông.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông.
- Chấp hành tốt các quy định khi tham gia giao thông, xử lý được các tình huống đơn giản khi tham gia giao thông. Tham gia giao thông an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát và vận động theo bài hát “ em đi qua ngã tư đường phố” .</li> </ul> <p>Em hãy nói về một tình huống giao thông nguy hiểm. Theo em, tại sao lại xảy ra tình huống đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu tình huống.</li> <li>- Chia lớp làm 4 nhóm. Cho 2 nhóm đóng vai xử lý 1 tình huống.</li> <li>+ Nhóm 1 + 2: em sẽ làm gì, nói gì khi thấy người khác đã uống rượu bia mà vẫn định lái xe?</li> <li>+ Nhóm 3 + 4: em sẽ nói và làm gì khi chứng kiến 1 bạn đang chuẩn bị chui qua rào chắn nơi giao nhau với đường sắt khi tàu sắp đến?</li> <li>- HS thảo luận đưa ra cách xử lý → lên đóng vai trước lớp. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi viết lời cổ động, vẽ tranh cổ động tuyên truyền thực hiện an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.</li> <li>- Cho HS trưng bày sản phẩm tại góc học tập.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm.</li> <li>- HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS làm theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| <p>- Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>❖ Tổng kết</li><li>• HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời</li><li>• Hs quan sát hình chốt và nói theo hiểu biết của mình về hình ảnh đó.</li></ul> <p>- GV nhận xét, chốt</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</li><li>- dặn HS về chia sẻ với người thân về các quy định khi tham gia giao thông.</li><li>- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông.</li><li>- Nhận xét giờ học?</li></ul> | <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> |
|--|--|

Thứ tư, ngày 13 tháng 12 năm 2023

TOÁN

PPCT: 73

LUYỆN TẬP CHUNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan .
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, mô hình đồng hồ kim, đồng hồ điện tử.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>-GV vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YCHS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó .</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Đ, S</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm đôi 2 phút .</p> <p>-Mời các nhóm trình bày .</p> <p>-Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> | <p>-Hát.</p> <p>-2-3 HS đọc .</p> <p>-HS thảo luận .</p> <p>- Các nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý .</p> <p>a/Đoạn thẳng BC : Đ</p> <p>b/Đường thẳng DE và đường thẳng MN: Đ.</p> <p>c/Ba điểm M, N, P thẳng hàng : S.</p> <p>d/Đường cong x : Đ</p> |



|   |   |
|---|---|
| <p><b>Bài 2: Cho ba điểm M, N, P thẳng hàng .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Chiếu hình ảnh BT2 .</li> <li>- Hình vẽ sau gồm mấy đoạn thẳng, đó là các đoạn thẳng nào ?</li> <li>- GV chiếu câu trả lời trên màn hình .</li> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3 : Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc YC bài .</li> <li>-Chiếu hình ảnh BT3 .</li> <li>-YCHS thảo luận nhóm 4 trong 4 phút sau đó thống nhất chung .</li> <li>-Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp .</li> <li>-Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4 : Kể tên các nhóm ba bạn đứng thẳng hàng trong hình vẽ dưới đây</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc YC bài tập .</li> <li>-Làm thế nào có thể kể tên các nhóm ba bạn đứng thẳng hàng trong hình vẽ dưới đây ?</li> <li>- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp .</li> </ul> <p><b>Bài 5 : Hôm nay, chú ốc sên bò từ trường học đến sân bóng, rồi ghé qua thư viện và trở về nhà. Tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc YC bài tập chiếu đề bài và hình ảnh lên màn hình .</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc .</li> <li>-HS quan sát hình ảnh .</li> <li>-HS trả lời .</li> <li>-HS nhận xét, góp ý .</li> <li>-Lớp quan sát .</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>-2 HS đọc .</li> <li>-HS làm bài vào bảng nhóm, 1 HS đại diện lên trình bày .</li> <li>-HS trình bày .</li> <li>-Lớp NX, góp ý</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc .</li> <li>- HS trả lời .</li> <li>- HS thảo luận, tìm câu trả lời : <ul style="list-style-type: none"> <li>+Nhóm 1: gồm các bạn đứng thẳng hàng là Nam, Việt, Mi .</li> <li>+Nhóm 2 : gồm các bạn đứng thẳng hàng là Rô -bốt, Mi, Mai .</li> </ul> </li> <li>-Lớp NX, góp ý .</li> <li>-HS đọc .</li> </ul> |
|---|---|

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <p>-Bài toán cho biết gì ?</p> <p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-Muốn tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò ta làm như thế nào ?</p> <p>-YC 1 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm bài .</p> <p>-GV quan sát, giúp đỡ HS còn gặp khó khăn.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- Tổ chức cho HS thi đua vẽ đoạn thẳng.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>-... chú sên bò từ trường học đến sân bóng, rồi ghé qua thư viện và trở về nhà .</p> <p>-... tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò .</p> <p>- HS làm bài .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò là :</p> <p style="text-align: center;"><math>20 + 30 + 10 = 60 \text{ (cm)}</math></p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 60 cm .</p> <p>- HS thi đua .</p> |
|--|---|

PPCT: 145+146

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ ( 6 tiết )

ĐỌC : TRÒ CHƠI CỦA BỐ .(Tiết 1+2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc lời thoại của các nhân vật (bố và Hường) trong bài Trò chơi của bố. Hiểu nội dung bài đọc: Thông qua trò chơi "ăn cỗ" mà bố và Hường chơi cùng nhau, bài đọc nói lên tình cảm giữa những người thân trong gia đình dành cho nhau, cách bố dạy Hường những điều cần biết trong nói năng và cư xử với người lớn tuổi.

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Biết nói năng và có cử chỉ lễ phép đối với bố mẹ và người lớn tuổi; biết trân trọng tình cảm gia đình, thêm yêu bố mẹ và có hành động đơn giản thể hiện tình cảm với bố mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh |
|---|------------------------|
| <p><b>4. Khởi động :</b></p> <p>- HS đọc một đoạn thơ trong bài học trước (Mẹ) và nói về một số điều thú vị mà HS học</p> | <p>- HS thực hiện.</p> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |   |
|---|---|
| <p>được từ bài thơ này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>2.Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Em thích chơi trò chơi gì cùng bố mẹ?</li> <li>- GV giới thiệu bài đọc: Cùng tìm hiểu bài Trò chơi của bố để xem Hường và bố thường chơi trò gì cùng nhau. (Hãy chú ý xem trong khi chơi, bố đã dạy Hường điều gì.)</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- .... tranh vẽ hai bố con đang chơi trò ăn cỗ.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</li> </ul>  |
| <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cả lớp:</li> <li>+ GV giới thiệu: Bài đọc nói về một trò chơi mà hai bố con Hường thường chơi cùng nhau, đó là trò "ăn cỗ".</li> <li>+ GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý phân biệt giọng của nhân vật bố và giọng của nhân vật Hường: giọng của người dẫn chuyện. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</li> <li>+ GV chia bài đọc ra làm 3 đoạn:<br/>Đoạn 1: từ đầu đến <i>đủ rồi</i>;<br/>Đoạn 2: tiếp đến <i>Đây, mời bác</i>;<br/>Đoạn 3: phần còn lại.</li> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Ngày xưa,/có hai chị em Nét và Na/ mồ côi cha mẹ,/ sống trong ngôi nhà nhỏ/ bên sườn núi.//</i></li> <li>+ GV gọi 3 HS đọc nối tiếp để làm mẫu.</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.</li> <li>- HS đọc nối tiếp lần 1.</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: rảnh rỗi, bát nhựa, lễ phép, nét ngoan.</li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- HS cùng GV nhận xét và đánh giá.</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>  |
| <p><b>TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI</b></p>   |  |
| <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.</li> <li>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu 1: Hai bố con Hường chơi trò chơi gì cùng nhau?</li> <li>+ Câu 2: Khi chơi, hai bố con xung hô với nhau như thế nào?</li> <li>+ Câu 3: Nhìn hai tay Hường đón bát cơm, mẹ nhớ tới điều gì?</li> <li>+ Câu 4: Khi chơi cùng bố, Hường đã được bố dạy nét ngoan nào?                 <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Biết nấu ăn.</li> <li>b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.</li> <li>c. Chăm làm và biết giúp đỡ bố mẹ .</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc các phương án trắc nghiệm.</li> <li>+ Trao đổi, tìm câu trả lời.</li> <li>+ Đại diện nhóm phát biểu trước lớp.</li> </ul> </li> <li>- GV chốt đáp án: <i>b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.</i></li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu 1: Tìm câu nói thể hiện thái độ lịch sự.</li> <li>- GV cho HS đọc các phương án, thảo luận</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và tìm câu trả lời.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu 1: Hai bố con chơi trò chơi ăn cỗ cùng nhau.</li> <li>+ Câu 2: Khi chơi, hai bố con xung hô là "bác" và "tôi".</li> <li>+ Câu 3: Nhìn tay Hường đón bát cơm, mẹ lại nhớ đến lúc hai bố con chơi với nhau.</li> </ul> </li> <li>+ Câu 4:</li> <li>- HS thảo luận nhóm.</li> <li>- Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>+ 2 - 3 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |

|  |  |
|--|--|
| <p>nhóm, tìm câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi một số HS trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.</li> <li>- GV chốt đáp án.</li> </ul> <p>+ Những câu nói thể hiện thái độ lịch sự là: a. Cho tôi xin bát miến.<br/>b. Dạ, xin bác bát miến ạ.</p> <p>+ Vì hai câu này chứa các từ thể hiện sự lịch sự: dạ, xin, ạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể hỏi thêm câu nào có tính lịch sự cao nhất?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>+ Câu 2: Cùng bạn đóng vai nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc câu mẫu, thảo luận nhóm đôi. Từng thành viên của nhóm sẽ lần lượt đóng vai nói và đáp lời đề nghị, sau đó đóng vai.</li> <li>- GV cho một cặp đôi làm mẫu.</li> <li>- Các cặp đôi luyện tập.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi đại diện một số cặp đôi thực hành trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc, thảo luận nhóm.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>- HS trả lời : Câu b.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện đóng vai và luyện nói theo yêu cầu.</li> <li>- 1 nhóm lên làm mẫu.</li> </ul> <p>+ VD: Bạn mở giúp tớ cái cửa sổ!<br/>Ừ, đợi tớ một chút nhé,..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm lên bảng.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
|--|--|

**PPCT: 30**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.**

**BÀI 15: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.
- Chia sẻ thông tin với bạn về cách mua bán, lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.
- Thực hiện được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông và tuyên truyền để những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:
- + Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (tương ứng với số nhóm)
- + Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.
- + Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.

- HS:

+ Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.

+ Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.</b></p> <p>- GV phát cho các nhóm sơ đồ mua bán hàng hóa.</p> <p>- GV hướng dẫn các nhóm thảo luận, hoàn thành sơ đồ và dán lên bảng.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành trước và đúng sẽ là nhóm thắng cuộc.</p> <p>-GV tổng hợp và hoàn thiện sơ đồ, nhấn mạnh vai trò của hàng hóa đối với cuộc sống của con người.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi các nhóm tích cực.</p> <p><b>*Hoạt động 2: Đi chợ</b></p> <p>- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2 thực hiện yêu cầu của bài.</p> <p>+ Thảo luận và ghi ra giấy tên các hàng hóa cần mua.</p> <p>+ Giải thích lí do tại sao lại lựa chọn những hàng hóa đó.</p> <p>-GV gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.</p> <p>- GV chốt, bổ sung một số hàng hóa cần thiết.</p> <p><br/></p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+ Khi lựa chọn những hàng hóa đó em cần lưu ý điều gì?</p> <p>+ Em cần sử dụng hàng hóa như thế nào?</p> <p>+ Tại sao phải sử dụng hàng hóa hợp lí, tiết kiệm?</p> <p><br/></p> <p>-Gv chốt: Khi sử dụng hàng hóa chúng ta cần sử dụng hợp lí, tiết kiệm đáp ứng đủ nhu cầu của bản thân và gia đình. không sử</p> | <p>- 4HS tạo thành 1 nhóm.</p> <p>-Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm hoạt động.</p> <p>-Đại diện nhóm lên thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. HS nhận xét, bổ sung và đưa ra câu hỏi với nhóm trình bày.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p><br/></p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>+ Các thực phẩm thiết yếu cần mua.</p> <p>+ Giải thích lí do</p> <p><br/></p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>+ Một số thực phẩm thiết yếu hàng ngày cần mua: gạo, cá, thịt, sữa, rau củ quả, dưa hấu, nước.</p> <p>+ Lí do: vì đây là các thực phẩm cung cấp chất dinh dưỡng không thể thiếu cho cơ thể và nước.</p> <p><br/></p> <p>+ Cần lựa chọn những hàng hóa tươi sống, không có dấu hiệu bị hư hỏng và còn hạn sử dụng.</p> <p>+ Chúng ta cần sử dụng hợp lí, tiết kiệm với nhu cầu của bản thân và gia đình.</p> <p>+ Vì tránh lãng phí, ảnh hưởng đến môi trường, nếu thừa và dùng lại sẽ mất đi chất dinh dưỡng và ảnh hưởng đến sức khỏe. Hàng hóa không phải vô hạn nên cần phải tiết kiệm.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> |

|  |  |
|--|--|
| dụng lãng phí, bừa bãi.<br>- GV tuyên dương HS tích cực.<br><b>4.Vận dụng :</b><br>- Kể tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày?<br>- Chúng ta cần sử dụng hàng hóa như thế nào?<br>- Nhận xét giờ học | -Gạo, thực phẩm, hoa quả, nước,...<br><br>-Hợp lí, tiết kiệm |
|--|--|

PPCT: 15

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân. Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân. Nhắc nhở bạn bè , người thân bảo quản đồ dùng cá nhân
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV : - Những câu chuyện , tình huống về việc giữ gìn bảo quản đồ dùng cá nhân.Máy tính, máy chiếu..
- Hs: SGK, Vở bài tập Đạo đức 2;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”</li> <li>- GV HD cách chơi : Chia lớp thành 3 đội thảo luận trong 3p viết ra BN những đồ dùng cá nhân. Trong 3p đội nào ghi được nhiều tên đồ dùng nhất đội đó thắng</li> <li>- GV khen ngợi HS và kết luận.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1.</u></b> <i> Tìm hiểu biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh/chiếu hình / cho HS quan sát tranh /34 để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết:<br/>+ Các bạn trong tranh đang làm gì?</li> </ul> | <p>HS cùng thảo luận nhóm theo phân chia<br/>Nhóm trưởng trình bày trước lớp</p> <p>- HS kể nội dung các bức tranh.</p> <p>- HS hoạt động theo nhóm.</p> |







Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|--|---|
| <p>Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà<br/>+Luật chơi:<br/>Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa<br/>Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà<br/>Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p><b>Bài 1 trang 60 VBTTV: Theo em, câu thơ Mẹ là ngọn gió của con suốt đời muốn nói điều gì ?</b></p> <p><input type="checkbox"/> Có mẹ quạt mát, con ngủ ngon lành .<br/><input type="checkbox"/> Tay mẹ quạt mát hơn cả gió trời.<br/><input type="checkbox"/> Mẹ là niềm hạnh phúc của cuộc đời con.</p> <p><b>Bài 2 trang 60 VBTTV:</b> Nói 1 câu thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ .</p> <p><b>Bài 3 trang 60 VBTTV :</b> Nói 2 từ về nắng.</p> <p><b>Bài 4 trang 60 VBTTV:</b> Nói 1 câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3 .</p> <p>- Qua trò chơi em rút ra điều gì ?</p> | <p>- HS trả lời: <i>Mẹ là niềm hạnh phúc của cuộc đời con.</i></p> <p>- (Đáp án: <i>Con cảm ơn mẹ đã lo cho con từng cái ăn, cái mặc đến giấc ngủ hằng ngày.</i>)</p> <p>- HS nêu : <i>nắng chang chang, nắng chói, nắng nóng,...</i></p> <p>- HS đặt câu : <i>Trời hôm nay nắng chói.</i></p> <p>Qua trò chơi giúp em giảm căng thẳng . Em rèn luyện phản xạ nhanh, trả lời nhanh các câu hỏi và ghi nhớ kiến thức</p> |

**ÔN TIẾNG VIỆT .**

**BÀI 28 : TRÒ CHƠI CỦA BỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập các kiến thức đã học ở bài 28 thực hành làm các bài .
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển vốn từ về cách nói năng và cư xử với người bố mẹ, người lớn tuổi; Biết trân trọng tình cảm gia đình.

- Có tình cảm yêu thương bố mẹ, biết thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS   |
|---|--|
| <p><b>Bài 1,2,4 trang 61,62 VBTTV (Trò chơi Chuyên hoa )</b><br/>                     Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà<br/>                     +Luật chơi:<br/>                     Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyên bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa<br/>                     Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà<br/>                     Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p><b>Bài 1 trang 61 :</b> Trong bài đọc, khi chơi cùng bố, Hường đã được bố dạy những nét nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Cần biết nấu các món ăn .</li> <li><input type="checkbox"/> Cần có cử chỉ và lời nói lễ phép .</li> <li><input type="checkbox"/> Cần chăm làm và biết giúp đỡ bố mẹ ,</li> </ul> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS</p> <p><b>Bài 2 trang 61 :</b> Chọn câu thể hiện thái độ lịch sự.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Cho tôi xin bát miến.</li> <li><input type="checkbox"/> Dạ, xin bác bát miến ạ.</li> <li><input type="checkbox"/> Đưa tôi bát miến.</li> </ul> <p><b>Bài 4 trang 62 :</b> Các từ ngữ nào chỉ tình cảm của người thân trong gia đình .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Chăm sóc, yêu thương, quan tâm, chăm chỉ .</li> <li><input type="checkbox"/> Yêu thương, kính trọng, vui chơi, quan tâm.</li> <li><input type="checkbox"/> Quan tâm, chăm sóc, yêu thương, kính trọng.</li> </ul> <p><b>Bài 3 trang 61,62: (Trò chơi tiếp sức )</b><br/>                     - GV gọi HS đọc yêu cầu<br/>                     - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.<br/>                     Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.<br/>                     - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình<br/>                     - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> | <p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>+ HS chọn : Cần có cử chỉ và lời nói lễ phép .<br/>                     - Lắng nghe</p> <p>- HS chọn: Dạ, xin bác bát miến ạ.</p> <p>- HS chọn: Quan tâm, chăm sóc, yêu thương, kính trọng.</p> |

**Bài 3: Chọn a hoặc b.**

**a. Viết từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng l hoặc n dưới hình .**

**b. Điền ao hoặc au vào chỗ trống.**

- Hàng c... trước công c... vút.

- Cây bưởi s... nhà sai trĩu quả.

- Buổi tối, nhà Hà thường xem ti vi. Bố thích xem chương trình thể th... . Mẹ thì quan tâm tới dự b... thời tiết. Hà thích xem Đồ rê mí. S... này lớn lên, Hà muốn trở thành người dẫn chương trình .

- Gọi HS đọc lại bài.

↪ Qua trò chơi em rút ra điều gì?

**a. Viết từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng:**

*l : bàn là, lọ hoa*

*n: cái nón, ngọn núi*

**b. Điền ao hoặc au vào chỗ trống.**

- Hàng cau trước công cao vút.

- Cây bưởi sau nhà sai trĩu quả.

- Buổi tối, nhà Hà thường xem ti vi.

Bố thích xem chương trình thể thao .

Mẹ thì quan tâm tới dự báo thời tiết.

Hà thích xem Đồ rê mí. Sau này lớn

lên, Hà muốn trở thành người dẫn chương trình .

Qua trò chơi giúp em giảm căng thẳng . Em rèn luyện phản xạ nhanh, trả lời nhanh các câu hỏi và ghi nhớ kiến thức

Thứ năm, ngày 14 tháng 12 năm 2023

PPCT: 147

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ .(6 TIẾT )

NGHE – VIẾT: TRÒ CHƠI CỦA BỐ. ( Tiết 4 )

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>5. Khởi động :</b></p> <p><b>6. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động 1. Nghe - viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</li><li>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</li><li>+ Khi chơi cùng bố, Hường đã được bố dạy nét ngoan nào ?</li><li>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</li><li>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</li><li>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</li></ul> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</li><li>- GV đọc soát lỗi chính tả.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS</li><li>- hai khổ cuối bài thơ).</li><li>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</li><li>-.....có cử chỉ và lời nói lễ phép .</li><li>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></li><li>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai:nụ cười, lằm chằm, bước lên ,...</li><li>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</li><li>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></li><li>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</li><br/><li>- HS nghe và soát lỗi:</li><li>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu</li></ul> |

|  |  |
|--|--|
| <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <p><b>Bài 2 :</b> Viết vào vở địa chỉ nhà em</p> <p>-HDHS làm bài .</p> <p>- GV nhận xét và chốt:</p> <p>Số nhà 34A/2 Thạnh Lộc, An Thạnh, Thuận An, Bình Dương .</p> <p><b>Bài 3: Chọn a hoặc b .</b></p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>c. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng l hoặc n gọi tên sự vật trong từng hình .</p> <p>bàn là      nón lá      lẵng hoa</p> <p>d. Chọn ao hoặc au thay cho ô vuông.</p> <p>Hàng cau trước cổng cao vút.</p> <p>Cây bưởi sau nhà sai trĩu quả .</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm vào SGK và đọc kết quả .</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|--|--|

PPCT: 148

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ .(6 tiết )

LTVC :MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH.

DẤU CHẤM , DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN.(Tiết 4 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách. Biết sử dụng dấu câu .
- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm, chỉ tính cách.
- Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình. Từ chỉ tính cách</b></p> <p><i>Bài 1: Những từ nào dưới đây chỉ tình cảm của người thân trong gia đình .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>-HS thảo luận nhóm</li> <li>- YC HS trình bày kết quả:</li> <li>-GV giải thích thêm về từ không được chọn: chăm chỉ ( thể hiện tính cách của bản thân) , vui chơi ( chỉ hoạt động)</li> <li>- YC HS làm bài vào VBT</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Tìm từ ngữ bạn nhỏ nói về tính cách của bố mình trong đoạn văn sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc YC</li> <li>-YC HS thảo luận nhóm</li> <li>-YC HS làm bài vào VBT</li> <li>-GVNX và chốt lại : kiên nhẫn, vui vẻ, nghiêm khắc, dễ tha thứ .</li> </ul> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Dấu chấm,dấu chấm hỏi và dấu chấm than.</b></p> <p><i>Bài 3:Chọ dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than thay cho ô vuông.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>- Gọi HS đọc câu có chỗ trống đầu tiên cần điền</li> <li>-GV hỏi:</li> <li>+Câu này người bố nói ra để làm gì?</li> <li>+Cần dùng dấu câu gì</li> <li>- GV yc HS làm bài vào vở</li> <li>- Gọi HS đọc bài .</li> <li>-GVNX, chốt lại :</li> </ul> <p style="padding-left: 40px;">Đặt câu</p> <p>Bố: - Nam ơi ! Con hãy đặt một câu có từ “đường” nhé!</p> <p>Con” - Bố em đang uống cà phê .</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>-HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>- 3-4 HS nêu: các từ ngữ : chăm sóc, yêu thương , quan tâm , kính trọng.</li> <li>-HS lắng nghe</li> <br/> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</li> <br/> <li>-1- 2 HS đọc</li> <li>-HS thảo luận nhóm 4</li> <li>-HS làm bài cá nhân</li> <li>-HS đọc kết quả. HSNX.</li> <br/> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1 HS đọc.</li> <br/> <li>- HS chia sẻ câu trả lời.</li> <br/> <li>- HS làm bài.</li> <li>-HS đọc kết quả. HSNX.</li> </ul> |

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <p>Bố: -Thế từ “đường” đâu?<br/>Con : -Dạ, đường có ở trong cốc cà phê rồi ạ</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li><li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li><li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li><li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul> |
|--|---|

PPCT: 15

**ÂM NHẠC**

**ĐỌC NHẠC**

**VẬN DỤNG SÁNG TẠO: MÔ PHỎNG ĐỘNG TÁC CHƠI CÁC NHẠC CỤ**

### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ, nét nhạc với nốt Đô-Rê-Mi-Pha-Son-La theo ký hiệu bàn tay.Nhớ lại hình dáng, âm sắc của sáo trúc.

-Biết mô phỏng lại các động tác sử dụng nhạc cụ.Yêu thích môn âm nhạc, yêu các nhạc cụ trong và ngoài nước.

- Góp phần giáo dục các em thêm yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

### II.CHUẨN BỊ:

**1.GV:** - Thể hiện thuần thục kí hiệu bàn tay các nốt nhạc

- Thực hành các hoạt động Vận dụng-Sáng tạo

**2. HS:** - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|--|---|
| <p><b>1. HĐ Khởi động ( 3’)</b></p> <p>Cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát “<i>Mùa xuân tươi xanh</i>”</p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát</li><li>- HS trả lời</li></ul> |





## 2. HĐ Khám phá- Luyện tập ( 30’)

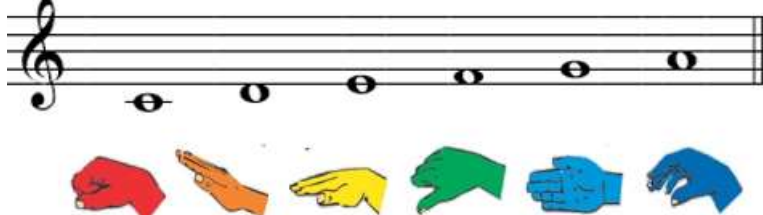
### \* Đọc nhạc (20’)

- GV hỏi tiết trước chúng ta đã đọc nhạc những nốt nào?
- 6 bạn Đồ, Rê, Mi, Pha, son- La mặc quần màu gì?

 Đọc những nốt nhạc dưới đây theo kí hiệu bàn tay.



- GV đọc cao độ và làm ký hiệu bàn tay
- Đàn cao độ 6 nốt: C\_D-E-F-G-A



- Gọi lần lượt 6 bạn đứng tại chỗ và làm ký hiệu của 6

- HS đọc cao độ và làm ký hiệu bàn tay

- 6 HS thực hiện

- Tổ, nhóm, cá nhân thực hiện

- Cả lớp đọc theo kí hiệu bàn tay mà bạn làm.

- HS quan sát và trả lời

nốt đã học.

- Đàn cao độ 6 nốt đã học gọi 1,2 bạn đọc nhạc kết hợp làm ký hiệu bàn tay

- GV chia tổ, nhóm, cá nhân cho HS đọc nhạc và ký hiệu bàn tay

- GV gọi 1 em lên bảng làm ký hiệu bàn tay

**\* Vận dụng-Sáng tạo: Mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ (10')**

- GV cho HS xem tranh sau và hỏi, em biết loại nhạc cụ nào trong 3 loại nhạc cụ trong tranh



- GV cho HS xem tranh và giới thiệu lại nhạc cụ sáo trúc : *Sáo trúc thường được làm bằng thân cây trúc ,là nhạc cụ thổi hơi, có 6 lỗ bấm cách đều nhau, bấm theo hệ thống thất cung GỒM 7 NỐT(Do Re Mi Fa Sol La Si).*

- GV hướng dẫn cách cầm sáo trúc để thổi



- GV cho HS nghe lại đoạn nhạc độc tấu Sáo trúc

-Gv cho HS nghe tiếng trống

-Lắng nghe

-Lắng nghe-thực hiện.

-Theo dõi, lắng nghe, ghi nhớ

- HS nghe và làm động tác thổi sáo

- HS nghe và làm động tác đánh trống

-Lắng nghe



-Giới thiệu nhạc cụ vi-ô-lông : Đàn vi-ô-lông hay còn gọi là vĩ cầm hoặc đàn Violin. Đây là một loại nhạc cụ thuộc bộ dây có kích thước khá nhỏ gọn, dùng 1 thanh vĩ có dây cước nhỏ để kéo tạo ra tiếng kêu

- Hướng dẫn HS cách cầm đàn và vĩ kéo



- HS lắng nghe và làm động tác chơi đàn vi-ô-lông

-Nghe lại đoạn nhạc độc tấu vi-ô-lông

- GV chia lớp thành 4 tổ :

+ Tổ 1 : Tiếng đàn vi-ô-lông, tiếng trống

+ Tổ 2 : Tiếng trống, tiếng sáo

+ Tổ 3 : Tiếng sáo, Tiếng đàn vi-ô-lông

+ Tổ 4 : Tiếng đàn vi-ô-lông, Tiếng trống, tiếng sáo

Sáu đó GV đổi lại các nhóm

### 3. HĐ Ứng dụng ( 2’)

- GV nhắc lại nội dung của chủ đề và khen ngợi các em có ý thức luyện tập, đọc nhạc tốt, tích cực, sáng tạo, .... Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.

- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.

- Các tổ thực hiện

-Lắng nghe, ghi nhớ.

**TOÁN**

**PPCT: 74**

**NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được một ngày có 24 giờ, 1 giờ có 60 phút. 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.
- Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài. Mặt đồng hồ trong bộ đồ dùng dạy học; Đồng hồ treo tường; Đồng hồ điện tử.
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nghe bài hát: <i>Hát vui cùng chiếc đồng hồ.</i></li> <li>? Có bao nhiêu khoảng 5 phút trên mặt đồng hồ ?</li> <li>? 12 khoảng 5 phút là bao nhiêu phút cho một vòng quay ?</li> <li>- Hôm nay cô sẽ giới thiệu các em cách nhận biết thời gian trong một ngày, gọi tên giờ trong 1 ngày và sử dụng thời gian trong đời sống thực tế.</li> <li>qua bài: Ngày - giờ, giờ - phút</li> <li>- GV ghi đầu bài lên bảng.</li> <li><b>Bước 1:</b> Ngày - giờ, giờ - phút</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát đồng hồ</li> <li>- GV hỏi: Mỗi một khoảng cách từ số này đến số kia kế tiếp được tính là bao nhiêu phút ?</li> <li>- GV quay đồng hồ và yêu cầu HS đếm kim phút 1 vòng là 1 giờ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 12 khoảng 5 phút</li> <li>- 60 phút</li> <li>- HS nhắc lại đầu bài.</li> </ul> |

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <p>- Hỏi: Một giờ có bao nhiêu phút ?</p> <p>- GV quay đồng hồ và yêu cầu HS đếm kim giờ 2 vòng là 1 ngày</p> <p>- Hỏi: Một ngày có bao nhiêu giờ ?</p> <p>- GV nêu: 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước tới 12 giờ đêm hôm sau. Kim giờ đồng hồ phải quay 2 vòng mới hết 1 ngày.</p> <p><b>Bước 2:</b> Các buổi trong ngày</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Nêu thời gian biểu ngày thứ bảy của em.</p> <p>- Các nhóm lên trình bày</p> <p>? Vậy mỗi ngày được chia thành các buổi khác nhau đó là những buổi nào ?</p> <p><b>Bước 3:</b> Các giờ trong ngày và trong buổi.</p> <p>- GV quay đồng hồ cho HS đọc giờ các buổi và hỏi HS:</p> <p>? Vậy buổi....bắt đầu từ mấy giờ đến mấy giờ ?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc phần bài học trong sgk.</p> <p>- GV hỏi 1 giờ chiều còn gọi là mấy giờ ? Tại sao ?</p> | <p>- 5 phút.</p> <p>- HS đếm và trả lời: 60 phút.</p> <p>- HS đếm và trả lời: 24 giờ.</p> <p>- 1 HS nêu thời gian biểu, 1 HS hỏi các bạn:</p> <p>+ Buổi sáng, bạn...thức dậy mấy giờ ?</p> <p>+ Buổi trưa, bạn .... làm gì ?</p> <p>+ 2 giờ chiều, bạn .... làm gì ?</p> <p>+ 8 giờ tối, bạn .... làm gì ?</p> <p>+ 12 giờ đêm, bạn .... đang làm gì ?</p> <p>- Sáng, trưa, chiều, tối đêm.</p> <p>- Buổi sáng: 1 giờ sáng ...10giờ sáng.</p> <p>- Buổi trưa: 11 giờ trưa, 12 giờ trưa.</p> <p>- Buổi chiều: 1 giờ chiều ...6 giờ chiều.</p> <p>- Buổi tối: 7 giờ tối ...9 giờ tối.</p> <p>- Buổi đêm: 10 giờ đêm đến 12 giờ đêm.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 13 giờ. Vì 12 giờ trưa rồi đến 1 giờ chiều. 12 cộng 1 bằng 13.</p> <p>- HS đọc.</p> |
|--|---|

|   |  |
|---|--|
| <p>(tương tự hỏi thêm với 2 trường hợp khác)</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1: Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì ?</li> <li>- Yêu cầu HS nêu cách làm.</li> <li>- GV hướng dẫn: đưa tranh và hỏi</li> <li>+ Đồng hồ chỉ mấy giờ ?</li> <li>+ Điền số mấy thay thế cho dấu chấm hỏi ?</li> <li>+ Nam và bố đi câu cá lúc mấy giờ ?</li> <li>- Yêu cầu HS làm tương tự với các phần còn lại (miệng)</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung (có thể sử dụng giờ theo thứ tự)</li> </ul> <p><b>Bài 2: Tìm đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài</li> <li>- Đồng hồ ở bài này là loại đồng hồ gì ?</li> <li>- GV giới thiệu đồng hồ điện tử, sau đó cho HS đối chiếu để nói đồng hồ thích hợp với mỗi tranh.</li> <li>- Em hãy giải thích: Vì sao nói đồng hồ 19:00 với tranh Việt xem bóng đá lúc 7 giờ tối ?</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Chọn đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài</li> <li>- Yêu cầu HS dùng thẻ chọn</li> <li>- GV đưa ra kết quả - Nhận xét</li> <li>? Vì sao em chọn đáp án B ?</li> <li>- GV nhận xét – Tuyên dương</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng : (Tích hợp giáo dục Stem bài Đồng hồ điện tử)</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điền số ?</li> <li>- Xem giờ được vẽ trên mặt đồng hồ rồi ghi số giờ vào dấu chấm hỏi tương ứng.</li> <li>- 4 giờ.</li> <li>- Số 4.</li> <li>- Lúc 4 giờ chiều.</li> <li>- HS làm bài (miệng).</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- Đồng hồ điện tử</li> <li>- HS làm bài vào sgk, sau đó cho HS trình bày.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS chọn</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS giải thích</li> </ul> |
|---|--|

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hành làm đồng hồ điện tử.</li><li>- Dụng cụ: dây đồng hồ làm bằng vải ni, mặt đồng hồ làm bằng giấy bìa màu, cuộn len, kéo, bút lông màu, giấy bìa cứng trắng.</li><li>- GV cho các em xem mẫu, đặt câu hỏi để HS tìm hiểu các bộ phận của đồng hồ.</li><li>- Cách làm: Các em sẽ lựa chọn mặt đồng hồ ( tròn, vuông). Sau đó, tạo khe để luồn băng ghi số 1chi3 giờ và phút. Cuối cùng gắn dây đồng hồ vào mặt đồng hồ đúng chiều.</li><li>- Cho HS thực hành nhóm 6 để làm sản phẩm.</li><li>- Nhận xét sản phẩm HS HS và khen thưởng cho nhóm có sản phẩm đẹp.</li><li>- Dặn HS về nhà mỗi em tự làm 1 sản phẩm để tiết sau trình bày sản phẩm trước lớp.</li><li>- GV nhận xét tiết học.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe .</li><li>- Hs làm nhóm.</li></ul> |
|--|---|

### **ÔN TOÁN. BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC .**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


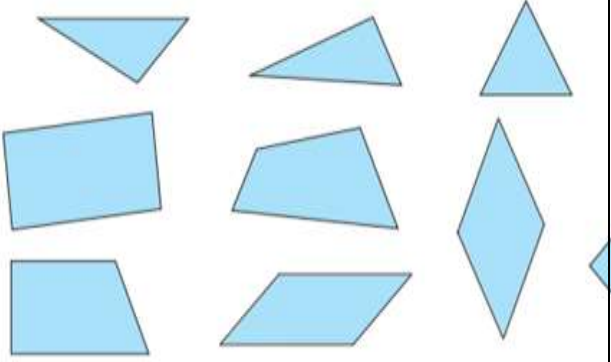
- Gọi tên được đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng và 4 đoạn thẳng; Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó. Xác định được độ dài của quãng đường như hình vẽ.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| <b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>  | <b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b> |
|--|--------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Trò chơi <b>Bắn tên</b></li><li><b>Gv lấy bài 1 trang 98 VBTT</b></li><li><b>Bài 1:</b> Khoanh vào vật có dạng đường gấp khúc và dạng hình tứ giác trong bức tranh bên dưới</li><li>- GV cho HS quan sát tranh</li></ul> | Hs lắng nghe             |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|---|--|
|  <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>-Trò chơi Tiếp sức.</b></p> <p><b>Gv lấy bài 2 trang 98 VBTT</b></p> <p><b>Bài 2:</b> Vẽ một đường kẻ chia hình dưới đây thành hai phần: một phần chỉ có hình tứ giác, một phần chỉ có hình tam giác</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn băng phụ, gọi 2 đội lên băng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p> | <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi: Cho học sinh lên chỉ vào các vật có dạng đường gấp khúc và dạng hình tứ giác trong bức tranh</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS lắng nghe .</p>  |

**ÔN TOÁN.**  
**BÀI 27: THỰC HÀNH GẤP, CẮT, GHÉP, XÉP HÌNH.**  
**VẼ ĐOẠN THẲNG .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình.
- Thông qua phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép các hình, rèn luyện năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian cho HS



- Hình thành cho HS phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY   | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ   |
|--|---|
| <p><b>Bài 2 trang 101 :Kẻ thêm một đoạn thẳng trong mỗi hình dưới đây để khi cắt theo đường kẻ đó, ta sẽ nhận được 1 hình tứ giác và 1 hình tam giác .</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV HD HS lần lượt thực hiện từng thao tác theo YC để kẻ thêm đoạn thẳng trong mỗi hình để khi cắt theo đường thẳng đó, sẽ nhận được một tứ giác và một tam giác.</p> <p>- GV HDHS sử dụng 2 mảnh giấy hình VBT lấy thước kẻ rồi cắt để thành các hình theo YC</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ những bạn gặp khó khăn</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- <b>GV chốt:</b> BT củng cố kĩ năng tư duy tư duy hình học theo YC</p> <p><b>Bài 4 trang 101 :Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</b></p> <p><i>Dùng các hình tam giác nhỏ như nhau để ghép được các hình sau đây. Mỗi hình được ghép từ bao nhiêu hình tam giác như vậy ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GVcó thể cho HS dùng giấy ô li hoặc giấy màu để cắt các hình tam giác theo YC rồi thực hành ghép hình tạo ra hình và mỗi hình như thế cần bao nhiêu hình tam giác.</p> <p>- YC HS thực hành</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ những bạn gặp khó khăn</p> | <p>2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm bàn</p> <p>- HS thảo luận thực hiện từng thao tác theo YC để kẻ thêm đoạn thẳng trong mỗi hình để khi cắt theo đường thẳng đó, sẽ nhận được một tứ giác và một tam giác.</p> <p>- Từng nhóm trình bày ý kiến</p> <p>- Các nhóm khác chia sẻ ý kiến</p> <p>- HS đọc YC bài.</p> <p>- HS lắng nghe hướng dẫn</p> <p>- YC HS thực hành</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi thực hiện YC</p> <p>- Hết thời gian làm việc. 1 học sinh lên</p> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY   | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|--|--|
| <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- <b>GV chốt:</b> BT củng cố kỹ năng cắt ghép hình theo YC</p> | <p>điều hành – chia sẻ ý kiến bài làm của mình.</p> <p>Hình A: 2 hình tam giác</p> <p>Hình B: 3 hình tam giác</p> <p>Hình C: 4 hình tam giác</p> |

Thứ sáu, ngày 15 tháng 12 năm 2023

PPCT: 149+150

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ .(6 tiết )

TLV :VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM VỚI NGƯỜI THÂN.

(Tiết 5+6)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3-4 câu thể hiện tình cảm của em đối với người thân.Tự tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm gia đình.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Biết chia sẻ với các bạn cảm xúc của em về bài thơ, câu chuyện đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</b></p> <p><i>Bài 1:Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát đoạn văn, hỏi:</li> <li>+ Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ai?</li> <li>+ Tìm những câu thể hiện rõ tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ?</li> <li>+ Vì sao mẹ được bạn nhỏ yêu quý?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS trả lời:</li> <li>+ Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về mẹ.</li> <li>+ Những câu thể hiện rõ tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ là "Được ai khen, tôi nghĩ ngay đến mẹ"., "Tôi rất yêu mẹ tôi.</li> <li>+ Mẹ được bạn nhỏ yêu quý vì bạn nhỏ nhận ra tình cảm mà mẹ dành cho mình.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 cặp thực hiện.</li> </ul> |

|   |  |
|---|--|
| <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.<br/> <i>Bài 2: Viế 3 - 4 câu thể hiện tình cảm của em đối với người thân .</i></p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài.<br/>         - GV cho HS thảo luận về 2 câu hỏi gợi ý trong SHS và xem lại đoạn văn mẫu ở bài 1.<br/>         + Em có tình cảm như thế nào đối với người thân? Vì sao?<br/>         - YC HS thực hành viết bài.<br/>         - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.<br/>         - HS đổi bài cho bạn để sửa chữa hoàn chỉnh bài viết.<br/>         - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p><b>3.Thực hành:</b><br/> <b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b><br/>         - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.<br/>         - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.<br/>         - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.<br/>         - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.<br/>         - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b><br/>         - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?<br/>         - GV tóm tắt nội dung chính.<br/>         - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?<br/>         - GV tiếp nhận ý kiến.<br/>         - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>- 1-2 HS đọc.<br/>         - HS lắng nghe, hình dung cách viết.</p> <p>- HS làm bài.<br/>         - HS chia sẻ bài.</p> <p>- 1-2 HS đọc.<br/>         - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.</p> <p>- HS chia sẻ theo nhóm 4.<br/>         - HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ.<br/>         - HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|--|

**TOÁN**

**PPCT: 75**

**XEM ĐỒNG HỒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim dài(kim phút) chỉ số 3,số 6
- Phát triển năng lực quan sát, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; đồng hồ làm mẫu.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk</li> <li>- GV sd mô hình đồng hồ lần lượt quay giờ, yc hs nêu giờ trên đồng hồ</li> <li>- YC HS sd đồng hồ quay theo thời gian GV nêu</li> <li>- ? Thời điểm đó các em đang làm gì</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>-GV cho HS qs tranh tìm số thích hợp với ô có dấu *?*</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Tìm hai đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi chiều, tối hoặc đêm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>-GV HD HS liên hệ giữa đồng hồ kim và đồng hồ điện tử (GV chuẩn bị sẵn đồ dùng)</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV HD HS cách xem đồng hồ kim và đồng hồ điện tử, cách đọc theo buổi.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quay đồng hồ hỏi giờ</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS QS trong SGK</li> <li>HS trả lời</li> <li>HS thực hiện</li> <li>HS trả lời</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>HS tự thực hiện và nêu kết quả</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>HS quan sát</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>HS quan sát theo nhóm lớn(6 em)</li> <li>- HS nêu .</li> </ul> |

**ÔN TOÁN**

**PPCT: 2**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim dài(kim phút) chỉ số 3, số 6
- Phát triển năng lực quan sát, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; đồng hồ làm mẫu.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|------------------|------------------|
|------------------|------------------|

|   |   |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sd mô hình đồng hồ lần lượt quay giờ, yc hs nêu giờ trên đồng hồ</li> <li>- YC HS sd đồng hồ quay theo thời gian GV nêu</li> <li>- ? Thời điểm đó các em đang làm gì</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV cho HS qs tranh tìm số thích hợp với ô có dấu *?*</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Tìm hai đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi chiều, tối hoặc đêm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV HD HS liên hệ giữa đồng hồ kim và đồng hồ điện tử (GV chuẩn bị sẵn đồ dùng)</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV HD HS cách xem đồng hồ kim và đồng hồ điện tử, cách đọc theo buổi.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quay đồng hồ hỏi giờ</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS QS trong SGK</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>HS trả lời</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>HS tự thực hiện và nêu kết quả</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>HS quan sát</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>HS quan sát theo nhóm lớn(6 em)</li> <li>- HS nêu .</li> </ul> |
|---|---|

**PPCT: 44**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ . ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng. Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức.


- PC nhân ái, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt.....

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b><br/>- HS bắt bài hát</p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>3. Hoạt động :</b><br/><b>Hoạt động 1: Chia sẻ những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.</b><br/><b>Mục tiêu:</b> HS chia sẻ những việc làm giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.<br/><b>Cách tiến hành:</b><br/>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 – 6 em). Các bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ việc mình đã làm, hoặc đã chứng kiến các bạn nhỏ quanh mình làm để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.</p>  <p>- GV cho HS báo cáo về giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn mà nhóm đã triển khai từ tuần trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em và các bạn đã làm gì?</li> <li>+ Em và các bạn gặp khó khăn hay thuận lợi gì khi thực hiện kế hoạch của nhóm?</li> <li>+ Kết quả mà nhóm đã đạt được.</li> <li>+ Chia sẻ cảm xúc của em khi cùng các bạn tham gia kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.</li> </ul> <p>- GV cho HS làm việc cá nhân lập danh sách những việc em có thể tiếp tục làm để giúp đỡ những người gặp khó khăn.</p> <p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn</b><br/><b>Mục tiêu:</b> HS biết chia sẻ với những người gặp khó khăn.<br/><b>Cách tiến hành:</b><br/>- GV cho HS quan sát tranh trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 42 và yêu cầu HS mô tả tình huống.</p> | <p>- HS làm việc nhóm và chia sẻ về những việc đã giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>- HS báo cáo về giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý.</p> <p>- HS làm việc cá nhân lập danh sách những việc em có thể tiếp tục làm để giúp đỡ những người gặp khó khăn.</p> <p>- HS quan sát tranh trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 42 và yêu cầu HS mô tả tình huống.</p> |

|  |  |
|--|--|
|  <p>1</p> <p>2</p> <p>Chúng mình cần làm gì nhỉ?</p> <p>GV mời một số HS mô tả theo suy nghĩ.<br/>         GV chia HS thành các nhóm (2 – 3 em), yêu cầu các nhóm thảo luận, phân vai, thể hiện lại tình huống. GV chú ý hỗ trợ các nhóm HS.<br/>         GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên sắm vai thể hiện tình huống trước lớp.<br/>         GV tổng kết hoạt động.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b><br/>         - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.<br/>         - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p> | <p>- HS mô tả tình huống:<br/>         + Tranh 1: Các bạn đang tặng quần áo, giày cho nhau;<br/>         + Tranh 2 : Hai bạn HS đang thảo luận về những việc làm để ủng hộ đồng bào bị lũ lụt.<br/>         - HS thảo luận nhóm và sắm vai để giải quyết tình huống.<br/>         - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p> |
|--|--|

**PPCT: 45**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .**

**SINH HOẠT LỚP .**

**VẼ TRANH THEO CHỦ ĐỀ “ CHÚ BỘ ĐỘI BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG .”( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em. Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.

- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức.

- PC nhân ái, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt.....

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh |
|--|------------------------|
| <p><b>1. Khởi động :</b><br/> <b>2. Khám phá :</b><br/>                     -Gv nêu mục tiêu bài học<br/> <b>3.Hoạt động :</b><br/> <b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 14</b><br/>                     - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:</p> | <p>- Hát</p>           |

- + *Đi học chuyên cần:*
- + *Tác phong , đồng phục .*
- + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
- + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 1 tuần học:
- \* *Tuyên dương:*
  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
- \* *Nhắc nhở:*
  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

**Hoạt động 2: Kế hoạch hoạt động tuần 15:**

- Thực hiện chương trình tuần 15 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.
- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

**Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề:  
Vẽ tranh theo chủ đề “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.**



- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi: kể các hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội.
- GV cho HS vẽ tranh về một hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội mà em muốn thể hiện.
- GV tổ chức giới thiệu các sản phẩm trưng bày triển lãm “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.
- GV tổ chức cho HS trưng bày tranh vẽ, hoặc những vật phẩm, kỉ vật sưu tầm về chú bộ đội trong lớp. Tổ chức bình chọn bức tranh ấn tượng nhất, hoặc mời các đại diện xung phong lên kể câu chuyện về chú bộ đội trong bức tranh của mình, hoặc giới

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe thực hiện

-HS lắng nghe thực hiện

- HS làm việc nhóm đôi: kể các hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội.
- HS vẽ tranh về một hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội mà em muốn thể hiện.
- HS giới thiệu các sản phẩm trưng bày triển lãm “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.
- HS trưng bày tranh vẽ, hoặc những vật phẩm, kỉ vật sưu tầm về chú bộ đội trong lớp. Tổ chức bình chọn bức tranh ấn tượng



Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

---

|  |  |
|--|--|
| <p>thiệu về bức tranh của mình.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li><li>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</li></ul> | <p>nhất, hoặc mời các đại diện xung phong lên kể câu chuyện về chú bộ đội trong bức tranh của mình, hoặc giới thiệu về bức tranh của mình.</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p> |
|--|--|

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khối trưởng kí



Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16**

**TỪ NGÀY 18/12/2023 ĐẾN NGÀY 22/12/2023**

| Thứ<br>Ngày | Tiết | PPCT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|-------------|------|------|-----|-------------|---------|
|-------------|------|------|-----|-------------|---------|

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|              |   |     |            |  |                |
|--------------|---|-----|------------|--|----------------|
| 18/12        | 1 | 46  | HĐTN       | Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập QĐNDVN.              |                |
|              | 2 | 151 | Tiếng Việt | Đọc: Cánh cửa nhớ bà . ( tiết 1 ) .                              |                |
|              | 3 | 152 | Tiếng Việt | Đọc: Cánh cửa nhớ bà . ( tiết 2 ) .                              |                |
|              | 4 | 76  | Toán       | Ngày- tháng.   |                |
|              | 5 | 16  | Mĩ thuật   | Chiếc bánh sinh nhật .(Tiết 2 )                                  |                |
|              | 6 | 31  | Tiếng Anh  | Culture 3  |                |
|              | 7 | 16  | Rèn chữ    | Cánh cửa nhớ bà .  |                |
| BA<br>19/12  | 1 | 77  | Toán       | Luyện tập .  |                |
|              | 2 | 32  | Tiếng Anh  | Review   |                |
|              | 3 | 31  | GĐTC       | Ôn tập và phối hợp các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản đã học. |                |
|              | 4 | 153 | Tiếng Việt | Viết: chữ hoa Ô, Ơ .   |                |
|              | 5 | 154 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện: Bà cháu .                                |                |
|              | 6 | 31  | TNXH       | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (Tiết 2 )                     |                |
|              | 7 | 16  | Năng khiếu |  |                |
| TU'<br>20/12 | 1 | 78  | Toán       | Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch .                 |                |
|              | 2 | 155 | Tiếng Việt | Đọc: Thương ông .(Tiết 1 ) .                                     |                |
|              | 3 | 156 | Tiếng Việt | Đọc: Thương ông .(Tiết 2 ) .                                     |                |
|              | 4 | 32  | TNXH       | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (Tiết 3 )                     |                |
|              | 5 | 16  | Đạo đức    | Bảo quản đồ dùng cá nhân.(Tiết 2 )                               |                |
|              | 6 | 31  | Ôn TV      | Cánh cửa nhớ bà .  |                |
|              | 7 | 32  | Ôn TV      | Thương ông .   |                |
| NĂM<br>21/12 | 1 | 157 | Tiếng Việt | Nghe- viết: Thương ông .   |                |
|              | 2 | 16  | Âm nhạc    | .Nhạc cụ. Vận dụng- Sáng tạo: Tìm những từ ẩn trong ô chữ.       |                |
|              | 3 | 158 | Tiếng Việt | Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động .                |                |
|              | 4 | 79  | Toán       | Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem                        | <b>HĐ Thực</b> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|              |   |     |            |   |  |
|--------------|---|-----|------------|---|--|
|              |   |     |            | lich . (tiếp )  | <b>hành tích<br/>hợp giáo<br/>dục STEM</b> |
|              | 5 | 31  | Ôn Toán    | Ngày- tháng.  |  |
|              | 6 | 32  | Ôn Toán    | Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch.                                       |  |
|              | 7 | 7   | KNS        | Bày tỏ ý kiến (T1)  |  |
| SÁU<br>22/12 | 1 | 159 | Tiếng Việt | Viết đoạn văn kể về việc đã làm cùng người thân .                                     |  |
|              | 2 | 160 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng .   |  |
|              | 3 | 80  | Toán       | Luyện tập chung.  |  |
|              | 4 | 32  | GDTC       | Kiểm tra các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học.                                |  |
|              | 5 | 3   | Toán       | Luyện tập.  |  |
|              | 6 | 47  | HĐTN       | HĐGD theo chủ đề .  |  |
|              | 7 | 48  | HĐTN       | SHL:Thực hiện kế hoạch quyên góp, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn ở địa phương . |  |

Thứ hai, ngày 18 tháng 12 năm 2023  
**PPCT: 151+152**  
**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 29: CÁNH CỬA NHỚ BÀ (4 tiết)**  
**ĐỌC : CÁNH CỬA NHỚ BÀ .(Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

- Đọc đúng , rõ ràng văn bản thơ và hiểu nội dung bài Bước đầu biết đọc đúng ngắt nghỉ phù hợp nội dung đoạn thơ. Hiểu nội dung bài: Cảm xúc về nỗi nhớ về người bà của mình

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong bài thơ.

- Có tình cảm quý mến người thân, nỗi nhớ kỉ niệm về bà, khi bà không còn; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <p><b>3. Khởi động :</b></p> <p>- Gọi HS đọc bài “Trò chơi của bố ” và TLCH:</p> <p>+Hai bố con Hường chơi trò chơi gì cùng nhau?</p> <p>+Khi chơi, hai bố con xưng hô với nhau như thế nào ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Em thấy những ai trong bức tranh?</p> <p>+ Hai bà cháu đang làm gì ở đâu?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p>  | <p>- HS thực hiện.</p> <p>+ Hai bố con chơi trò chơi ăn cỗ cùng nhau.</p> <p>+ Khi chơi, hai bố con xưng hô là "bác" và "tôi".</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</p> |
| <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <p>- GV đọc mẫu: giọng chậm, thể hiện sự nhớ nhung tiếc nuối</p> <p>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)theo 3 khổ thơ</p> <p>+ Đoạn 1: Khổ thơ thứ nhất: Ngày cháu</p> <p>+ Đoạn 2: Khổ thứ 2: Mỗi năm</p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>then, thấp bé, cảm cú, ô trời, khôn người</i></p> <p>- Luyện đọc tách khổ thơ:</p> <p><i>Ngày /cháu còn/ thấp bé</i></p> <p><i>Cánh cửa/ có hai then</i></p> <p><i>Cháu /chỉ cài then dưới</i></p> <p>- GV mời HS đọc nối tiếp khổ</p> | <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <u><i>then, thấp bé, cảm cú, ô trời, khôn người</i></u></p>  |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp khổ lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
|---|---|

**TIẾT 2**

| <b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>   | <b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>   |
|---|---|
| <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.124.</li> <li>C1-Ngày cháu còn nhỏ ai thường cài then trên của cánh cửa?</li> <li>C2-Vì sao khi cháu lớn bà lại là người cài then dưới của cánh cửa?</li> <li>C3-Sắp xếp các bức tranh theo thứ tự của khổ thơ trong bài?</li> <li>C4-Câu thơ nào nói lên tình cảm của cháu đối với bà khi về nhà mới?</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài tập 1,2 vào VBTTV/tr.64.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:Những từ ngữ nào dưới đây chỉ hoạt động ?</i></p> | <p>HS lần lượt đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: Đáp án đúng: bà</li> <li>C2: Cháu lớn thêm lên bà lại càng thấp xuống</li> <li>C3: bức tranh 3 thể hiện nội dung khổ thơ 1-bức tranh 1 thể hiện nội dung khổ thơ 2-bức tranh 2 thể hiện nội dung khổ thơ 3</li> <li>C4: Mỗi lần tay đẩy cửa<br/>Lại nhớ bà khôn nguôi</li> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |  |
|---|--|
| <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.124</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào bài 3 VBTTV/tr.65.</p> <p>- GVN và chốt lại : <i>Những từ ngữ nào dưới đây chỉ hoạt động : đẩy, cài, về .</i></p> <p><i>Bài 2: Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động có thể kết hợp với từ “cửa”</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.124.</p> <p>- HDHS thực hiện nhóm 4.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào bài 4,5 VBTTV/tr.65.</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS hoạt động nhóm 2, nối tiếp tìm từ chỉ hoạt động: cài, đẩy, về</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- 4-5 nhóm lên bảng.</p> <p>-Nói tiếp đại diện các nhóm HS chia sẻ. Các từ ngữ có tiếng cửa: đóng cửa, gõ cửa, lau cửa, mở cửa, làm cửa, tháo cửa, sơn cửa, bào cửa...</p> <p>-HS chia sẻ .</p> |
|---|--|

**TOÁN.**

**PPCT: 76**

**NGÀY - THÁNG .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày tròn tháng thông qua tờ lịch tháng.
- Qua hoạt động quan sát, diễn đạt, trả lời câu hỏi mà Gv đặt ra.
- HS phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS                           |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- GV hỏi về các ngày lễ đã diễn ra( HS nêu cả ngày tháng)</p> <p>- GV cho HS quan sát tờ lịch tháng,GT cách đọc và tìm hiểu tờ lịch tháng.</p> <p>VD: GV treo tờ lịch tháng 11 và hỏi:</p> <p>- Tháng 11 có bao nhiêu ngày ?</p> <p>- Ngày đầu tiên của tháng 11 là ngày</p> | <p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>HS chia sẻ</p> |

|  |  |
|--|--|
| <p>nào?Đó là thứ mấy?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày Nhà giáo Việt nam 20 tháng 11 là ngày thứ mấy trong tuần?</li> <li>- Trong lớp mình có bạn nào có ngày sinh trong tháng 11? Sinh hật của em là ngày nào?</li> <li>-GV: kết luận về những thông tin được ghi trên lịch tháng, cách xem lịch tháng.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1: Tìm hai con vật có cùng ngày sinh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>GV HD HS cách làm</li> </ul> <p>YC HS kể ngày sinh của các con vật theo thứ tự từ sớm đến muộn nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2 :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS trả lời các câu hỏi trong SGK:</li> </ul> <p>a. Nêu các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 12 dưới đây.</p> <p>b.</p> <p>c. Xem tờ lịch tháng 12 rồi trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 12 có bao nhiêu ngày ?</li> <li>- Ngày đầu tiên của tháng 12 là thứ mấy?</li> <li>- Ngày cuối cùng của tháng 12 là thứ mấy?</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3 :Xem tờ lịch tháng 1 dưới đây rồi trả lời câu hỏi .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS trả lời các câu hỏi trong SGK:</li> </ul> <p>Xem tờ lịch tháng 12 rồi trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 1 có bao nhiêu ngày ?</li> <li>- Ngày tết Dương lịch 1 tháng 1 là thứ mấy?</li> <li>-Ngày 1 tháng 2 cùng năm là thứ mấy?</li> <li>- GV đưa ra 1 số câu hỏi khác</li> <li>- Chia HS làm 4 nhóm YC HS ghi ngày tháng năm sinh của từng bạn trong nhóm và sắp xếp theo thứ tự từ sớm nhất đến muộn nhất</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> </ul> | <p>HS chia sẻ</p> <p>HS chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <p>-Các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 12 là 14,16,20,22,26,28</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 12 có 31 ngày .</li> <li>- Ngày đầu tiên của tháng 12 là thứ tư.</li> <li>- Ngày cuối cùng của tháng 12 là thứ sáu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 1 có 31 ngày.</li> <li>- Ngày tết Dương lịch 1 tháng 1 là thứ bảy.</li> </ul> <p>-Ngày 1 tháng 2 cùng năm là thứ ba.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
|--|--|



- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS

## MĨ THUẬT

PPCT: 16

Bài: CHIẾC BÁNH SINH NHẬT. ( TIẾT 2 )

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật. Vẽ, hoặc nặn được chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.

- Thêm yêu quý về hình ảnh chiếc bánh sinh nhật có nhiều mẫu đẹp.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. **Đối với giáo viên:** Giáo án, SGK, SGV. Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

2. **Đối với học sinh:** SGK; Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

#### C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

| HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình và trang trí bánh sinh nhật.  |  |
|---|--|
| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
| <p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.<br/>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn, hoặc vật liệu khác. Có trang trí hoa văn (Hoa, Lá, Cây..., Con vật...). cho bánh sinh nhật.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Khuyến khích HS nặn các khối để tạo hình, trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.</p> | <p>- HS hát đều và đúng nhịp.<br/>- HS cùng chơi.</p> <p>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</p> |

|   |   |
|---|---|
| <p><b>c. Gọi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS.</li> <li>+ Chia sẻ về những hình khối cần có ở chiếc bánh sẽ thực hiện.</li> <li>+ Lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích.</li> <li>- Gọi mở ý tưởng để HS trang trí chiếc bánh thêm hấp dẫn bằng cách nặn hình khối tạo các chấm nhỏ, nét màu dài tạo họa tiết xung quanh thân và trên bề mặt bánh.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em sẽ nặn chiếc bánh từ khối cơ bản nào?</i></li> <li>- <i>Có thể trang trí chiếc bánh với các khối, dạng nét, chấm màu, như thế nào?</i></li> <li>- <i>Em sẽ dùng khối trụ dài để trang trí tạo nét thẳng, dích dắc hay xoắn ốc?</i></li> <li>- <i>Các nét đó ở vị trí nào, màu gì trên bánh? Vì sao em sắp xếp như vậy...?</i></li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể trang trí chiếc bánh bằng cách ấn lõm hoặc đắp nổi.</p> <p><b>* Cách tạo hình và trang trí bánh sinh nhật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước 1: Lựa chọn màu đất nặn.</li> <li>+ Bước 2: Tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.</li> <li>+ Bước 3: Hoàn thành chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được các bước nặn, tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.</i></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nặn các khối để tạo hình, trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích, và thao tác mẫu trong SGK, (Trang 36).</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS lựa chọn màu đất nặn.</li> <li>- HS thực hành các bước.</li> <li>- HS hoàn thiện.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul> |
|---|---|

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

| <b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b>  |   |
|---|---|
| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>   |
| <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm.</li> <li>- Biết cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận nhóm mình, nhóm bạn.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích:</li> <li>+ Các hình khối của chiếc bánh.</li> <li>+ Cách tạo hình và trang trí chiếc bánh.</li> <li>+ Cảm nhận khi làm bánh.</li> <li>+ Chiếc bánh để tặng ai và tặng như thế nào?</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS:</li> <li>- Tưởng tượng về một cửa hàng bánh sinh nhật.</li> <li>- Trưng bày sản phẩm bánh sinh nhật theo nhóm.</li> <li>- Sắm vai người bán hàng và người mua hàng để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em yêu thích chiếc bánh nào?</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích:</li> <li>- HS nhận thức các lĩnh hội.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ, ghi nhớ.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện việc chia người, chia nhóm để sắm vai người bán hàng và người mua hàng để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng.</li> <li>- <b>HS trả lời.</b></li> <li>- <i>Yêu nhiều thể loại bánh, vì chúng có nhiều hình dáng, màu sắc đẹp, hài hòa</i></li> </ul> |

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc của chiếc bánh đó như thế nào?</li> <li>- Chiếc bánh đó có hình khối gì?</li> <li>- Đặc điểm nào của chiếc bánh thu hút khách hàng?</li> <li>- Cần làm gì cho chiếc bánh đẹp hơn?</li> <li>- Em muốn tặng ai chiếc bánh sinh nhật này?</li> <li>- Khi tặng, em sẽ nói lời chúc với người được tặng như thế nào...?</li> </ul> <p><b>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</li> <li>- Hình khối đã tạo hình chiếc bánh.</li> <li>- Cách trang trí chiếc bánh.</li> <li>- Em sẽ tặng sản phẩm bánh sinh nhật cho ai? Khi tặng em sẽ chúc người ấy điều gì?</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.</p> | <p>phong phú.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối vuông, tròn, hình trái tim.</li> <li>- Đẹp.</li> <li>- Trang trí hoa văn.</li> <li>- Tặng cho bạn bè, Thầy Cô giáo và người thân trong gia đình.</li> </ul> <p>Kính chúc Cô, Chú ăn ngon miệng, chúc sức khỏe, nhiều niềm vui, bình an. hạnh phúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</li> <li>- Trang trí hoa văn.</li> <li>- Tặng cho bạn bè, Thầy Cô giáo và người thân trong gia đình. Kính chúc Cô, Chú ăn ngon miệng, chúc sức khỏe, nhiều niềm vui, bình an. hạnh phúc.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul> |
|--|--|

### E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

| <b>HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.</b>  |   |
|---|---|
| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>   |
| <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi đắp tình yêu thương với người thân và bạn bè.</li> <li>- Và hiểu cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS suy nghĩ, lựa chọn chất liệu đã qua sử</li> </ul> |

|   |  |
|---|--|
| <p>- Giới thiệu để HS nhận biết có thể tạo hình chiếc bánh từ những vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc, nển,...đã qua sử dụng.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Hướng dẫn HS:</p> <p>- Lựa chọn các đồ vật phù hợp đã qua sử dụng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật như vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc, nển,...để tạo thân bánh trong hình SGK, (Trang 37).</p> <p>- Dùng đất nặn màu hoặc giấy màu, màu vẽ để trang trí bên ngoài thân bánh và trên bề mặt của bánh.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- Các đồ vật đã qua sử dụng với dạng hình khối cơ bản nào có thể tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</p> <p>- Em có thể sử dụng vật liệu nào để tạo dáng và trang trí cho chiếc bánh sinh nhật hấp dẫn và đẹp mắt...?</p> <p>+ <b>Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>- Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</p> <p>* <b>Cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết: có thể tạo hình bánh từ những vật liệu nào?</p> <p>- Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</p> <p>* <b>GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã thực hiện được và biết được tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.</p> <p>* <b>Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành,</p> | <p>dùng để thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 37). và cho biết:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|---|--|

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |                          |
|---|--------------------------|
| và chưa hoàn thành.<br>- Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|---|--------------------------|

Thứ ba, ngày 19 tháng 12 năm 2023

### TOÁN

PPCT: 77

LUYỆN TẬP.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kỹ năng đọc, tìm hiểu tờ lịch tháng
- Qua hoạt động quan sát, diễn đạt, trả lời câu hỏi mà Gv đặt ra.
- HS phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <b>1. Khởi động :</b><br><b>2. Kết nối:</b><br>- GV hỏi:<br>+ Những tháng nào có 31 ngày ?<br>+ Những tháng nào có 30 ngày ? | - Hát.<br><br>- HS trả lời :<br>+ Những tháng có 31 ngày là tháng 1,3,5,7,8,10,12.<br>+ Những tháng có 30 ngày là tháng 4,6,9,11 |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| <p>+ Tháng nào có 28, 29 ngày ?</p> <p><b>3.Luyện tập:</b><br/> <b>Bài 1: Mỗi hình dưới đây ứng với ô chữ nào ?</b><br/>         - Gọi HS đọc YC bài.<br/>         YC HS thực hiện nhóm 4</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.<br/>         - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b><br/>         - Gọi HS đọc YC bài.<br/>         - YC HS trả lời các câu hỏi trong SGK:<br/>         a.Nêu các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 2 dưới đây.<br/>         b.Xem tờ lịch bên rồi trả lời câu hỏi:<br/>         - Tháng 2 có bao nhiêu ngày ?<br/>         - Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 là thứ mấy?</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.<br/>         - Đánh giá, nhận xét bài HS.<br/>         - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: Xem tờ lịch tháng 3 dưới đây rồi trả lời câu hỏi .</b><br/>         - Gọi HS đọc YC bài.<br/>         - YC HS trả lời các câu hỏi trong SGK:<br/>         Xem tờ lịch tháng 3 dưới đây rồi trả lời câu hỏi .<br/>         - Tháng 3 có bao nhiêu ngày ?<br/>         - Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng 3 là ngày nào ?<br/>         - Ngày Quốc tế Phụ nữ 8 tháng 3 là thứ mấy?</p> <p><b>Bài 4: Xem tờ lịch tháng 4 dưới đây rồi trả lời câu hỏi .</b><br/>         - Gọi HS đọc YC bài.<br/>         - YC HS trả lời các câu hỏi trong SGK:<br/>         Xem tờ lịch tháng 4 dưới đây rồi trả lời câu hỏi .<br/>         - Tháng 4 có bao nhiêu ngày ?<br/>         - Nếu thứ Bảy tuần này là ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng 4 thì thứ Bảy tuần trước là ngày nào?</p> | <p>+ Tháng có 28, 29 ngày là tháng 2 .</p> <p>- 2 -3 HS đọc.<br/>         - HS thực hiện lần lượt các YC.<br/>         - HS chia sẻ<br/>         Tranh 1 nối ngày một tháng sáu<br/>         Tranh 2 nối ngày hai mươi tháng mười một.<br/>         Tranh 3 nối ngày hai tháng chín.<br/>         Tranh 4 nối ngày một tháng 1</p> <p>- 2 -3 HS đọc.<br/>         - HS thực hiện<br/>         a.Các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 2 là 19,23,24.<br/>         b.Xem tờ lịch bên rồi trả lời câu hỏi:<br/>         - Tháng 2 có 28 ngày .<br/>         - Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 là chủ nhật.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.<br/>         - HS thực hiện<br/>         - Tháng 3 có 31 ngày .<br/>         - Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng 3 là ngày 7 tháng 3 .<br/>         - Ngày Quốc tế Phụ nữ 8 tháng 3 là thứ ba .</p> <p>- 2 -3 HS đọc.<br/>         - HS thực hiện<br/>         - Tháng 4 có 30 ngày .<br/>         - Nếu thứ Bảy tuần này là ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng 4 thì thứ Bảy tuần trước là ngày 23 tháng 4 .</p> |
|--|--|

|   |   |
|---|---|
| <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
|---|---|

PPCT: 153

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 29: CÁNH CỬA NHỚ BÀ (4 tiết )**

**VIẾT : CHỮ HOA Ô, Ơ. (Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa Ô, Ơ cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Ông bà xum vầy cùng con cháu

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

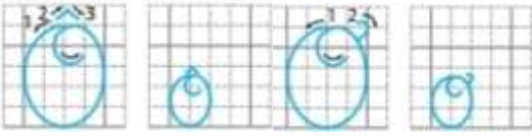
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Ô, Ơ.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh  |
|---|---|
| <p><b>4. Khởi động :</b></p> <p><b>5. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa Ô, Ơ và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Ô, Ơ và hướng dẫn HS:</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quan sát mẫu chữ Ô, Ơ : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa Ô, Ơ.</li> <li>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</li> <li>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ O hoa.</li> <li>- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Chữ Ô, Ơ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lấy vở TV2/T1.</li> <li>- HS quan sát chữ viết mẫu:</li> <li>+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Ô, Ơ</li> <li>• Độ cao: 5 li, độ rộng 4 li .</li> <li>- Chữ Ô, Ơ gồm một nét cong kín giống như chữ O chỉ thêm các dấu phụ.</li> </ul> |



|  |   |
|--|---|
| <p>gồm một nét cong kín giống như chữ O , đặt bút trên đường kẻ 3 một chút, dừng bút trên đường kẻ 2 một chút ,chỉ thêm các dấu phụ (Ô có thêm dấu mũ, Ơ có thêm dấu râu).</p> <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa Ô, Ơ trên bảng con</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</p> <p><b>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Ông bà sum vầy cùng con cháu.</p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</b></p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ô,O và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm</p> | <p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu.</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa O trên bảng con.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng: Ông bà sum vầy cùng con cháu .</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</p> <p>+ Viết chữ viết hoa Ô đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ a ( bà ) , dấu huyền đặt trên chữ â ( vầy ),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái u trong tiếng cháu.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> |
|--|---|

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| nhận hay ý kiến gì không?<br>- GV tiếp nhận ý kiến.<br>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu cảm nhận sau tiết học.<br><br>- HS lắng nghe. |
|--|--|

PPCT: 154

TIẾNG VIỆT

BÀI 29: CÁNH CỬA NHỚ BÀ (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : BÀ CHÁU (Tiết 4 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ước mơ gặp được cô Tiên thực hiện được điều ước gặp lại bà. Nói được kỉ niệm đáng nhớ của mình về ông, bà.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Kể về bà cháu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể chuyện cho học sinh nghe-2 lượt- tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Cô tiên cho hai anh em cái gì?</li> <li>+ Khi bà mất hai anh em đã làm gì?</li> <li>+ Vắng bà hai anh em cảm thấy như thế nào?</li> <li>+ Câu chuyện kết thúc như thế nào?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS kể về ông bà của mình với những kỉ niệm về những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Cảm xúc của em khi nhớ về ông bà của mình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhớ lại những ngày vui vẻ hay khi được nghe ông bà kể chuyện</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> <li>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>Một hột đào</li> <li>Trồng cây đào bên mộ bà</li> <li>Buồn bã , trồng trái</li> <li>Cô tiên hóa phép cho bà sống lại ba bà cháu vui, hạnh phúc bên gian nhà cũ.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</li> </ul> |

|   |   |
|---|---|
| <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Vận dụng:</b></p> <p>- HDHS viết 2-3 câu về ông bà của mình: có thể viết một hoạt động em thích nhất, hay kỷ niệm mình mắc lỗi bị bà trách, cảm xúc, suy nghĩ của em về việc đó ...</p> <p>- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.64.65</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|---|

### Chuyện tham khảo

#### Bà cháu

1. Ngày xưa, ở làng kia, có hai em bé ở với bà. Ba bà cháu rau cháo nuôi nhau, tuy vất vả nhưng cảnh nhà lúc nào cũng đầm ấm.

Một hôm, có cô tiên đi qua cho một hạt đào và dặn: "Khi bà mất, gieo hạt đào này bên mộ, các cháu sẽ giàu sang, sung sướng."

2. Bà mất. Hai anh em đem hạt đào gieo bên mộ bà. Hạt đào vừa gieo xuống đã nảy mầm, ra lá, đơm hoa, kết bao nhiêu là trái vàng, trái bạc.

3. Nhưng vàng bạc, châu báu không thay được tình thương ấm áp của bà. Nhớ bà, hai anh em ngày càng buồn bã.

4. Cô tiên lại hiện lên. Hai anh em òa khóc xin cô hóa phép cho bà sống lại. Cô tiên nói: "Nếu bà sống lại thì ba bà cháu sẽ cực khổ như xưa, các cháu có chịu không?" Hai anh em cùng nói: "Chúng cháu chỉ cần bà sống lại."

Cô tiên phát chiếc quạt màu nhiệm. Lâu đài, ruộng vườn phút chốc biến mất. Bà hiện ra, móm mém, hiền từ, dang tay ôm hai đứa cháu hiếu thảo vào lòng.

(theo Trần Hoài Dương)



PPCT: 31

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

**BÀI 15: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.
- Chia sẻ thông tin với bạn về cách mua bán, lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.
- Thực hiện được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông và tuyên truyền để những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

- + Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (tương ứng với số nhóm)
- + Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.
- + Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.

- HS:

- + Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.
- + Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 3: Ghép chữ vào hình.</b></p> <p>- GV hướng dẫn các nhóm quan sát hình ở cột A, B và ghép hình ở hai cột để tạo thành biển báo giao thông và nói tên biển báo đã được ghép.</p> <p>- GV mời một số nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- GV chốt và khen ngợi các nhóm hoạt động tích cực.</p> <p>Đáp án: - Thông báo phía trước có bệnh viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấm xe máy.</li> <li>- Cảnh báo đường trơn.</li> </ul> <p>-GV hỏi: Vì sao em phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông?</p> <p>-GV chốt: Khi tham gia giao thông, chúng ta cần thực hiện quy định của biển báo giao thông để bản thân và mọi người xung quanh được tham gia giao thông an toàn.</p> <p><b>* Hoạt động vận dụng</b></p> <p>-GV hướng dẫn HS chọn một hoạt động yêu thích trong nội dung chủ đề (vẽ, cắt dán).</p> <p>- Giowis thiệu với bạn bè, bố mẹ, người thân sản phẩm của em và ý nghĩa của sản phẩm đó.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- yêu cầu HS đọc và chia sẻ với bạn nội</p> | <p>- HS hoạt động nhóm 4.</p> <p>+Nhóm trưởng yêu cầu các bạn lấy miếng bìa biển báo và hình đã chuẩn bị trước để ghép thành các biển báo. Sau đó, từng thành viên sẽ nêu tên và tác dụng của mỗi biển báo vừa ghép được.</p> <p>+ Cả nhóm thảo luận: giải thích vì sao chúng ta phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông?</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày. Cả lớp nghe, đặt các câu hỏi liên quan cho nhóm trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS nêu ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Để đảm bảo an toàn.</li> <li>+ Để không bị phạt,...</li> </ul> <p>-HS thực hiện cá nhân</p> <p>-HS giới thiệu trong nhóm, trước lớp</p> |

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |  |
|---|--|
| <p>dung: “Bây giờ, em có thể”.</p> <p>- GV: Quan sát và nói những hiểu biết của mình về hình chót cuối chủ đề:</p> <p>+ Nội dung hình là gì?</p> <p>+ Biểu báo nào được thể hiện trong hình?</p> <p>+ Em làm gì khi gặp những biểu báo đó?,....</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> |  |
|---|--|

Thứ tư, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**TOÁN**

**PPCT: 78 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH .**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

Gv: Huỳnh Linh Phương

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

- Thực hành đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài chỉ số 12, số 3, số 6. Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng lực giải quyết vấn đề, rèn tính cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quay đồng hồ hỏi giờ</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập :</b></p> <p><b>Bài 1: Quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ : 2 giờ, 9 giờ 30 phút, 7 giờ 15 phút.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV cho HS thi đua quay kim đồng hồ</li> <li>- GV nhận xét .</li> </ul> <p><b>Bài 2: Xem thời khóa biểu hôm nay của em rồi trả lời câu hỏi .</b></p> <p><b>a. Lúc 9 giờ 15 phút em học môn gì ?</b></p> <p><b>b. Em học môn gì vào lúc 15 giờ 15 phút?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV đọc câu hỏi .</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Đồng hồ chỉ mấy giờ ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV Yêu cầu HS quan sát đồng hồ rồi tự trả lời</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4: a. Vào ngày nghỉ cuối tuần, Nam làm gì lúc mấy giờ ?</b></p> <p><b>b. Hằng ngày em thực hiện những hoạt động nào trong các hoạt động trên và em thực hiện mỗi hoạt động đó vào lúc mấy giờ ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV Yêu cầu HS quan sát đồng hồ rồi tự trả lời</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5: Đồng hồ trong hình vẽ cho biết thời gian đến lớp học của mỗi bạn. Biết lớp học bắt đầu lúc 2 giờ chiều. Hỏi bạn nào đi học muộn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu giờ .</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thi đua . HS nhận xét</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi. HS nhận xét.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS đọc quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi: A: 2 giờ 15 phút; B: 6 giờ 30 phút; C: 11 giờ 15 phút; D: 12 giờ 13 phút.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS đọc quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Yêu cầu HS quan sát đồng hồ rồi tự trả lời</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nêu ND bài đã học.</li> <li>- GV nhận xét đánh giá.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi: bạn gái đi học muộn</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu .</li> </ul> |
|--|--|

PPCT: 155+156

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 30: THƯƠNG ÔNG. ( 6 tiết )**

**ĐỌC : THƯƠNG ÔNG . (Tiết 1 +2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Đọc mở rộng được bài thơ nói về ông và cháu. Hiểu nội dung bài: Biết được tình yêu thương gần gũi, gắn bó của ông và cháu
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu viết đoạn văn theo câu hỏi gợi ý theo chủ đề.
- Biết yêu quý chia sẻ, tôn trọng và yêu thương của ông và cháu. Bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài thơ: Cánh cửa nhớ bà.</li> <li>- Vì sao khi cháu lớn bà lại là người cài then dưới cửa cửa?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lại những việc em đã làm khiến người thân vui?</li> <li>- GVNX, chốt : Những việc như giúp mẹ quét nhà, trông em , đấm lưng giúp ông ,...</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung.</li> <li>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</li> </ul> |
| <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <p>GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.</p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>  |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp khổ</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp khổ lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>quảng, lon ton, khập khiễng khập khà, thêm nhà, nhẩn nhó...</i></li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
|--|---|

**TIẾT 2**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|--|---|
| <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.127.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.65.</li> </ul> <p>+C1: Ông của Việt bị làm sao?</p> <p>+C2: Khi thấy ông đau, Việt đã làm gì để giúp ông ?</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Mang gậy đến cho ông.</li> <li>b. Để ông vịn vào vai mình rồi đỡ ông lên.</li> <li>c. Lại gần, hỏi thăm sức khỏe của ông.</li> </ol> <p>C3: Theo ông, vì sao Việt tuy bé mà khỏe?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- HDHS học thuộc lòng 1 khổ thơ bất kỳ mà mình thích.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: Ông của Việt bị đau chân , nó sung tấy đi lại khó khăn.</li> <li>C2: Khi thấy ông đau Việt dẫn lại gần động viên Ông , đỡ tay ông vì vai mình đỡ đỡ ông bước lên thêm.</li> <li>C3: Theo ông Việt tuy bé mà khỏe bởi có tình yêu thương ông</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</li> </ul> |



Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |   |
|---|---|
| <p>cảm, lưu luyến, nhấn giọng ở các từ gọi tả hình ảnh hai ông cháu, thể hiện sự yêu thương chia sẻ.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Từ ngữ nào dưới đây thể hiện dáng vẻ của Việt ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127.</p> <p>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr 66</p> <p>- GVNX, chốt : Các từ thể hiện dáng vẻ của Việt: lon ton, nhanh nhẩu, âu yếm.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Đọc những câu thơ thể hiện lời khen của ông dành cho Việt</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127</p> <p>- HDHS đặt câu tìm câu thơ thể hiện Ông khen Việt.</p> <p>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</p> <p>- YCHS viết dấu X vào bài 2, VBTTV/tr66</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS nêu nối tiếp.</p> <p>Các từ thể hiện dáng vẻ của Việt: lon ton, nhanh nhẩu, âu yếm .</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- Đọc câu thơ thể hiện lời khen của Ông với Việt:<br/>Cháu thế mà khỏe<br/>Vì nó thương ông</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe .</p> |
|---|---|

PPCT: 32

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

**BÀI 15: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.
- Chia sẻ thông tin với bạn về cách mua bán, lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.
- Thực hiện được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông và tuyên truyền để những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:
- + Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (tương ứng với số nhóm)
- + Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.
- + Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.
- HS:
- + Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.
- + Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|------------------|------------------|
|------------------|------------------|

|   |  |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 3: Ghép chữ vào hình.</b></p> <p>- GV hướng dẫn các nhóm quan sát hình ở cột A, B và ghép hình ở hai cột để tạo thành biển báo giao thông và nói tên biển báo đã được ghép.</p> <p>- GV mời một số nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- GV chốt và khen ngợi các nhóm hoạt động tích cực.</p> <p>Đáp án:- Thông báo phía trước có bệnh viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấm xe máy.</li> <li>- Cảnh báo đường trơn.</li> </ul> <p>-GV hỏi: Vì sao em phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông?</p> <p>-GV chốt: Khi tham gia giao thông, chúng ta cần thực hiện quy định của biển báo giao thông để bản thân và mọi người xung quanh được tham gia giao thông an toàn.</p> <p><b>* Hoạt động vận dụng</b></p> <p>-GV hướng dẫn HS chọn một hoạt động yêu thích trong nội dung chủ đề (vẽ, cắt dán).</p> <p>- Giowis thiệu với bạn bè, bố mẹ, người thân sản phẩm của em và ý nghĩa của sản phẩm đó.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- yêu cầu HS đọc và chia sẻ với bạn nội dung: “Bây giờ, em có thể”.</p> <p>- GV: Quan sát và nói những hiểu biết của mình về hình chốt cuối chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội dung hình là gì?</li> <li>+ Biển báo nào được thể hiện trong hình?</li> <li>+ Em làm gì khi gặp những biển báo đó?,....</li> </ul> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS hoạt động nhóm 4.</p> <p>+Nhóm trưởng yêu cầu các bạn lấy miếng bìa biển báo và hình đã chuẩn bị trước để ghép thành các biển báo. Sau đó, từng thành viên sẽ nêu tên và tác dụng của mỗi biển báo vừa ghép được.</p> <p>+ Cả nhóm thảo luận: giải thích vì sao chúng ta phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông?</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày. Cả lớp nghe, đặt các câu hỏi liên quan cho nhóm trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS nêu ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Để đảm bảo an toàn.</li> <li>+ Để không bị phạt,...</li> </ul> <p>-HS thực hiện cá nhân</p> <p>-HS giới thiệu trong nhóm, trước lớp</p> |
|---|--|

PPCT: 16

ĐẠO ĐỨC

**Bài 7: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Giúp học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách em đã bảo quản đồ dùng quần áo của em ở nhà như thế nào ?</li> <li>- Đồ sách vở của em được bền, đẹp em đã làm như thế nào ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>*Bài 1/35: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào ? Vì sao ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.35, YC thảo luận nhóm đôi, nêu việc đồng tình hoặc không đồng tình làm để thể hiện việc bảo quản đồ dùng cá nhân, giải thích Vì sao.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt câu trả lời.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>*Bài 2/36: Đưa ra lời khuyên cho bạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.36, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 3 tình huống của bài.</li> <li>- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p><b>Yêu cầu 1: Kể về những đồ dùng cá nhân của</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Gọi 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>+ Tranh 1: Lan bọc sách vở cẩn thận – Đồng tình .</li> <li>+ Tranh 2: Bình vội quăng ngay cặp sách dưới sân trường Không đồng tình</li> <li>+Tranh 3: Hoa hay làm hỏng đồ chơi – Không đồng tình .</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4:</li> <li>Tình huống 1: nhóm 1</li> <li>Tình huống 2: nhóm 2</li> <li>Tình huống 3: nhóm 3</li> <li>- Các nhóm thực hiện.</li> </ul> |

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |  |
|---|--|
| <p><b>em và cách bảo quản chúng .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để bảo quản đồ dùng cá nhân của mình</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>*Yêu cầu 2: Cùng các bạn thực hiện những việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân của mình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thực hiện Kế hoạch trong phạm vi lớp, trường.</li> </ul> <p><b>*Yêu cầu 3: Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân của mình</b></p> <p><b>*Thông điệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr36.</li> <li>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</li> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. Nhắc nhở người thân biết cách bảo quản đồ dùng cá nhân hợp lí.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p>-Hai bạn cùng bàn chia sẻ và dọn lại cặp sách của nhau .</p><br><ul style="list-style-type: none"> <li>-Liên hệ bản thân .</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>-HS chia sẻ.</li> </ul> |
|---|--|

### ÔN TIẾNG VIỆT . **BÀI 29 : CÁNH CỬA NHỚ BÀ.**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cánh cửa nhớ bà.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các từ chỉ hoạt động, biết thể hiện tình cảm với các nhân vật trong bài đọc.
- Biết yêu quý và giúp đỡ người thân trong gia đình; Rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm. , mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| <b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>   | <b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>   |
|---|--|
| <p><b>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</b></p> <p>Gv lấy bài 1 trang 64 VBT TV<br/>y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p><b>Bài 1:</b> Dựa vào bài đọc, nối ý ở cột A với nội dung ở cột B..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột.</li> <li>Gv nêu luật chơi</li> <li>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp</i></li> </ul> | <p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức</p> <p>Hs đọc đề bài</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời</li> <li>- 2 nhóm lên bảng chơi</li> </ul> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|---|--|
| <p><i>thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b><br/>GV lấy bài 4 trang 65 VBT TV<br/>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p><b>Bài 4 : Nói những từ chỉ hoạt động có thể kết hợp với từ cửa .</b></p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài<br/>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.<br/>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp<br/>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:<br/>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs<br/>- GV nhận xét giờ học.</p> | <div data-bbox="868 241 1436 672" style="text-align: center;"> </div> <p>Lắng nghe<br/>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe.<br/>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi<br/>Hs trình bày kết quả<br/><i>cửa: khép cửa, kéo cửa, khóa cửa, gõ cửa, cài cửa, mở cửa.</i></p> <p>Lắng nghe.</p> |

**ÔN TIẾNG VIỆT .  
BÀI 30 : THƯƠNG ÔNG .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thương ông

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, viết được từ, câu có sử dụng các từ chỉ hoạt động của con người.
- Biết yêu quý ông bà, cha mẹ, bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ   |
|---|---|
| <p><b>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</b><br/>                     Gv lấy bài 3 trang 66 VBT TV<br/>                     y/ c học sinh đọc đề bài<br/> <b>Bài 3:</b> Chọn a hoặc b .<br/>                     - HD học sinh đọc kĩ bài .<br/>                     Gv nêu luật chơi<br/>                     - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b><br/>                     GV lấy bài 4 trang 65 VBT TV<br/>                     Gọi hs đọc yêu cầu<br/> <b>Bài 4 trang 66: Viết từ ngữ chỉ hoạt động của từng người trong tranh .</b><br/>                     -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài<br/>                     Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.<br/>                     Cho hs tiến hành chơi<br/>                     - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp<br/>                     - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> | <p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức</p> <p>Hs đọc đề bài</p> <p>Lắng nghe<br/>                     Hs nghe luật chơi<br/>                     - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời<br/>                     - 2 nhóm lên bảng chơi</p> <p>a/Điền ch hoặc tr vào chỗ trống.<br/>                     Lần đầu tiên học ...ũ<br/>                     Bé tung tăng khắp nhà<br/>                     -...ũ gì như quả ...ứng gà ?<br/>                     ...ông ...oai nhanh nhẩu đáp là : “O ..o!”.</p> <p>b/Điền ac hoặc at vào chỗ trống.<br/>                     múa hát      quét rác<br/>                     cô bác      rửa bát<br/>                     phát quà      ca nhạc</p> <p>Lắng nghe<br/>                     Hs lắng nghe.<br/>                     Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe.<br/>                     Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi<br/>                     Hs trình bày kết quả</p> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ   |
|---|---|
| Qua trò chơi:<br>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs<br>- GV nhận xét giờ học. | <i>a. đánh cờ</i> <i>b. coi tivi</i><br><i>c. lau nhà (lau chùi)</i> <i>d. viết</i><br><br>Lắng nghe. |

Thứ năm, ngày 21 tháng 12 năm 2023

PPCT: 157

TIẾNG VIỆT

BÀI 30: THƯƠNG ÔNG. ( 6 tiết )

**NGHE - VIẾT : THƯƠNG ÔNG . ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đẹp 2 khổ đầu của bài Thương Ông theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt ch/tr và vần ac, at.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <p><b>7. Khởi động :</b></p> <p><b>8. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động 1. Nghe - viết</b></p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Ông của Việt bị làm sao ?</p> <p><b>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</b></p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> | <p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ đầu bài thơ).</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>-.....đau chân, bước lên thềm nhà rất khó khăn .</p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: khập khiễng, nhấc chân, ngoài sân, nhanh nhẩu,...</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng</p> |



|  |  |
|--|--|
| <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <p><b>Bài 2: Chọn a hoặc b .</b></p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>e. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông .<br/>         Lần đầu tiên học chữ<br/>         Bé tung tăng khắp nhà :<br/>         - Chữ gì như quả trứng gà ?<br/>         Trống choai nhanh nhẩu đáp là “ O... o !”<br/>         (Theo Trương Xương )</p> <p>f. Chọn ac hoặc at thay cho ô vuông .<br/>         múa hát      quét rác      rửa bát<br/>         cô bác      ca nhạc      phát quà</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p><br><p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p><br><p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p><br><p>- HS lắng nghe.</p> |
|--|--|

**PPCT: 158**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 30: THƯƠNG ÔNG. ( 6 tiết )**

**LTVC : TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI. ( Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, cây cối , người và hoạt động từng người theo tranh.Trả lời được câu hỏi theo nội dung các bức tranh.
- Phát triển vốn từ chỉ người, sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng nói và viết theo câu hỏi về nội dung theo chủ đề tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |   |  |
|---|---|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b><br/> <b>2. Khám phá :</b><br/> <b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.</b><br/> <i>Bài 1: Dựa vào tranh. Tìm từ ngữ :</i><br/> <i>a. Chỉ sự vật</i><br/> <i>b. Chỉ hoạt động</i><br/>                     - GV gọi HS đọc YC bài.<br/>                     - YC HS quan sát tranh, nêu:<br/>                     + Chỉ sự vật .<br/><br/>                     + Chỉ hoạt động.<br/><br/>                     - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.<br/>                     - GV chữa bài, nhận xét.<br/>                     - Nhận xét, tuyên dương HS.<br/> <i>Bài 2: Tìm 3 từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn thơ dưới đây :</i><br/>                     - Gọi HS đọc YC.<br/>                     - Gọi HS đọc đoạn thơ</p> <table border="1" data-bbox="188 1093 799 1413"> <tr> <td>Mẹ may chiếc áo mới<br/>Lại thêu một bông hoa<br/>Anh cu Phương rất khoái<br/>Khen: Mẹ giỏi hơn ba !</td> <td>Khi ô tô hỏng máy<br/>Mẹ chẳng sửa được cho<br/>Ba nối dây cốt lại<br/>Xe chạy liền ro ro<br/>...<br/>( Đặng Hấn )</td> </tr> </table> <p>- GV tổ chức HS tìm các từ ngữ chỉ hoạt động có trong đoạn thơ<br/>                     - YC HS làm bài 4 vào VBT/ tr.66.<br/>                     - Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>3. Thực hành :</b><br/> <b>* Hoạt động 2: Quan sát tranh trả lời câu hỏi.</b><br/> <i>Bài 3: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi</i><br/>                     - Gọi HS đọc YC bài 3.<br/>                     - HDHS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:<br/>                     Ông đang làm gì?-Trước mặt ông và bạn có gì?<br/>                     Bà đang làm gì? -Bà đang ngồi ở đâu?<br/>                     Bố ,mẹ đang làm gì?- Bố cầm khăn lau là gì? Sao bố đeo găng tay? mẹ đang đứng ở đâu?</p> | Mẹ may chiếc áo mới<br>Lại thêu một bông hoa<br>Anh cu Phương rất khoái<br>Khen: Mẹ giỏi hơn ba !             | Khi ô tô hỏng máy<br>Mẹ chẳng sửa được cho<br>Ba nối dây cốt lại<br>Xe chạy liền ro ro<br>...<br>( Đặng Hấn ) | <p>- 1-2 HS đọc.<br/>                     - 3-4 HS nêu.<br/>                     + Chỉ sự vật: nồi cháo, rổ ,rau, quạt điện, tô vít, bình tưới, chổi, đồ chơi trẻ em<br/>                     + Chỉ hoạt động: sào sậu, nhặt rau, sửa quạt, tưới nước, quét nhà, xếp- chơi đồ chơi.<br/>                     - HS thực hiện làm bài cá nhân.<br/>                     - HS đối chéo kiểm tra theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS đọc.<br/>                     - 3-4 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài.<br/>                     - HS chia sẻ câu trả lời: may, thêu, chạy, nối, sửa.</p> <p>- HS đọc.<br/>                     - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi :<br/>                     Ông đang chơi cờ với bạn<br/>                     Bà đang xem ti vi<br/>                     Mẹ và bố đang lau dọn vệ sinh nhà cửa</p> |
| Mẹ may chiếc áo mới<br>Lại thêu một bông hoa<br>Anh cu Phương rất khoái<br>Khen: Mẹ giỏi hơn ba !   | Khi ô tô hỏng máy<br>Mẹ chẳng sửa được cho<br>Ba nối dây cốt lại<br>Xe chạy liền ro ro<br>...<br>( Đặng Hấn ) |   |  |

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |  |
|---|--|
| Bạn nhỏ đang làm gì?-Đang ngồi đâu?<br>Trước mặt có gì?<br>- Nhận xét, tuyên dương HS.<br><b>4.Vận dụng:</b><br>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?<br>- GV tóm tắt nội dung chính.<br>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?<br>- GV tiếp nhận ý kiến.<br>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | Bạn nhỏ đang viết bài<br>- HS chia sẻ.<br><br>- HS nêu cảm nhận của mình.<br><br>- HS lắng nghe. |
|---|--|

PPCT: 16

ÂM NHẠC

NHẠC CỤ

VẬN DỤNG-SÁNG TẠO: TÌM NHỮNG TỪ ẨN TRONG Ô CHỮ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc thông qua các hoạt động vận dụng- sáng tạo “Tìm những từ trong ô chữ”

- Chơi Song Loan, Tem-pơ-rin và động tác chân, tay thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm hát cho bài “*Mùa xuân tươi xanh*”

- Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

### II. CHUẨN BỊ:

**1. Giáo viên:** Thể hiện đúng tiết tấu bằng nhạc cụ và động tác tay, chân Thực hành các vận dụng- sáng tạo

**2. Học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập Nhạc cụ cơ bản .

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động ( 2’)</b><br>Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: <i>Mùa xuân tươi xanh</i> | - HS thực hiện   |



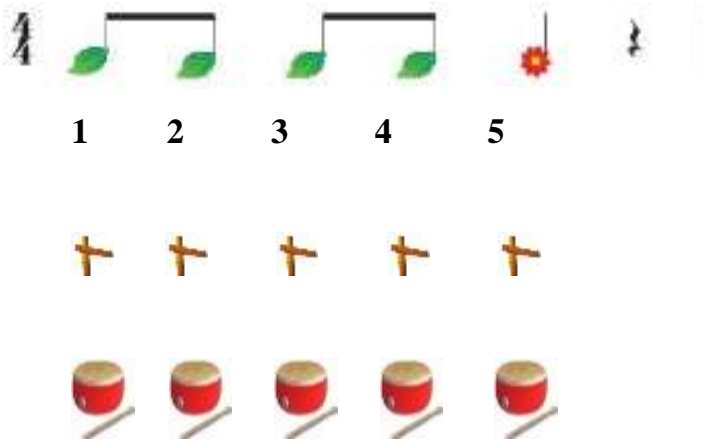
**2. HĐ Khám phá- Luyện tập ( 30’)**

**a. Nhạc cụ**

**\* Luyện tập tiết tấu**

GV chơi tiết tấu làm mẫu

- GV hướng dẫn HS chơi tiết tấu, vừa gõ nhạc cụ, vừa đếm: (1-2-3-4-5)



- Cho HS luyện tập tiết tấu

- Gv chia lớp thành 4 tổ

+ Tổ 1: Song loan

+ Tổ 2: Gõ thanh phách

+ Tổ 3: Gõ trống

+ Tổ 4: Tem-pơ-rin

- GV đổi ngược lại với các tổ để HS thực hiện

- GV gọi 1 số em lên bảng thực hiện

**\* Ứng dụng đệm cho bài hát: *Mùa xuân tươi xanh.***

- GV làm mẫu hát kết hợp gõ theo âm hình tiết tấu mẫu

- HS Lắng nghe

- HS quan sát và lắng nghe

- HS lắng nghe và đếm theo tiết tấu

- HS thực hiện.

- Tổ thực hiện

- HS thực hiện

- HSQS lắng nghe

- Tập tempơrin vào hình tiết tấu.

- Hs thực hiện

vào bài *Mùa xuân tươi xanh*.



- GV chia lớp thành 2 nhóm:

+ Nhóm 1: Gõ Tem-po-rin

+ Nhóm 2: Hát (Sau đó đổi ngược lại)

-GV cho hát kết hợp gõ song loan theo âm hình tiết tấu mẫu vào bài.

-Chia lớp thành 2 nhóm

+ Nhóm 1: Hát gõ đệm tiết tấu

+Nhóm 2: Hát gõ đệm tiết tấu bằng nhạc cụ song loan.

- GV cho HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm

- GV cho HS hát và làm động tác tay, chân theo cặp đôi

- GV gọi 1 số cặp lên bảng trình bày( cả lớp ngồi dưới hát)

### **b. Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ (13')**

-Gv hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ ( không dùng bút tô vào SGK), chỉ ra từ đó nằm ở hàng nào, cột nào.

-Gv gọi một số cặp trình bày kết quả

-GV đánh giá và đưa ra đáp án:

+ Từ Mùa xuân: dải dọc ở hàng ngang số 8(từ trái sang)

+Từ Hoa đào: dải dọc từ hàng ngang số 3

+Từ Hoa mai: dải ngang từ hàng ngang số 3

+ từ Giao thừa: Dải ngang từ hàng dọc số 7 (từ trên xuống

- HS thực hiện

- Thực hiện hòa 2 âm sắc.

- HS thực hiện theo yêu cầu giáo viên.

-Thực hiện theo yêu cầu giáo

- HS thực hiện

- HS lắng nghe, quan sát.

-HS đưa ra kết quả

-Lắng nghe, đối chiếu đáp án mình làm ra nhép.

## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| MÙA XUÂN | HOA ĐÀO | HOA MẠI | GIAO THỪA |   |   |   |   |   |   |
|----------|---------|---------|-----------|---|---|---|---|---|---|
| E        | D       | S       | C         | V | B | N | M | L | P |
| O        | I       | U       | Y         | T | R | E | Û | Q | A |
| S        | D       | G       | H         | O | A | M | A | I | H |
| K        | L       | V       | O         | X | C | B | X | N | M |
| P        | O       | I       | A         | U | Y | T | U | R | E |
| Q        | A       | S       | D         | D | G | H | Ã | K | L |
| X        | C       | V       | Ã         | B | N | M | N | P | O |
| G        | I       | A       | O         | T | H | Û | A | U | I |
| Y        | T       | R       | E         | Q | A | S | D | G | H |
| K        | L       | X       | C         | V | B | N | M | T | G |

**3. HĐ ứng dụng (2')**

- Hỏi nội dung tiết học?
- GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.
- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị tiết 17 theo SGK

- HS trả lời.

- HS lắng nghe

-Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện

### TOÁN

#### PPCT: 79 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH (TT)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài(kim phút) chỉ số 12,số 3.số . Nhận biết được số ngày trong tháng,ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng. Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng lực giải quyết vấn đề, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS                   |
|---|------------------------------------|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- GV quay đồng hồ hỏi giờ</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> | <p>-Hát.</p> <p>- HS nêu giờ .</p> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <p><i>Bài 1: Em xem tờ lịch tháng này rồi trả lời câu hỏi .</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc YC bài.</li><li>- GV nêu câu hỏi</li><li>a. Hôm nay là thứ mấy, ngày mấy, tháng mấy?</li><li>b. Hôm qua là thứ mấy, ngày mấy, tháng mấy?</li><li>c. Ngày mai là thứ mấy, ngày mấy, tháng mấy?</li></ul> <p>- GV nhận xét chốt ý.</p> <p><i>Bài 2: Xem tờ lịch tháng 5 dưới đây rồi trả lời câu hỏi .</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc YC bài.</li><li>- GV Yêu cầu HS quan sát tranh rồi tự trả lời</li></ul> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li></ul> <p><i>Bài 3: a. Nêu các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 6 ở bên.</i></p> <p><i>b. Xem tờ lịch bên rồi trả lời câu hỏi .</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày Quốc tế Thiếu nhi tháng 6 là thứ mấy?</li><li>- Nếu hôm nay là thứ Năm ngày 16 tháng 6 thì thứ Năm tuần trước là ngày nào, thứ Năm tuần sau là ngày nào ?</li></ul> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV Yêu cầu HS quan sát đồng hồ rồi tự trả lời</li></ul> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng: ( Tích hợp giáo dục Stem bài Đồng hồ điện tử )</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS trưng bày sản phẩm đồng hồ đã thực hành ở tiết trước.</li><li>- GV chọn đồng hồ đẹp, sáng tạo để giới thiệu cho cả lớp cùng xem.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 -3 HS đọc.</li></ul> <p>- HS nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 -3 HS đọc.</li><li>- HS đọc bài 2, quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi.</li><li>- HS trao đổi nhóm 4, nêu suy luận để tìm ra đáp án đúng</li></ul> <p>Tháng 5 có 31 ngày.<br/>Tháng 5 có 5 ngày thứ ba, đó là ngày 3,10,17,24,31</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 -3 HS đọc.</li><li>- HS đọc quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi</li></ul> <p><i>a. Các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 6 ở bên là 1,6,7,8,18,26.</i></p> <p><i>b. Xem tờ lịch bên rồi trả lời câu hỏi .</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày Quốc tế Thiếu nhi tháng 6 là thứ tư.</li><li>- Nếu hôm nay là thứ Năm ngày 16 tháng 6 thì thứ Năm tuần trước là ngày 9, thứ Năm tuần sau là ngày 23.</li></ul> <p>- HS quan sát.</p> |
|--|---|

- GV nhận xét đánh giá.

**ÔN TOÁN.  
BÀI 30: NGÀY THÁNG**


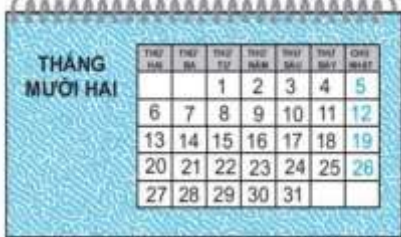
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh đọc được các ngày trong tháng. Bước đầu biết xem lịch: Biết đọc thứ, ngày, tháng trên một tờ lịch
- Làm quen với đơn vị đo thời gian : ngày, tháng. Biết có tháng có 30 ngày, có tháng có 31 ngày .
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Gv : Bộ đồ dùng GV
- HS : VỞ BT, Bộ ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|---|--|
| <p><b>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 1 trang 110 VBTT)</b></p> <p><b>Bài 1: Nội cách đọc ngày, tháng ứng với mỗi tờ lịch .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</li> </ul> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</li> <li>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</li> <li>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 2 trang 111 VBTT : &gt;,&lt; , = 9 Trò chơi Bản tên )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> </ul> | <p><b>Hs lắng nghe</b></p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- HS lắng nghe .</li> </ul> |
| <div style="text-align: center;">  </div> <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>  |  |



Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|---|--|
| <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.<br/>Qua trò chơi:<br/>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> | <p>a) Trong tháng 12, Rô-bốt học vẽ vào những ngày: 2; 9; 16; 23; 30<br/>b) Trong tháng 12 này, Mi có 4 buổi học đàn<br/>c) Đội bóng của lớp Nam và Việt có trận đấu vào ngày 5 và ngày 19</p> |

**ÔN TOÁN.**

**BÀI 31: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ**





**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hành đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài (kim phút) chỉ số 12, số 3, số 6. Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY   | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ   |
|--|---|
| <p><b>- Trò chơi Bản tên</b><br/><b>Gv lấy bài 3 trang 114 VBTT</b><br/><b>Bài 3 :Viết số thích hợp vào chỗ chấm .</b><br/>- GV gọi HS nêu yêu cầu<br/>Cách chơi:<br/>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.<br/>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- GV nhận xét.<br/>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>Bài 3 trang 117 VBTT: Xem tờ lịch tháng 6 sau đây rồi viết câu trả lời ( Trò chơi tiếp sức )</b></p> | <p><b>Hs lắng nghe</b></p> <p>Hs đọc yêu cầu<br/>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>7. giờ 30 phút</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>4. giờ 15 phút</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>4. giờ 30 phút</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>7. giờ 15 phút</p> </div> </div> <p>- HS nhận xét<br/>- HS lắng nghe<br/>Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> |



**BÀI 30: THƯƠNG ÔNG. ( 6 tiết )**

**TLV :VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ CÔNG VIỆC EM ĐÃ LÀM CÙNG NGƯỜI THÂN. ( tiết 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Viết được 3-5 câu kể về việc em đã làm cùng người thân. Nêu và kể những việc mình đã làm cùng người thân .
- Phát triển kĩ năng đặt câu kể về việc làm cùng người thân.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</b></p> <p><i>Bài 1:Quan sát tranh , nêu việc các bạn nhỏ đã làm cùng người thân .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát tranh, hỏi:</li> <li>+ Bạn nhỏ và ông đang đi đâu?bạn thể hiện tình cảm với ông như thế nào?</li> <li>+ Bạn gái đang làm gì cùng bố?ở đâu?</li> <li>+ Bà và em bé đang cùng nhau làm gì? Có vui vẻ không?</li> <li>+ Em bé và mẹ đang cùng nhau làm gì? ở đâu? Trước mặt có những gì?</li> <li>- YC HS làm bài 5 vào VBT/ tr.67</li> <li>- HDHS nói kể về những việc mình đã làm cùng người thân trong gia đình</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:Viết 3-5 câu kể về việc em đã làm cùng người thân</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi gợi ý:</li> <li>*Em đã cùng người thân làm những việc gì? Khi nào?</li> <li>*Em đã cùng người thân làm việc đó như thế nào?</li> <li>*Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó cùng người thân</li> <li>- YC HS thực hành viết vào bài 6 VBT tr.67</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul> | <p></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS trả lời:</li> <li>+ Nắm tay dắt ông đi</li> <li>+ Trồng cây cùng bố.</li> <li>+Bà đọc truyện cho bé nghe</li> <li>Em giúp mẹ rửa bát đĩa</li> <li>- HS thực hiện nói theo cặp.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> <li>- HS làm bài.</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm ông bà và cháu</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ bài.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện tình cảm ông bà và cháu</li> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
|--|--|

**TOÁN**

**PPCT: 80**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hs nhận biết được ngày – tháng, ngày – giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học.
- HS biết xem tờ lịch tháng.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu .
- HS: Mô hình đồng hồ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tờ lịch và hỏi .</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập :</b></p> <p><i>Bài 1: Xem hình vẽ rồi chọn câu trả lời đúng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV sử dụng mô hình đồng hồ: Để đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút:<br/>? Đồng hồ chỉ mấy giờ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hát.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút.</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |   |
|---|---|
| <p>- Gv quay tiếp kim dài chạy qua số 4, 5 đến số 6.<br/>? Vậy lúc này đồng hồ chỉ mấy giờ.</p> <p>KT: Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ.</p> <p>- Mở rộng:<br/>Gv quay tiếp kim dài đến số 7, 8<br/>GV yêu cầu Hs quay kim đồng hồ biểu diễn 4 giờ 30 phút.<br/>Chốt: vậy từ 3 giờ 30 phút đến 4 giờ 30 phút thì 2 kim sẽ thay đổi như thế nào?<br/><i>Bài 2: Xem tờ lịch và các ảnh chụp của Rô-bốt rồi trả lời câu hỏi (theo mẫu)</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.<br/>- Hãy đọc các địa danh mà Rô-bốt ghé thăm.<br/>- GV yêu cầu HS đọc mẫu.<br/>- Vì sao em biết Rô-bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8?</p> <p>- Tương tự như vậy, Gv yêu cầu HS thực hiện nhóm<br/>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.<br/>- Nhận xét, tuyên dương.<br/>Chốt: Kĩ năng đọc và xem tờ lịch tháng.<br/>GV cho HS xem video để giới thiệu thêm về vẻ đẹp của các địa danh trong<br/><i>Bài 3: Cho biết thời gian đến thăm Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam của mỗi bạn như sau: Biết bảo tàng mở cửa từ 8 giờ đến 16 giờ 30 phút. Hỏi những bạn nào được vào thăm bảo tàng?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ:<br/>Theo em những bạn nào sẽ được vào thăm viện bảo tàng.<br/>Vì sao em biết điều đó?<br/>Vậy tại sao bạn Rô-bốt không được vào thăm bảo tàng?</p> <p>- Chốt: Kĩ năng đọc giờ khi kim dài chỉ số 3 và số 6.<br/>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.<br/>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> | <p>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 30 phút.<br/>- HS thực hành trên mô hình đồng hồ biểu diễn 3 giờ 30 phút</p> <p>- HS đọc giờ<br/>- HS thực hành</p> <p>- Khi kim dài quay đủ 1 vòng thì kim ngắn đi được 1 giờ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Dựa vào tờ lịch tháng tám trong bài : ngày 2 tháng 8 có mũi tên màu đỏ gắn với ảnh chụp của Rô-bốt ở tây Nguyên.</p> <p>- HS thực hiện nhóm đôi</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày: Hỏi-đáp</p> <p>- 2 -3 HS đọc.<br/>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.<br/>- HS chia sẻ trước lớp</p> |
|---|---|

|   |   |
|---|---|
| <p><i>Bài 4: Cho biết giờ học các môn năng khiếu vào sáng ngày thứ Bảy của Rô-bốt như sau: Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt đã học những môn nào ?</i></p> <p>Gv yêu cầu hs đọc đề bài</p> <p>- Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt học những môn nào? Vì sao em biết?</p> <p>- Vậy môn nào được Rô-bốt thực hiện sau giờ học bóng rổ?</p> <p>Chốt: Kỹ năng đọc giờ với kim dài chỉ số 3, 6 và nhận biết thời gian,</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- GV cho HS thi đua quay kim đồng hồ .</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS đọc các môn học của Rô-bốt</p> <p>- .... Rô-bốt học hát và học vẽ</p> <p>- HS thi đua .</p> |
|---|---|

**ÔN TOÁN**

**PPCT: 3**

**LUYỆN TẬP .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hs nhận biết được ngày – tháng, ngày – giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học.
- HS biết xem tờ lịch tháng.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu .
- HS: Mô hình đồng hồ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tờ lịch và hỏi .</p> <p><b>3. Luyện tập :</b></p> <p><i>Bài 1: Xem hình vẽ rồi chọn câu trả lời đúng.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV sử dụng mô hình đồng hồ: Để đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút:</p> <p>? Đồng hồ chỉ mấy giờ.</p> <p>- Gv quay tiếp kim dài chạy qua số 4, 5 đến số 6.</p> <p>? Vậy lúc này đồng hồ chỉ mấy giờ.</p> <p>KT: củng cố kỹ năng đọc giờ trên đồng hồ.</p> | <p>-Hát.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút.</p> <p>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 30 phút.</p> <p>- HS thực hành trên mô hình đồng hồ biểu diễn 3 giờ 30 phút</p> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <p>- Mở rộng:<br/>Gv quay tiếp kim dài đến số 7, 8<br/>GV yêu cầu Hs quay kim đồng hồ biểu diễn 4 giờ 30 phút.<br/>Chốt: vậy từ 3 giờ 30 phút đến 4 giờ 30 phút thì 2 kim sẽ thay đổi như thế nào?<br/><i>Bài 2: Xem tờ lịch và các ảnh chụp của Rô-bốt rồi trả lời câu hỏi (theo mẫu)</i><br/>- Gọi HS đọc YC bài.<br/>- Hãy đọc các địa danh mà Rô-bốt ghé thăm.<br/>- GV yêu cầu HS đọc mẫu.<br/>- Vì sao em biết Rô-bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8?</p> <p>- Tương tự như vậy, Gv yêu cầu HS thực hiện nhóm<br/>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.<br/>- Nhận xét, tuyên dương.<br/>Chốt: Kỹ năng đọc và xem tờ lịch tháng.<br/>GV cho HS xem video để giới thiệu thêm về vẻ đẹp của các địa danh trong<br/><i>Bài 3: Cho biết thời gian đến thăm Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam của mỗi bạn như sau: Biết bảo tàng mở cửa từ 8 giờ đến 16 giờ 30 phút. Hỏi những bạn nào được vào thăm bảo tàng?</i><br/>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ:<br/>Theo em những bạn nào sẽ được vào thăm viện bảo tàng.<br/>Vì sao em biết điều đó?<br/>Vậy tại sao bạn Rô-bốt không được vào thăm bảo tàng?<br/>- Chốt: Kỹ năng đọc giờ khi kim dài chỉ số 3 và số 6.<br/>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.<br/>- Nhận xét, đánh giá bài HS.<br/><i>Bài 4: Cho biết giờ học các môn năng khiếu vào sáng ngày thứ Bảy của Rô-bốt như sau: Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt đã học những môn nào ?</i><br/>Gv yêu cầu hs đọc đề bài<br/>- Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt học những môn nào? Vì sao em biết?</p> | <p>- HS đọc giờ<br/>- HS thực hành</p> <p>- Khi kim dài quay đủ 1 vòng thì kim ngắn đi được 1 giờ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Dựa vào tờ lịch tháng tám trong bài : ngày 2 tháng 8 có mũi tên màu đỏ gắn với ảnh chụp của Rô-bốt ở tây Nguyên.</p> <p>- HS thực hiện nhóm đôi</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày: Hỏi-đáp</p> <p>- 2 -3 HS đọc.<br/>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.<br/>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- 2 -3 HS đọc.<br/>- 1-2 HS đọc các môn học của Rô-bốt</p> |
|--|---|





1. Tập hợp và phân loại quần áo, sách vở,... để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

Thầy ơi, chúng em đã đóng gói xong món quà gửi các bạn vùng cao.

2. Đóng gói và viết thông tin người gửi, người nhận.

3. Nhờ người lớn hỗ trợ để gửi quà đến tay người nhận.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  
 - GV đề nghị HS viết lời yêu thương vào giấy màu, giấy ô li,... và có thể trang trí, vẽ thêm hình ảnh cho lời yêu thương thêm đẹp. - GV đề nghị HS về nhà gửi lời yêu thương đến người mình đã nhắn nhủ.

**Hoạt động 2: Thực hiện giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn**  
**Mục tiêu:**  
 - HS thực giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn  
**Cách tiến hành:**  
 - GV cùng HS kiểm tra lại quần áo cũ, sách vở cũ đã chuẩn bị và mang đến lớp.  
 - GV hướng dẫn HS đóng thùng, chú ý dạy HS kĩ năng sắp xếp quần áo, sách vở trong thùng cho ngay ngắn, gọn gàng.  
 - GV dặn dò HS về việc để những lời nhắn nhủ, yêu thương trong quần áo, sách vở để làm ấm lòng người nhận được.

- HS chia sẻ trước lớp: Em muốn gửi lời yêu thương đến bạn Nga, bạn thân của em đang bị ốm. Em muốn viết rằng: Nga thân yêu, tớ biết uống thuốc rất là đắng, nhưng bạn hãy cố gắng nhé. Tớ mong bạn khỏe để chúng mình lại được đi học, đi chơi với nhau.  
 - HS viết lời yêu thương vào giấy màu, giấy ô li,... và có thể trang trí, vẽ thêm hình ảnh cho lời yêu thương thêm đẹp.

- HS kiểm tra lại quần áo cũ, sách vở cũ đã chuẩn bị và mang đến lớp.  
 - HS về việc để những lời nhắn nhủ, yêu thương trong quần áo, sách vở để làm ấm lòng người nhận được.  
 - HS nghe cách ghi thông tin

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <p>- GV hướng dẫn HS cách ghi thông tin người gửi, người nhận và trao đổi cho nhân viên bưu điện/nhân viên chuyển phát.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- Hôm nay các em học bài gì?</p> <p>- Các em đã thể hiện tình yêu thương như thế nào?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Tuyên dương</p> <p>Xem lại bài và chuẩn bị cho tiết sau.</p> | <p>người gửi, người nhận và gửi đồ.</p> |
|--|---|

PPCT: 48

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP .**

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUYÊN GÓP, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN Ở ĐỊA PHƯƠNG .( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp. Tham gia được các hoạt động chung của lớp.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động
- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Câu chuyện: Anh bộ đội và lũ trẻ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>3. Hoạt động :</b></p> <p><b>Hoạt động 1 sơ kết tuần 16:</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 16</p> <p>*<b>Chia sẻ</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</p> <p>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</p> <p>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</p> | <p>Hát</p> <p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</p> <p>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe</p> |

|   |   |
|---|---|
| <p>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p> <p><b>Hoạt động 2: Kế hoạch hoạt động tuần 17:</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Đề ra phương hướng tuần 17 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS</li> <li>- GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 17</li> <li>- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “Chào năm mới”</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề:</b></p> <p>* <b>Câu chuyện Anh bộ đội và lũ trẻ</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS biết được ý nghĩa ngày 22 - 12</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mở video Anh bộ đội và lũ trẻ và giúp HS hiểu ý nghĩa của câu chuyện</li> </ul> <p>* <b>Chia sẻ tình yêu thương với mọi người</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái yêu thương, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs đóng vai thăm hỏi người có hoàn cảnh khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ nội dung câu chuyện</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đóng vai</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe và thực hiện</li> </ul> |
|---|---|

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khối trưởng kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a vertical stroke and a horizontal stroke extending to the right.

Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 17**  
**TỪ NGÀY 25/12 /2023 ĐẾN NGÀY 29 /12/2023**

| Thứ<br>Ngày | Tiết | PPCT | Môn        | TÊN BÀI DẠY                                       | Ghi chú |
|-------------|------|------|------------|---|---------|
| 25/12       | 1    | 49   | HĐTN       | Sinh hoạt dưới cờ:Hội diễn văn nghệ Chào năm mới. |         |
|             | 2    | 161  | Tiếng Việt | Đọc: Ánh sáng của yêu thương. (T1)                |         |
|             | 3    | 162  | Tiếng Việt | Đọc: Ánh sáng của yêu thương .(T2)                |         |
|             | 4    | 81   | Toán       | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20       |         |
|             | 5    | 17   | Mĩ thuật   | Sinh nhật vui vẻ                                  |         |
|             | 6    | 31   | Tiếng Anh  | Fluency Time! 1                                   |         |
|             | 7    | 17   | Rèn chữ    | Ánh sáng của yêu thương.                          |         |
| BA<br>26/12 | 1    | 82   | Toán       | Luyện tập.  |         |
|             | 2    | 32   | Tiếng Anh  | Fluency Time! 1                                   |         |
|             | 3    | 33   | GDTC       | Các động tác quỳ cơ bản (tiết 2)                  |         |
|             | 4    | 163  | Tiếng Việt | Viết: chữ hoa P.                                  |         |
|             | 5    | 164  | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương.   |         |
|             | 6    | 33   | TNXH       | Thực vật sống ở đâu? (tiết 1)                     |         |
|             | 7    | 17   | Năng khiếu |   |         |
| TU<br>27/12 | 1    | 83   | Toán       | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.     |         |
|             | 2    | 165  | Tiếng Việt | Đọc: Chơi chong chóng (T1)                        |         |
|             | 3    | 166  | Tiếng Việt | Đọc: Chơi chong chóng (T2)                        |         |
|             | 4    | 32   | TNXH       | Thực vật sống ở đâu? (tiết 2)                     |         |
|             | 5    | 17   | Đạo đức    |   |         |
|             | 6    | 31   | Ôn TV      | Ánh sáng của yêu thương.                          |         |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|              |   |     |            |  |  |
|--------------|---|-----|------------|--|--|
|              | 7 | 32  | Ôn TV      | Chơi chong chóng.  |  |
| NĂM<br>28/12 | 1 | 167 | Tiếng Việt | Nghe – viết: Chơi chong chóng                                    |  |
|              | 2 | 17  | Âm nhạc    | Hát ôn: Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô                      |  |
|              | 3 | 168 | Tiếng Việt | Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy.                   |  |
|              | 4 | 84  | Toán       | Luyện tập.   |  |
|              | 5 | 33  | Ôn Toán    | Luyện tập chung .  |  |
|              | 6 | 34  | Ôn Toán    | Ôn tập phép cộng. Phép trừ trong phạm vi 20, 100.                |  |
|              | 7 | 8   | KNS        | Bày tỏ ý kiến (T2)   |  |
| SÁU<br>29/12 | 1 | 169 | Tiếng Việt | Viết tin nhắn  |  |
|              | 2 | 170 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng  |  |
|              | 3 | 85  | Toán       | Ôn tập hình phẳng.   |  |
|              | 4 | 34  | GDTC       | Các động tác quỳ cơ bản (tiết 3)                                 |  |
|              | 5 | 4   | Ôn Toán    | Luyện tập.   |  |
|              | 6 | 50  | HĐTN       | Hội diễn văn nghệ chào năm mới                                   |  |
|              | 7 | 51  | HĐTN       | Sinh hoạt tập thể: Tìm hiểu một số đồ dùng để trang trí năm mới. |  |

Thứ hai, ngày 25 tháng 12 năm 2023

PPCT: 161+162

TIẾNG VIỆT

BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (4 tiết)

ĐỌC : ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (Tiết 1+2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, độc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ. Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xon đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khỏi thần chết.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện
- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <p><b>4. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ mình thích trong bài thương ông.</li><li>? Vì sao con thích khổ thơ đó?</li><li>- HS n/xét, đánh giá</li><li>- GV nhận xét, đánh giá</li></ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li><li>- GV hỏi:<br/>+ Nếu người thân của em bị mệt, em có thể làm những gì để giúp đỡ, động viên người đó?</li><li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li></ul> | <p>-HS đọc và TL</p> <p>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.<br/>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</p> |
| <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu: giọng buồn bã, thể hiện sự khẩn khoản cầu cứu bác sĩ.</li><li>- HDHS chia đoạn: (4đoạn)</li><li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>mời bác sĩ</i>.</li><li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>được cháu ạ</i>.</li><li>+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>ánh sáng</i>.</li><li>+ Đoạn 4: Còn lại.</li><li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:<br/><i>Ê – đi – xon, ái ngại, sắt tây</i>.</li></ul>          | <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p>  |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Đột nhiên, / câu trông thấy/ ánh sáng của ngọn đèn hắt lại/ từ mảnh sắt tây trên tủ. //</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>Ê – đi – xon, ái ngại, sắt tây.</i></li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
|---|--|

**TIẾT 2**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|--|---|
| <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.131.</li> <li>C1: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội, Ê – đi – xon đã làm gì?</li> <li>C2: Ê – đi – xon đã làm cách nào để mẹ được phẫu thuật kịp thời.</li> <li>C3: Những việc làm của Ê – đi – xon cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ như thế nào?</li> <li>C4: Trong câu chuyện em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- Yêu cầu hs đọc lại bài</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của</li> </ul> | <p>HS lần lượt đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội Ê – đi – xon đã chạy đi mời bác sĩ đến khám cho mẹ.</li> <li>C2: Ê – đi – xon đã đi mượn gương, thấp đèn nên trước gương để mẹ được kịp phẫu thuật.</li> <li>C3: Những việc làm của Ê – đi – xon cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ là rất yêu thương và quý mến mẹ.</li> <li>C4: HS tự trao đổi ý kiến.</li> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm.</li> </ul> |



Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <p>nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.</li> <li>- Những chi tiết nào cho thấy Ê – đi – xon rất lo cho sức khỏe của mẹ?</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.</li> <li>- Tìm câu văn trong bài văn phù hợp với bức tranh?</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào?</li> <li>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS TL : liên chạy đi, chạy vội sang</li> <li>- HS nghe</li> <li>- Hs đọc.</li> <li>- Thương mẹ, Ê – đi – xon ôm đầu suy nghĩ. Làm thế nào để cứu mẹ bây giờ?</li> <li>- HS nghe</li> </ul> <p>..... cánh cửa nhớ bà .</p> <p>-HS chia sẻ .</p> |
|--|---|

**TOÁN**

**PPCT: 81**

**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quay kim đồng hồ</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập :</b></p> <p><i>Bài 1: Tính nhẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV phát phiếu bài tập</li> </ul> <p>- Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc lại các bảng cộng, bảng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hát.</li> <li>- HS nêu giờ .</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện trên phiếu</li> <li>- Chia sẻ bài chia sẻ trước lớp</li> </ul> <p>7+7=14    9+6=15    8+4=12    5+7=12</p> <p>6+9=15    4+8=12    14-5=9    15-6=7</p> <p>12-4=8    11-7=4    15-9=6    13-8=5</p> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |              |           |           |            |            |            |  |              |              |              |              |              |              |
|--|--------------|-----------|-----------|------------|------------|------------|--|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <p>trừ ( qua 10)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Mỗi số 7,5,11,13 là kết quả của những phép tính nào ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Gv yêu cầu Hs thực hiện trên bảng con</li> <li>- <b>Đổi lệnh:</b></li> <li>+ Hãy ghi phép tính trong bài có kết quả là 7?</li> <li>+ Tương tự như vậy với các kết quả còn lại là 5, 11, ..</li> </ul> <p>KT: Củng cố về phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3: Số ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV thực hiện qua trò chơi “ Ô cửa bí mật”</li> <li>- Gv nêu cách chơi và luật chơi.</li> <li>- Để tìm đúng mã số của từng ô cửa, chúng ta cần thực hiện theo thứ tự nào.</li> </ul> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 4: Lớp 2A có 8 bạn hát. Số bạn học võ nhiều hơn số bạn hát là 5 bạn. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu bạn học võ?</i></p> <p>GV yêu cầu HS đọc đề</p> <p>Hỏi phân tích đề</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để tìm số HS học võ em thực hiện phép tính gì?</li> </ul> <p>Chốt kĩ năng vận dụng bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi phép tính:</li> </ul> <table style="border-collapse: collapse; width: 100%;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;"><math>8 + 8 =</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>6 + 7 =</math></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;"><math>7 + 9 =</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>16 - 7 =</math></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;"><math>13 - 5 =</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>17 - 9 =</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> | $8 + 8 =$    | $6 + 7 =$ | $7 + 9 =$ | $16 - 7 =$ | $13 - 5 =$ | $17 - 9 =$ | <ul style="list-style-type: none"> <li>2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện trên bảng con.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bảng con</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- Quan sát và thực hiện theo chiều mũi tên.</li> <li>- HS chọn ô cửa và ghi mã số vào bảng con</li> <li>- Chia sẻ để giải thích cách làm</li> <li>- HS làm vở</li> <li>- Soi bài, chia sẻ bài làm</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Số bạn học võ lớp 2A có là :</p> <p><math>8 + 5 = 13</math> ( bạn)</p> <p>Đáp số: 13 bạn .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắm nhanh kết quả</li> </ul> <table style="border-collapse: collapse; width: 100%;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;"><math>8 + 8 = 16</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>6 + 7 = 13</math></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;"><math>7 + 9 = 16</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>16 - 7 = 9</math></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;"><math>13 - 5 = 8</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>17 - 9 = 8</math></td> </tr> </table> | $8 + 8 = 16$ | $6 + 7 = 13$ | $7 + 9 = 16$ | $16 - 7 = 9$ | $13 - 5 = 8$ | $17 - 9 = 8$ |
| $8 + 8 =$  | $6 + 7 =$    |           |           |            |            |            |  |              |              |              |              |              |              |
| $7 + 9 =$  | $16 - 7 =$   |           |           |            |            |            |  |              |              |              |              |              |              |
| $13 - 5 =$   | $17 - 9 =$   |           |           |            |            |            |  |              |              |              |              |              |              |
| $8 + 8 = 16$   | $6 + 7 = 13$ |           |           |            |            |            |  |              |              |              |              |              |              |
| $7 + 9 = 16$   | $16 - 7 = 9$ |           |           |            |            |            |  |              |              |              |              |              |              |
| $13 - 5 = 8$   | $17 - 9 = 8$ |           |           |            |            |            |  |              |              |              |              |              |              |

**MĨ THUẬT**

**PPCT: 17**

**Bài 3: SINH NHẬT VUI VẺ. ( Tiết 1 )**

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

Gv: Huỳnh Linh Phương

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cảnh hoạt động diễn ra của buổi sinh nhật vui vẻ, kết hợp sự hài hòa giữa hình ảnh con người với hiện vật để tham gia trò chơi.
- Cảm nhận được sự sinh hoạt vui chơi của buổi sinh nhật, tạo nhịp điệu cảnh vật xung quanh hòa chung với hình ảnh về nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.
- Thêm tình yêu thương về hình ảnh cảnh buổi sinh hoạt vui chơi trong buổi sinh nhật, để tạo sự ấn tượng sâu sắc trong lòng em.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. **Đối với giáo viên:** Giáo án, SGK, SGV. Ảnh, tranh vẽ về buổi sinh nhật, Video về các về buổi sinh nhật vui vẻ.
2. **Đối với học sinh:** SGK, Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

| <b>HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật.</b>  |  |
|---|--|
| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
| <p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được sự kết hợp các yếu tố mỹ thuật nét, hình, màu, không gian để diễn tả hoạt động trong tranh.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS tưởng tượng, tạo dáng và diễn lại một số hoạt động trong buổi sinh nhật.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS tham gia trò chơi tạo dáng động tác quen thuộc trong buổi sinh nhật như: tặng quà, thổi nến, múa hát...,</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát và đoán tên hoạt động.</li> <li>- Gợi ý để HS nhận biết sự đa dạng của</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS tưởng tượng, tạo dáng và diễn lại một số hoạt động trong buổi sinh nhật.</li> <li>- HS tham gia trò chơi tạo dáng động tác quen thuộc trong buổi sinh nhật.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> |

|   |   |
|---|---|
| <p>hình dáng người trong trò chơi.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- <i>Bạn đang tạo dáng hoạt động gì? Vì sao em biết?</i></p> <p>- <i>Hoạt động đó còn có động tác nào? Em thể hiện động tác đó như thế nào...?</i></p> <p>* <b>Lưu ý:</b> <i>Quan sát, nhớ lại khung cảnh, không khí đầm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong gia đình.</i></p> <p>* <b>Cách tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật.</b></p> <p>- GV cho HS quan sát SGK, Hình 1,2, (Trang 38).</p> <p>- Cùng bạn sắm vai và các nhân vật của một hoạt động trong ngày sinh nhật.</p> <p>* <b>GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện và biết cách tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật.</i></p> | <p>- HS thực hiện.</p> <p>- <i>HS trả lời câu hỏi?</i></p> <p>- <i>HS ghi nhớ.</i></p> <p><b>- HS thực hiện.</b></p> <p>- HS quan sát SGK, Hình 1,2, (Trang 38). để thực hiện.</p> <p>- <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i></p> |
|---|---|

**HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật.**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Thực hiện được bài vẽ diễn tả buổi sinh nhật vui vẻ.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Khuyến khích HS quan sát, thảo luận để nhận biết cách vẽ tranh đề tài sinh hoạt.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, (Trang 39), thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật.</p> | <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 39), thảo luận.</p> |

|  |  |
|--|--|
| <p>- Khuyến khích HS nêu các bước vẽ tranh.</p> <p>- GV vẽ minh họa và hướng dẫn để HS nhận biết cách vẽ tranh.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- <i>Hình gì được vẽ trước ở trung tâm bức tranh?</i></p> <p>- <i>Bức tranh sinh nhật vui vẻ cần có thêm những hình ảnh gì?</i></p> <p>- <i>Vẽ màu như thế nào để tạo cảm giác vui tươi cho bức tranh...?</i></p> <p><b>* Tóm tắt:</b> Cách phối hợp hình, màu để vẽ nhân vật và đồ vật trong tranh có thể diễn tả được hoạt động và tình cảm của con người.</p> <p><b>* Cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật.</b></p> <p>- Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Vẽ hình bánh sinh nhật theo mẫu trong SGK, (Trang 39).</p> <p>+ Bước 2: Vẽ người thân, bạn bè và đồ vật trong buổi sinh hoạt.</p> <p>+ Bước 3: Vẽ màu vui tươi cho bức tranh.</p> <p><b>* Ghi nhớ:</b></p> <p>- Cách phối hợp hình, màu để vẽ nhân vật và đồ vật trong tranh có thể diễn tả được hoạt động và tình cảm của con người.</p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được 3 bước vẽ tranh các hoạt động trong buổi sinh nhật.</i></p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> | <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện các bước vẽ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|--|--|

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

- Chuẩn bị tiết sau.

**Thứ ba, ngày 26 tháng 12 năm 2023**  
**TOÁN.**

**PPCT: 82**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20. Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS |           |           |            |            |            |  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |  |
|--|------------------|-----------|-----------|------------|------------|------------|--|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi phép tính:</li> </ul> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-right: 1px solid black;"><math>9 + 7 =</math></td> <td><math>7 + 8 =</math></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;"><math>9 + 5 =</math></td> <td><math>18 - 9 =</math></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;"><math>14 - 6 =</math></td> <td><math>15 - 9 =</math></td> </tr> </table> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Mỗi sọt sẽ đựng những quả bưởi có ghi số kết quả của phép tính ghi trên sọt đó.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV theo dõi chăm chú cá nhân</li> </ul> <p>Chữa bài qua hình thức trò chơi: “ Tìm sọt cho quả”</p> <p>Gv nêu cách chơi và luật chơi: Khi chúng ta chọn đúng mã số quả bưởi cho mỗi sọt có phép tính đúng thì quả bưởi đó sẽ rơi đúng sọt. Nếu chúng ta chọn mã số sai thì quả bưởi đó vẫn ở trên cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv tổng kết trò chơi: Số quả bưởi ở từng sọt.</li> <li>- Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: &gt;, &lt;, =</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul> <p>- Chữa bài: Để thực hiện bài này em thực hiện theo mấy bước:</p> <p>KT: Củng cố về kỹ năng vận dụng tính cộng có nhớ trong phạm vi 20 để so sánh các số có 2 chữ số</p> | $9 + 7 =$        | $7 + 8 =$ | $9 + 5 =$ | $18 - 9 =$ | $14 - 6 =$ | $15 - 9 =$ | <p>-Hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắm nhanh kết quả</li> </ul> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-right: 1px solid black;"><math>9+7=16</math></td> <td><math>7+8=15</math></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;"><math>9+5=14</math></td> <td><math>18-9=9</math></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;"><math>14-6=8</math></td> <td><math>15-9=6</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài vào nháp</li> <li>- Chia sẻ bài chia sẻ trước lớp</li> <li>- Hs tham gia chơi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- Hs làm vở. HS chia sẻ</li> </ul> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 33%; border-right: 1px solid black;"><math>5+7=12</math></td> <td style="width: 33%; border-right: 1px solid black;"><math>6+7=13</math></td> <td><math>4+7&lt;12</math></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;"><math>8+3=3+8</math></td> <td style="border-right: 1px solid black;"><math>6+5&lt;6+6</math></td> <td></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 bước: tính – So sánh – Điền dấu</li> </ul> | $9+7=16$ | $7+8=15$ | $9+5=14$ | $18-9=9$ | $14-6=8$ | $15-9=6$ | $5+7=12$ | $6+7=13$ | $4+7<12$ | $8+3=3+8$ | $6+5<6+6$ |  |
| $9 + 7 =$  | $7 + 8 =$        |           |           |            |            |            |  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |  |
| $9 + 5 =$  | $18 - 9 =$       |           |           |            |            |            |  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |  |
| $14 - 6 =$   | $15 - 9 =$       |           |           |            |            |            |  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |  |
| $9+7=16$   | $7+8=15$         |           |           |            |            |            |  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |  |
| $9+5=14$   | $18-9=9$         |           |           |            |            |            |  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |  |
| $14-6=8$   | $15-9=6$         |           |           |            |            |            |  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |  |
| $5+7=12$   | $6+7=13$         | $4+7<12$  |           |            |            |            |  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |  |
| $8+3=3+8$  | $6+5<6+6$        |           |           |            |            |            |  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |  |

|   |           |        |        |        |         |         |  |          |           |           |          |           |           |
|---|-----------|--------|--------|--------|---------|---------|--|----------|-----------|-----------|----------|-----------|-----------|
| <p><i>Bài 3: Lấy hai trong ba túi gạo nào đặt lên đĩa bên phải để cân thăng bằng?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Gv đưa đáp án đúng: bao 1 và bao 3</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> <li>- Chốt : Thực hiện phép tính ở đĩa cân bên phải. Sau đó quan sát ba túi đã cho xem có hai túi gạo nào có tổng bằng 12kg. Từ đó lựa chọn hai túi đó.</li> </ul> <p><i>Bài 4: Một cửa hàng điện máy, buổi sáng bán được 11 máy tính, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng máy tính. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu máy tính ?</i></p> <p>GV yêu cầu HS đọc đề</p> <p>Hỏi phân tích đề</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để tìm buổi chiều cửa hàng bán bao nhiêu máy tính em thực hiện phép tính gì?</li> </ul> <p>Chốt kĩ năng vận dụng bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi phép tính:</li> </ul> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">9+9 =</td> <td style="padding-left: 20px;">7 + 8=</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">8 + 9=</td> <td style="padding-left: 20px;">17-9 =</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">14 -6 =</td> <td style="padding-left: 20px;">12- 9 =</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> | 9+9 =     | 7 + 8= | 8 + 9= | 17-9 = | 14 -6 = | 12- 9 = | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS làm bảng con: Ghi số bao cân điền.</li> <li>- Giải thích vì sao em lựa chọn đáp án đó</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề.</li> </ul> <p>-..... phép trừ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vở. HS chia sẻ bài làm</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số máy tính buổi chiều cửa hàng bán</p> <p style="text-align: center;">11-3 = 8 (máy tính)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 8 máy tính .</p><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắm nhanh phép tính:</li> </ul> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">9+9 = 18</td> <td style="padding-left: 20px;">7 + 8= 15</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">8 + 9= 17</td> <td style="padding-left: 20px;">17-9 = 8</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">14 -6 = 8</td> <td style="padding-left: 20px;">12- 9 = 3</td> </tr> </table> | 9+9 = 18 | 7 + 8= 15 | 8 + 9= 17 | 17-9 = 8 | 14 -6 = 8 | 12- 9 = 3 |
| 9+9 =   | 7 + 8=    |        |        |        |         |         |  |          |           |           |          |           |           |
| 8 + 9=  | 17-9 =    |        |        |        |         |         |  |          |           |           |          |           |           |
| 14 -6 =   | 12- 9 =   |        |        |        |         |         |  |          |           |           |          |           |           |
| 9+9 = 18  | 7 + 8= 15 |        |        |        |         |         |  |          |           |           |          |           |           |
| 8 + 9= 17   | 17-9 = 8  |        |        |        |         |         |  |          |           |           |          |           |           |
| 14 -6 = 8   | 12- 9 = 3 |        |        |        |         |         |  |          |           |           |          |           |           |

PPCT: 163

TIẾNG VIỆT

BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (4 tiết)

VIẾT: CHỮ HOA P (Tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

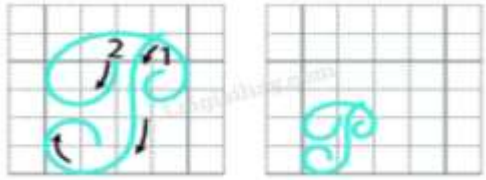
- Biết viết chữ viết hoa P cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Phượng nở đỏ rực một góc sân trường.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa P.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh |
|--|------------------------|
| <p><b>6. Khởi động :</b></p> <p><b>7. Khám phá :</b></p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa P và hỏi: Đây là</p> |                        |

|   |  |
|---|--|
| <p>mẫu chữ hoa gì?<br/>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa</b></p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa P và hướng dẫn HS:</p>  <p>+ Quan sát mẫu chữ P : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa P.</p> <p>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</p> <p>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ P hoa.</p> <p>- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : ĐB trên D9K6 viết nét móc ngược trái như nét 1 của chữ B.ĐB trên ĐK2. Từ ĐDB của nét 1, lia bút lên D9K5, viết nét cong trên có 2 đầu uốn vào trong, DB ở ĐK4 và ĐK5.</p> <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa P trên bảng con</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</p> <p><b>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Phượng nở đỏ rực một góc trời.</p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> | <p>- HS lấy vở TV2/T1.</p> <p>- HS quan sát chữ viết mẫu:</p> <p>+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa P</p> <p>• Độ cao: 5 li, độ rộng 4 li .</p> <p>- Chữ P gồm 2 nét: nét móc ngược trái và nét cong trên.</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu.</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa P trên bảng con.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng: Phượng nở đỏ rực một góc trời.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</p> <p>+ Viết chữ viết hoa P đầu câu.</p> |
|---|--|



## Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |   |
|---|---|
| <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa P và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li><li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li><li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li></ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</li></ul> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li></ul> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li></ul> | <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới chữ o (Phượng ), dấu hỏi đặt trên chữ o (ở),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái u trong tiếng cháu.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|---|

PPCT: 164

### TIẾNG VIỆT BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (4 tiết) NÓI VÀ NGHE : ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (Tiết 4 )

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa câu chuyện Ánh sáng của yêu thương. Nói được các sự việc trong từng tranh.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Quan sát tranh và nói về các sự việc trong từng tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ gì?</li> <li>+ Trong tranh có những ai?</li> <li>+ Mọi người đang làm gì?</li> </ul> </li> <li>- Theo em, các tranh muốn nói về những việc gì?</li> <li>- Tổ chức cho HS kể lại nội dung của từng tranh</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự của câu chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhắc lại nội dung của từng tranh. Sau đó sắp xếp các tranh theo nội dung bài đã học.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp;</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS viết 2-3 câu về cậu bé Ê – đi – xon.</li> <li>- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.4,5.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</li> <li>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> <li>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</li> <li>- HS lắng nghe, nhận xét.</li> <li>- HS nêu ý nghĩa của câu chuyện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu ND đã học.</li> <li>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |

PPCT: 33

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 16: THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nêu được tên, nơi sống của một số thực vật xung quanh. Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh hoặc video.
- Biết cách chăm và tưới cây đúng cách.
- Yêu thiên nhiên, cây cối và bảo vệ môi trường sống các loài cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:
  - + Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học.
  - + Một số cây quen thuộc xung quanh nhà và trường học.
  - + Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về thực vật và nơi sống của chúng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Em yêu cây xanh</i>.</li> <li>- Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về tên và nơi sống của một số loài cây mà em biết.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu nơi sống một số loài cây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình từ 1-7 trong SGK, nêu tên và nơi sống của chúng.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+H1: Cây hoa sen – sống dưới ao, hồ...</li> <li>+H3: Cây rau muống – sống dưới ao, hồ</li> <li>+ H3: Cây xương rồng – sống ở sa mạc</li> <li>+ H4: Cây đước – sống ở biển</li> <li>+ H5: Cây chuối – sống ở vườn, đồi,...</li> <li>+ H6: Cây dừa – sống ở vườn</li> <li>+ H7: Cây rêu – sống trên mái nhà</li> </ul> <p>-GV chốt: ao, hồ, sa mạc, biển, vườn, mái nhà,... đều là nơi ở của thực vật. Vậy thực vật có thể ở bất cứ đâu xung quanh chúng ta.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường sống</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm 2.</li> <li>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> </ul> |

|   |  |
|---|--|
| <p><b>của một số loài cây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c HS hoạt động nhóm 2 hỏi và trả lời về nơi sống của mỗi loài cây trong hình.</li> <li>- Khuyến khích HS nêu nơi ở của một số loài cây khác xung quanh mình.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>-GV: Vậy thực vật có những môi trường sống nào?</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Phân biệt nơi sống và môi trường sống của một số loài cây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: Kể tên một số loài thực vật quen thuộc với bản thân viết vào phiếu học tập. Sau đó, thảo luận và tìm ra nơi sống và môi trường sống của từng loài.</li> <li>-GV gọi một số nhóm lên trình bày.</li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương các nhóm tích cực.</li> <li>-GV hỏi:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+Thực vật có mấy môi trường sống? Đó là những môi trường nào?</li> <li>+Nơi sống của thực vật là những đâu?</li> </ul> </li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</li> <li>- Nhắc HS về nhà chuẩn bị tranh, ảnh về các loài cây cùng nơi sống của chúng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS hoạt động theo nhóm 2, một bạn hỏi, một bạn trả lời về nơi ở của các loài cây trong hình sau đó đổi vai.</li> <li>VD: - Cây hoa sen sống trên cạn hay dưới nước?             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây hoa sen sống ở dưới nước.</li> </ul> </li> <li>-HS chia sẻ một số loài cây ở nhà, trường hoặc xung quanh mình.</li> <li>-Trên cạn và dưới nước.</li> <li>-Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn kể ra một số loài thực vật ngoài SGK rồi điền vào cột đầu tiên của PHT.</li> <li>+ Cả nhóm cùng thảo luận nơi sống và môi trường sống của mỗi loài.</li> <li>-Đại diện nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung</li> <li>+2 môi trường: trên cạn và dưới nước.</li> <li>+Bất kì đâu xung quanh chúng ta như: ao, hồ, sông, vườn, mái nhà, sa mạc,...</li> </ul> |
|---|--|

Thứ tư, ngày 27 tháng 12 năm 2023

**TOÁN.**

**PPCT: 83**

**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ  
TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- Yêu HS đặt tính rồi tính .</p> <p style="padding-left: 40px;">19+24      75-39      53 + 38</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV theo dõi chấm chữa cá nhân</p> <p>- Chốt: Các phép tính trong mỗi toa có đặc điểm gì?</p> <p>- Nêu những toa ghi phép tính có kết quả bé hơn 60</p> <p>- Nêu những toa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 50 và bé hơn 100</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>KT: Tính và so sánh các số tròn chục</p> <p><i>Bài 2: Đặt tính rồi tính</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Chữa bài:</p> <p>Nêu cách đặt tính</p> <p>Khi đặt tính em cần lưu ý gì?</p> | <p>-Hát.</p> <p>- HS làm bảng con .</p> <p style="padding-left: 40px;">19      75      53</p> <p style="padding-left: 40px;"><u>+ 24</u>    <u>- 39</u>    <u>+38</u></p> <p style="padding-left: 40px;">43      36      91</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài vào bảng con phần a</p> <p>- Nêu cách nhẩm từng phép tính mỗi toa.</p> <p>- Các phép cộng, trừ với các số tròn chục trong phạm vi 100</p> <p>- HS nêu: Toa D và E.</p> <p>- Toa A và B</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Hs làm bảng con</p> <p style="padding-left: 40px;">28    63    63    42    91    91</p> <p style="padding-left: 40px;"><u>+35</u> <u>-28</u> <u>- 35</u> <u>+49</u> <u>-42</u> <u>- 49</u></p> <p style="padding-left: 40px;">63    63    28    91    49    42</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn</p> |

|  |         |       |         |         |  |
|--|---------|-------|---------|---------|--|
| <p>Khi thực hiện tính em thực hiện theo thứ tự nào?<br/>Em có nhận xét gì về các phép tính trong mỗi cột?<br/>KT: Cùng cố về kĩ năng đặt tính và tính với phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.<br/><i>Bài 3: Tìm chỗ trống cho ô tô</i><br/>- Gọi HS đọc YC bài.<br/>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.<br/>- Nhận xét, đánh giá bài HS.<br/>- Chữa bài: GV đưa bài trên máy chiếu</p> <p><i>Bài 4: Một đội đồng diễn thể dục thể thao gồm có 56 người mặc áo đỏ và 28 người mặc áo vàng. Hỏi đội đồng diễn đó có tất cả bao nhiêu người ?</i><br/>GV yêu cầu HS đọc đề<br/>Hỏi phân tích đề<br/>- Để tìm tất cả bao nhiêu người em thực hiện phép tính gì?<br/>Chốt kĩ năng cộng có nhớ trong phạm vi 100 để giải toán thực tế có lời văn?</p> <p><b>4. Vận dụng :</b><br/>- GV cho HS thi đua đặt tính rồi tính<br/> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>38+46</td> <td>53+59</td> </tr> <tr> <td>74 - 29</td> <td>92 - 48</td> </tr> </table> <br/>- Nhận xét giờ học.</p> | 38+46   | 53+59 | 74 - 29 | 92 - 48 | <p>- Mọi quan hệ giữa phép cộng và phép nhân</p> <p>- HS đọc YC.<br/>- HS làm nháp: Ghi phép tính và kết quả.<br/>Sau đó nêu miệng bài làm theo dãy</p> <p>- HS thực hiện nói:<br/>Ô tô xanh ở vị trí 30<br/>Ô tô vàng ở vị trí 27<br/>Ô tô nước biển ở vị trí 53<br/>Ô tô cam ở vị trí 50</p> <p>- HS đọc.</p> <p>-..... phép cộng<br/>- HS làm vở. HS chia sẻ bài làm<br/> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số người đội đồng diễn đó là :<br/> <math>56 + 28 = 84</math> ( người )<br/> Đáp số : 84 người.</p> <p>- HS thi đua .</p> </p> |
| 38+46  | 53+59   |       |         |         |  |
| 74 - 29  | 92 - 48 |       |         |         |  |

**PPCT: 165+166**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG.(6 tiết )**

**ĐỌC: CHƠI CHONG CHÓNG. (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, đọc rõ ràng một câu chuyện ngắn. Biết cách ngắt, nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Bài đọc nói về hai anh em chơi một trò chơi rất vui, qua bài tập đọc thấy được tình cảm anh em thân thiết, đoàn kết, nhường nhịn lẫn nhau.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về tình cảm gia đình, kĩ năng sử dụng dấu phẩy.
- Biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn giữa anh chị em trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Ánh sáng của yêu thương. Trả lời câu hỏi trong SGK.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p>Tranh vẽ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở nhà các em thường chơi những trò chơi gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</li> </ul>  |
| <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.</li> <li>- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>rất lạ</i>.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>hết bài</i>.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>cười toe</i>.</li> <li>Luyện đọc câu dài: <i>Mỗi chiếc chong chóng / chỉ có một cái cán nhỏ và dài, / một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng, / xinh xinh như một bông hoa.</i>//</li> <li>Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>cười toe</i>.</li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |                 |
|---|-----------------|
| - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS lắng nghe. |
|---|-----------------|

**TIẾT 2**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|--|---|
| <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.134.<br/>C1:Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng<br/>C2: Vì sao An luôn thắng khi chơi chong chóng cùng bé Mai?<br/>C3: An nghĩ ra cách gì để bé Mai thắng?</p> <p>C4: Qua câu chuyện, em thấy tình cảm của anh em An và Mai thế nào?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.<br/>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.<br/>- Gọi HS đọc toàn bài.<br/>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b><br/><i>Bài 1: Tìm từ ngữ trong bài đọc tả chiếc chong chóng.</i><br/>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.<br/>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.69.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.<br/><i>Bài 2:Nếu em là Mai, em sẽ nói gì với anh An sau khi chơi</i><br/>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.<br/>- Gọi hs nói câu theo ý hiểu của mình.<br/>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.<br/>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào?<br/>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?<br/>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>HS lần lượt đọc.<br/>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:<br/>- C1:Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng là: thích, mê.<br/>-C2: Vì An chạy nhanh hơn nên chong chóng quay lâu hơn.<br/>- C3:An cho em giờ chong chóng đứng trước quạt máy còn mình thì phùng má thổi.<br/>-C4:Anh em An và Mai rất đoàn kết, yêu thương và biết chia sẻ, nhường nhịn nhau<br/>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.<br/>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.<br/>- HS nêu nối tiếp:<br/>Tìm từ ngữ trong bài đọc tả chiếc chong chóng: cán nhỏ và dài, một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng xinh như một bông hoa .</p> <p>- HS đọc.<br/>- HS nêu theo cảm nhận của bản thân.</p> <p>..... chơi chong chóng .<br/>-HS chia sẻ .</p> |



PPCT: 34

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

BÀI 16 : THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nêu được tên, nơi sống của một số thực vật xung quanh. Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh hoặc video.
- Biết cách chăm và tưới cây đúng cách.
- Yêu thiên nhiên, cây cối và bảo vệ môi trường sống các loài cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về thực vật và nơi sống của chúng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vận động theo nhịp bài hát.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Môi trường sống của một số loài cây nơi em sống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Kể tên những cây xung quanh mình và môi trường sống của chúng.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>Hỏi: “Thực vật có những môi trường sống nào?”</p> <p><b>Hoạt động 2: Nêu tên và môi trường sống của mỗi loài cây trong thẻ hình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS thực hành cá nhân: Nêu tên mỗi loài cây có trong hình và nơi sống của chúng.</li> <li>-Gọi HS chia sẻ.</li> <li>-GV nhận xét, chốt</li> </ul> <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ H1: Cây đu đủ - Trong vườn</li> <li>+ H2: Hoa súng – Ao, hồ</li> <li>+ H3: Cây lúa – Ruộng, đồng</li> <li>+ H4: Cây bèo cái – Ao, hồ, sông</li> <li>+ H5: Hoa xâu hổ (trinh nữ) – Đồng, ven đường, vườn</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Trò chơi: Gắn thẻ vào hình</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hát</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm 2.</li> </ul> <p>VD: Cây phượng – Trên cạn<br/>Cây bèo tây – Dưới nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số HS lên chia sẻ, cả lớp nghe và đặt câu hỏi, bổ sung.</li> <li>-Trên cạn và dưới nước.</li> <li>- HS thực hành cá nhân</li> <li>-4-5 HS chia sẻ, cả lớp nhận xét, bổ sung</li> <li>-HS tập trung nhóm và phân công nhóm trưởng.</li> </ul> |

|   |  |
|---|--|
| <p>-GV chia lớp thành 4 nhóm. Phát cho các nhóm tranh SGK/Tr.60 phóng to và các thẻ hình ở hoạt động 2.</p> <p>-Yêu cầu các nhóm gắn thẻ hình các loài cây vào môi trường sống phù hợp. Nhóm nào nhanh và đúng nhất thì giành chiến thắng.</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>-GV nhận xét, chốt đội giành chiến thắng.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Môi trường sống ảnh hưởng đến cây như thế nào?</b></p> <p>- Gọi HS đọc tình huống.</p> <p>- GV đưa câu hỏi thảo luận: “Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của cây bị thay đổi?”</p> <p>-Y/c HS thảo luận nhóm 4 quan sát hình cây lục bình và nêu kết quả.</p> <p>-GV gọi HS trình bày</p> <p>-GV chốt kết quả đúng.</p> <p>Đáp án: Cây lục bình bị héo do thay đổi môi trường sống.</p> <p>-GV gợi ý HS về nhà làm thí nghiệm với một số loài cây ở nhà.</p> <p><b>* Hoạt động 5: Vai trò của môi trường sống đối với cây.</b></p> <p>-GV hỏi: “Điều gì xảy ra với cây khi môi trường sống bị thay đổi?”</p> <p>- Môi trường sống có vai trò gì với cây cối?</p> <p>-Gọi HS trình bày</p> <p>GV chốt: Môi trường sống có vai trò rất quan trọng đối với cây. Nếu cây bị thay đổi môi trường sống hoặc môi trường sống không phù hợp thì sẽ bị héo, chết hoặc không cho kết quả mong muốn.</p> <p>-GV nêu một số cây chỉ sống tốt ở một hoặc một số vùng nhất định và trở thành đặc sản.</p> <p>VD: -Bơ, sầu riêng ở miền Nam.<br/>- Mận, mơ ở các tỉnh miền núi phía Bắc.</p> <p>- *Tổng kết:</p> <p>- YC quan sát tranh sgk/tr.61:</p> <p>+ Hình vẽ ai?</p> <p>+ Em Minh đang làm gì?</p> <p>+ Minh nói gì với em? Vì sao?</p> | <p>-HS hoạt động nhóm hoàn thành bức tranh và gắn lên bảng.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-1 HS đọc</p> <p>-HS thảo luận nhóm 2</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4</p> <p>-2-3 HS trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung</p> <p>-Cây sẽ bị chết ngay hoặc chết từ từ</p> <p>-HS thảo luận nhóm 2</p> <p>-HS nêu ý kiến của bản thân, cả lớp bổ sung</p> <p>+ Minh và em gái</p> <p>+ Em Minh đang tưới cây</p> |
|---|--|

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS đóng vai tình huống.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực vật có những môi trường sống nào?</li> <li>- Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của các loài thực vật?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cây này sống trên cạn, em tưới ngập nước thế nó chết đấy!</li> <li>-Trên cạn và dưới nước</li> <li>-HS nêu các biện pháp</li> </ul> |
|---|--|

PPCT: 17

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu việc làm để bảo quản đồ dùng trong gia đình?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>* Bài 1: Bàn tỏ ý kiến.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12, YC thảo luận nhóm đôi, nhận xét hành động, việc làm của bạn là đúng hay chưa đúng trong việc bảo quản đồ dùng gia đình, giải thích Vì sao.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</li> <li>- GV chốt câu trả lời:</li> <li>+ Đồng tình với việc làm của bạn Minh (tranh 1) và bạn Hùng (tranh 4) vì bạn Minh biết giúp mẹ lau dọn nhà cửa, bạn Hùng giúp mẹ lau xe đạp. Việc làm của hai bạn thể hiện ý thức trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận, ngăn nắp</li> <li>+ Không đồng tình với việc làm của bạn Hoa (tranh 2) vì khi phòng bật điều hòa mà mở cửa sẽ tốn điện, điều hòa nhanh hỏng, hình thành thói quen không tiết kiệm, thiếu ý thức trách nhiệm; và việc làm của hia chị em Lan (tranh 3) vì khi</li> </ul> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, thống nhất ý kiến</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |

|  |  |
|--|--|
| <p>dúng gói để chơi đùa sẽ nhanh hỏng, khi rơi xuống nền nhà sẽ bị bẩn</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p><b>*Bài 2: Đưa lời khuyên cho bạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.12-13, mô tả hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh, đưa ra nhận xét về hành động việc làm của các bạn</li><li>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li><li>- GV KL: Chúng ta cần giữ gìn bảo quản đồ dùng trong gia đình. Không nên: Tắt, mở tivi liên tục sẽ làm hỏng tivi, vẽ lên ghế sẽ khiến ghế bị bẩn; đóng cửa mạnh khi ra vào sẽ làm cửa nhanh hỏng.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình</li><li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p><b>* Yêu cầu 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Cùng mọi người trong gia đình thực hiện bảo quản đồ dùng GD</li><li>+ Quan sát cách bảo quản đồ dùng GD của người thân trong gia đình để đưa ra lời khuyên hợp lí cho mỗi người.</li></ul> <p><b>*Thông điệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.40.</li><li>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</li><li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hs thực hiện yêu cầu</li></ul> |
|--|--|

## ÔN TIẾNG VIỆT .

### BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :







- Đọc đúng các từ, tiếng khó trong. Biết cách nói lời thoại, đọc thoại của các nhân vật trong bài. Trả lời được các câu hỏi trong bài.

- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện
- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY   | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ   |
|--|---|
| <p><b>Trò chơi: Chuyên hoa</b><br/>                     Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà<br/>                     +Luật chơi:<br/>                     Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyên bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa<br/>                     Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà<br/>                     Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p><b>Câu 1 : Theo bài đọc, Ê-đi-xơn đã làm cách nào để có ánh sáng, giúp bác sĩ kịp thời phẫu thuật cho mẹ ?</b><br/>                     - Đẽ 1 mảnh sắt tây trên tử .<br/>                     - Mượn gương, thắp đèn nền trước gương .<br/>                     - Ôm đầu suy nghĩ rồi chạy đi .</p> <p><b>Câu 2: Chọn từ thể hiện tình cảm của Ê-đi-xơn dành cho mẹ .</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"><br/></div> <div style="text-align: center;"><br/></div> <div style="text-align: center;"><br/></div> </div> <p><b>Bài 3 trang 68 (Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức )</b><br/> <b>Câu 3 :</b> Nói 1 câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được .<br/>                     - y/ c học sinh đọc đề bài<br/>                     - HD học sinh đọc kĩ bài .<br/>                     Gv nêu luật chơi<br/>                     - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 4 bạn chơi, bạn đầu tiên viết câu có từ vừa tìm được bài tập 2 , sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i><br/>                     - Nhận xét chung, tuyên dương HS.<br/>                     Qua bài Ánh sáng của yêu thương , em rút ra</p> | <p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>HS trả lời : - Mượn gương, thắp đèn nền trước gương .</p> <p>- HS chọn -Thương, yêu thương, yêu quý, lo lắng.</p> <p>- Em rất thương mẹ em .<br/>                     - Bà của em yêu thương em .<br/>                     - Em yêu quý ông em .<br/>                     - Khi em bệnh , mẹ luôn lo lắng cho em .<br/>                     -..... yêu ba, mẹ và những người thân.</p> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY               | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|----------------------------------|-------------------|
| bài học gì? em học được điều gì? |                   |

**ÔN TIẾNG VIỆT .**  
**BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó trong bài, đọc to, đọc rõ ràng. Biết tìm và viết từ ngữ chỉ sự vật; từ ngữ chỉ tình cảm; biết sử dụng dấu phẩy và viết tin nhắn phù hợp.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về tình cảm gia đình, kĩ năng sử dụng dấu phẩy.
- Biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn giữa anh chị em trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|---|--|
| <p><b>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</b><br/>Gv lấy bài 4 trang 70 VBT TV<br/>y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p><b>Bài 4:</b><br/>a.Chọn iu hoặc ưu vào chỗ trống .<br/>- HD học sinh đọc kĩ bài .<br/>Gv nêu luật chơi<br/>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 8 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b><br/>GV lấy bài 5 trang 70 VBT TV<br/>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p><b>Bài 5 : Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống (che chở, chia sẻ, vỗ về, chăm sóc) .</b><br/>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài<br/>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau</p> | <p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức</p> <p>Hs đọc đề bài</p> <p>Lắng nghe<br/>Hs nghe luật chơi<br/>- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời<br/>- 2 nhóm lên bảng chơi</p> <p>a/Điền iu hoặc ưu vào chỗ trống.<br/><b>suu</b> tâm , phụng <b>phụu</b><br/><b>Dịu</b> dàng, <b>tựu</b> trường .<br/>b/Viết từ ngữ chỉ sự vật có tiếng chứa ă, ât hoặc âc dưới hình ..<br/><i>lật đật, cái mắc</i><br/><i>mặt nạ, bậc thang .</i></p> <p>Lắng nghe</p> <p>Hs lắng nghe.<br/>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe.<br/>Lắng nghe luật chơi</p> |



Thứ năm, ngày 28 tháng 12 năm 2023

PPCT:167

TIẾNG VIỆT

BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG. (6 tiết)

NGHE – VIẾT:CHƠI CHONG CHÓNG.(Tiết 3 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>9. Khởi động :</b></p> <p><b>10. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động 1. Nghe - viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</li><li>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</li></ul> <p>+ <i>Tìm từ ngữ trong bài đọc tả chiếc chong chóng.</i></p> <p><b>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</li><li>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</li></ul> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</li></ul> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát</p> | <p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS .</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>Tìm từ ngữ trong bài đọc tả chiếc chong chóng: cán nhỏ và dài, một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng xinh như một bông hoa .</p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: giấy mỏng, tiếng cười, háo hức...</li><li>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</li></ul> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</li></ul> |



|  |            |            |          |            |         |     |           |        |  |    |       |  |  |
|--|------------|------------|----------|------------|---------|-----|-----------|--------|--|----|-------|--|--|
| <p>HS viết đề xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p><br><p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b><br/> <b>Bài 2: Chọn a hoặc b .</b></p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>g. Chọn iu hoặc ưu thay cho ô vuông</p> <table style="margin-left: 20px; border: none;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">sưu tầm</td> <td>phụng phiu</td> </tr> <tr> <td>dịu dàng</td> <td>tưu trường</td> </tr> </table> <p>h. Tìm từ ngữ chỉ sự vật có tiếng chứa ăt, ăc, ăt hoặc ăc..</p> <table style="margin-left: 20px; border: none;"> <tr> <td>lật đật</td> <td>mắc</td> <td>ruộng bậc</td> <td>mặt nạ</td> </tr> <tr> <td></td> <td>áo</td> <td>thang</td> <td></td> </tr> </table> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | sưu tầm    | phụng phiu | dịu dàng | tưu trường | lật đật | mắc | ruộng bậc | mặt nạ |  | áo | thang |  | <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p><br><p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p><br><p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p><br><p>- HS lắng nghe.</p> |
| sưu tầm  | phụng phiu |            |          |            |         |     |           |        |  |    |       |  |  |
| dịu dàng   | tưu trường |            |          |            |         |     |           |        |  |    |       |  |  |
| lật đật  | mắc        | ruộng bậc  | mặt nạ   |            |         |     |           |        |  |    |       |  |  |
|  | áo         | thang      |          |            |         |     |           |        |  |    |       |  |  |

PPCT: 168

TIẾNG VIỆT

BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG. ( 6 tiết )

LTVC :MRVT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH. DẤU PHẪY (Tiết 4 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

Gv: Huỳnh Linh Phương

- Tìm được từ ngữ về tình cảm gia đình. Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy,
- Phát triển vốn từ ngữ về tình cảm gia đình.
- Rèn kĩ năng đặt sử dụng dấu phẩy.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ về tình cảm gia đình</b></p> <p><b>Bài 1: Tìm từ ngữ về tình cảm gia đình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Những người trong gia đình là những ai?</li> <li>- Y/c hs thảo luận nhóm 4 tìm các từ chỉ tình cảm gia đình.</li> <li>- Gọi các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- YC HS làm bài vào VBT/ tr.71.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Tìm câu nói về tình cảm anh chị em</b></p> <p><b>Bài 2: Những câu nào dưới đây nói về tình cảm anh chị em ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>- Y/c hs suy nghĩ tìm ra câu nói về tình cảm anh chị em.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- GV chốt đáp án:<br/>Chị ngã em nâng.<br/>Anh thuận em hòa là nhà có phúc.<br/>Anh em như thể tay chân<br/>Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy.</b></p> <p><b>Bài 3: Cần đặt dấu phẩy vào vị trí nào trong đoạn văn sau?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 3.</li> <li>- HS TL nhóm 2 tìm ra vị trí của dấu phẩy trong các câu.</li> <li>- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- GV chốt cách sử dụng dấu phẩy.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> <li>- HS TL</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận: yêu thương, yêu quý, kính trọng, giúp đỡ, quý trọng, quan tâm,...</li> <li>HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS TL</li> <li>- 3-4 HS đọc.</li> <li>- HS chia sẻ câu trả lời.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HSTL nhóm.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</li> </ul> |

|   |  |
|---|--|
| <p>a. Sóc anh, sóc em kiếm được rất nhiều hạt dẻ. Hai anh em dành hạt lớn cho bố mẹ. Hạt vừa, hạt nhỏ để hai anh em ăn.</p> <p>b. Chị tớ luôn quan tâm, chăm sóc tớ. Chị thường hướng dẫn tớ làm bài tập, chơi với tớ, cùng tớ làm việc nhà. Ổ yêu chị lắm.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
|---|--|

PPCT: 17

**ÂM NHẠC**

- NGHE NHẠC

- ĐỌC NHẠC

- HÁT ÔN:

**NGÀY MÙA VUI, EM THƯƠNG THẦY MẾN CÔ**

**I.MỤC TIÊU:**

- HS nghe nhạc, biết vận động cơ thể phù hợp với bài hát *Đi học* và kết hợp chơi trò chơi trong bài *Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ*

- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ với các mẫu âm: Đô, Rê, Mi, Pha, Son , La kết hợp kí hiệu bàn tay.

- HS thuộc 2 bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát. Biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Ngày mùa vui*, *Em thương thầy mến cô*

**II.CHUẨN BỊ:**

GV: - Bảng phụ viết tiết tấu đệm cho các bài hát đã học.

- Đàn, máy nghe, loa đài, băng đĩa nhạc, nhạc cụ gõ

- Tập một số động tác vận động theo bài hát *Đi học* và bài *Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ*

HS: - Nhạc cụ gõ: thanh phách, song loan

- SGK Âm nhạc 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|------------------|------------------|
|------------------|------------------|

**1. HĐ Khởi động: (3')**

- Khởi động: *Hand - sign* (Đọc nốt nhạc bằng ký hiệu bàn tay).

Giáo viên mở clip cho học sinh thực hành theo clip.

- Nhận xét đánh giá

Giới thiệu bài mới – ghi bảng

**2. HĐ Khám phá- Luyện tập: (30')**

**HĐ 1: Nghe nhạc**

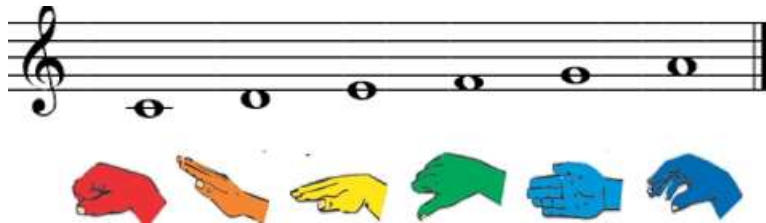
- GV cùng HS nghe nhạc bài *Đi học* kết hợp vỗ tay đệm theo tiết tấu lời ca hoặc phách

- Mở nhạc bài *Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ* cho HS nghe kết hợp gõ đệm theo tiết tấu (theo video đã chuẩn bị)

+ Nhận xét đánh giá

**HĐ 2: Đọc nhạc**

- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 6 nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay



- Đàn giai điệu các mẫu âm Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La bất kì kết hợp kí hiệu tay cho HS ôn tập ( Tùy trình độ HS có thể chọn mẫu âm khó , dễ hay trung bình)

- Nhận xét đánh giá

**HĐ 3: Hát: Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô**

- GV bật băng đĩa nhạc cho HS hát ôn hai bài *Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô* cùng nhạc đệm

- GV hướng dẫn các tổ tập biểu diễn hai bài hát theo các hình thức:

+ Tổ 1: *Ngày mùa vui* (song ca hát đối đáp)

+ Tổ 2: *Em thương thầy mến cô* (tốp ca hát nối tiếp)

- Tham gia chơi  
- Thực hiện theo clip.

- Lắng nghe

- Nghe hát, kết hợp gõ đệm theo tiết tấu lời ca.

- Nghe hát, kết hợp chơi trò chơi.

- Lắng nghe

- HS thực hành đọc nhạc kết hợp kí hiệu bàn tay.

- Lắng nghe

- Thực hiện hát ôn

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |   |
|---|---|
| <p>+ Tổ 3: <i>Ngày mùa vui</i> (tốp ca kết hợp gõ đệm)</p> <p>+ Tổ 4: <i>Em thương thầy mến cô</i> (tốp ca hát kết hợp vận động)</p> <p>- Chỉ định học sinh nhận xét bạn</p> <p>- Nhận xét đánh giá</p> <p><b>3. HĐ Ứng dụng: (2')</b></p> <p>- Chốt lại mục tiêu của bài học.</p> <p>- Động viên khen ngợi học sinh tích cực trong giờ học.</p> <p>- Dẫn học sinh tập chơi nhạc cụ với tiết tấu đệm hát bài <i>Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô</i></p> | <p>- Hát kết hợp biểu diễn</p> <p>- Nhận xét bạn thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ.</p> |
|---|---|

**TOÁN**

**PPCT: 84**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- GV hỏi :</p> <p>+Nêu cách đặt tính</p> <p>+Khi đặt tính em cần lưu ý gì?</p> <p>+Khi thực hiện tính em thực hiện theo thứ tự nào?</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Vì sao ô trống thứ nhất em lại điền 35</p> <p>- Ô trống ở bông hoa màu xanh có kết quả là bao nhiêu?</p> <p>- Dựa vào đâu em có kết quả này?</p> <p>- Tại sao em có số 16</p> <p>- Để điền đúng kết quả phần a, em thực</p> | <p>-Hát.</p> <p>-HS nêu</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài vào bảng con phần a: Ghi kết quả</p> <p>- Vì <math>18 + 17 = 35</math></p> <p>- 31</p> <p>- Dựa vào phép tính <math>16 + 15</math></p> <p>- Vì <math>24 - 8 = 16</math></p> <p>- Thực hiện theo chiều mũi tên từ trái qua</p> |

|   |  |
|---|--|
| <p>hiện theo thứ tự nào?</p> <p>-Chốt: Cách thực hiện bài toán và vận dụng kiến thức cộng có nhớ</p> <p>- Phần b: GV yêu cầu HS thực hiện tính bảng con</p> <p>- Em có nhận xét gì về các phép tính trong phần b</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Trong các số từ 11 đến 45 thì hai số nào có tổng bé nhất và hai số nào có tổng lớn nhất. Vì sao?</p> <p><i>Bài 3: Một thanh gỗ dài 92 cm. Bác thợ mộc đã cưa đi một đoạn dài 27 cm. Hỏi thanh gỗ còn lại bao nhiêu xăng - ti - mét ?</i></p> <p>GV yêu cầu HS đọc đề</p> <p>Hỏi phân tích đề</p> <p>Chốt kĩ năng giải toán liên quan đến phép trừ?</p> <p><b>Bài 4: Số</b></p> <p>- Gv đưa bài toán</p> <p>- Để thực hiện bài này em cần dựa vào đâu?</p> <p>- Chữa bài: HS nêu kết quả GV hoàn thành vào tháp số.</p> <p>- Đỉnh tháp là số nào?</p> <p>- 52 là tổng của số nào?</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Đọc các số tròn chục .</p> <p>+ Số nào có 2 chữ số giống nhau .</p> <p>+Số lớn nhất có 1 chữ số là số nào?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>phải</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- Nêu cách thực hiện tính dãy 2 phép tính</p> <p>- Các số hạng đều bằng nhau và có nhiều số hạng trong một phép tính</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Hs ghi phép tính đúng vào bảng con:</p> $20 + 30 + 40 = 90$ $11 + 12 = 23$ $44 + 45 = 99$ <p>- Nhận xét bài làm của bạn</p> <p>- 11 + 12 có tổng bé nhất, vì đây là 2 số bé nhất</p> <p>44 + 45 có tổng lớn nhất , vì đây là hai số lớn nhất</p> <p>- HS làm vở. HS chia sẻ bài làm</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Số cm thanh gỗ còn lại là :</p> $92 - 27 = 65 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số: 65 cm</p> <p>- HS đọc bài toán</p> <p>- Quan sát “ tháp số” tìm quy luật tính, tìm mối quan hệ giữa các hàng</p> <p>-</p> <p>Hs làm bài cá nhân – trao đổi nhóm đôi</p> <p>- 52</p> <p>24 và 28</p> <p>- HS nêu.</p> |
|---|--|

**ÔN TOÁN.  
BÀI 32: LUYỆN TẬP CHUNG**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- HS nhận biết được ngày - tháng, ngày - giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học. HS biết xem tờ lịch tháng.
- Qua hoạt động quan sát, hoạt động diễn đạt và trả lời câu hỏi mà GV đặt ra, HS phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề. Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.
- Có tính cẩn thận khi làm bài và trong tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Bộ đồ dùng GV
- HS : VỞ BT, Bộ ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY   | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|--|--|
| <p><b>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 2 trang 118 VBTT)</b></p> <p><b>Bài 2 : Viết tiếp vào chỗ chấm thích hợp.</b><br/>Trong tháng 7, Rô-bốt có tham dự 4 cuộc thi khác nhau. Lịch thi được cho như trong hình vẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rô-bốt thi vẽ vào ngày nào tháng 7?</li> <li>+ Rô-bốt thi đấu võ thuật vào ngày nào?</li> <li>+ Rô-bốt thi bơi vào ngày nào?</li> <li>+ Rô-bốt thi hát vào ngày nào?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</li> </ul> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</li> <li>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 2 trang 111 VBTT : &gt;, &lt;, = 9 (Trò chơi Bản tên )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> </ul> | <p><b>Hs lắng nghe</b></p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>Hs đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe .</li> <li>- HS tham gia chơi.</li> <li>+ Rô-bốt thi vẽ vào ngày 5 tháng 7</li> <li>+ Rô-bốt thi đấu võ thuật vào ngày 31 tháng 7.</li> <li>+ Rô-bốt thi bơi vào ngày 23 tháng 7.</li> <li>+ Rô-bốt thi hát vào ngày 11 tháng 7.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> </ul> |



Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY   | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |
|--|--|
| <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe .</li> </ul> <p>+ Rô-bốt bắt đầu học đàn vào lúc 9 giờ.</p> <p>+ Rô-bốt kết thúc giờ học đàn vào lúc 9 giờ 30 phút.</p> <p>+ Vậy thời gian Rô-bốt học đàn là 30 phút.</p> <p>+ Rô-bốt bắt đầu rửa bát vào lúc 7 giờ 15 phút.</p> <p>+ Rô-bốt kết thúc rửa bát vào lúc 7 giờ 30 phút.</p> <p>+ Vậy thời gian Rô-bốt học đàn là 15 phút.</p> |

**ÔN TOÁN .**

**BÀI 33: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20, 100.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20; 100.Vận dụng giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.
- Có tính cẩn thận khi làm bài.

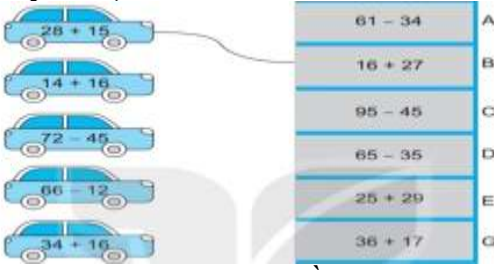
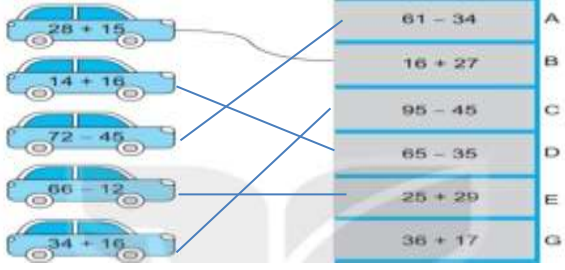
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY  | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |              |              |           |           |           |            |            |            |            |            |            |                     |
|---|-------------------|--------------|--------------|-----------|-----------|-----------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|---------------------|
| <p>-Trò chơi <b>Bắn tên</b><br/>Gv lấy bài 1 trang 120 VBTT<br/><b>Bài 1: Tính nhẩm</b></p> <table border="1"> <tbody> <tr> <td>a. <math>6 + 7 =</math></td> <td>b. <math>8 + 6 =</math></td> <td>c. <math>9 + 3 =</math></td> </tr> <tr> <td><math>7 + 6 =</math></td> <td><math>6 + 8 =</math></td> <td><math>3 + 9 =</math></td> </tr> <tr> <td><math>13 - 7 =</math></td> <td><math>14 - 8 =</math></td> <td><math>12 - 3 =</math></td> </tr> <tr> <td><math>13 - 6 =</math></td> <td><math>14 - 6 =</math></td> <td><math>12 - 9 =</math></td> </tr> </tbody> </table> | a. $6 + 7 =$      | b. $8 + 6 =$ | c. $9 + 3 =$ | $7 + 6 =$ | $6 + 8 =$ | $3 + 9 =$ | $13 - 7 =$ | $14 - 8 =$ | $12 - 3 =$ | $13 - 6 =$ | $14 - 6 =$ | $12 - 9 =$ | <p>Hs lắng nghe</p> |
| a. $6 + 7 =$  | b. $8 + 6 =$      | c. $9 + 3 =$ |              |           |           |           |            |            |            |            |            |            |                     |
| $7 + 6 =$   | $6 + 8 =$         | $3 + 9 =$    |              |           |           |           |            |            |            |            |            |            |                     |
| $13 - 7 =$  | $14 - 8 =$        | $12 - 3 =$   |              |           |           |           |            |            |            |            |            |            |                     |
| $13 - 6 =$  | $14 - 6 =$        | $12 - 9 =$   |              |           |           |           |            |            |            |            |            |            |                     |



| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY   | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ  |                 |                 |                 |              |              |              |              |              |              |              |              |              |
|--|--|-----------------|-----------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- Cách chơi:</li> <li>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</li> <li>- HS tự thực hiện nhanh ở nháp</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 3 trang 124 VBTT : &gt;,&lt; , = ( Trò chơi tiếp sức )</b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</li> <li>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</li> <li>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</li> </ul> | <p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="877 369 1484 537"> <tr> <td>a. <math>6 + 7 = 13</math></td> <td>b. <math>8 + 6 = 14</math></td> <td>c. <math>9 + 3 = 12</math></td> </tr> <tr> <td><math>7 + 6 = 13</math></td> <td><math>6 + 8 = 14</math></td> <td><math>3 + 9 = 12</math></td> </tr> <tr> <td><math>13 - 7 = 6</math></td> <td><math>14 - 8 = 6</math></td> <td><math>12 - 3 = 9</math></td> </tr> <tr> <td><math>13 - 6 = 7</math></td> <td><math>14 - 6 = 8</math></td> <td><math>12 - 9 = 3</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <p>Hs lắng nghe</p><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- HS lắng nghe .</li> </ul>  | a. $6 + 7 = 13$ | b. $8 + 6 = 14$ | c. $9 + 3 = 12$ | $7 + 6 = 13$ | $6 + 8 = 14$ | $3 + 9 = 12$ | $13 - 7 = 6$ | $14 - 8 = 6$ | $12 - 3 = 9$ | $13 - 6 = 7$ | $14 - 6 = 8$ | $12 - 9 = 3$ |
| a. $6 + 7 = 13$  | b. $8 + 6 = 14$  | c. $9 + 3 = 12$ |                 |                 |              |              |              |              |              |              |              |              |              |
| $7 + 6 = 13$   | $6 + 8 = 14$   | $3 + 9 = 12$    |                 |                 |              |              |              |              |              |              |              |              |              |
| $13 - 7 = 6$   | $14 - 8 = 6$   | $12 - 3 = 9$    |                 |                 |              |              |              |              |              |              |              |              |              |
| $13 - 6 = 7$   | $14 - 6 = 8$   | $12 - 9 = 3$    |                 |                 |              |              |              |              |              |              |              |              |              |

Thứ sáu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

PPCT: 169+170

TIẾNG VIỆT

BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG. (6 tiết )

TLV: VIẾT TIN NHẮN (Tiết 5+6)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được một tin nhắn cho người thân
- Phát triển năng lực ngôn ngữ khi viết một tin nhắn.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết tin nhắn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Quan sát tranh, đọc tin nhắn và TLCH.</b></p> <p><b>Bài 1:Quan sát tranh, đọc tin nhắn và TLCH.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li><li>- YC HS quan sát tranh, hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Sóc con nhắn tin cho ai?</li><li>+ Sóc nhắn cho mẹ chuyện gì?</li></ul></li><li>+ Vì sao Sóc con lại phải nhắn tin?</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi hs nhắc lại câu TL.</li><li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li><li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul> <p><b>Bài 2:Viết tin nhắn cho người thân.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li><li>- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:<ul style="list-style-type: none"><li>? Em muốn viết tin nhắn cho ai?</li><li>? Em muốn nhắn điều gì?</li><li>? Vì sao em phải nhắn?</li></ul></li><li>- YC HS dựa vào các câu hỏi gợi ý trên và mẫu tin nhắn ở bài tập 1 thực hành viết vào VBT tr.71.</li><li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li><li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li><li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li></ul> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- 1-2 HS đọc.</li><li>- 2-3 HS trả lời:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Sóc con nhắn tin cho mẹ</li><li>+ Sóc nhắn bà sang đón Sóc sang nhà bà và ăn cơm tối nhà bà xong mới về</li><li>+Vì bố mẹ đi vắng Sóc không xin phép trực tiếp được.</li></ul></li><li>- HS thực hiện nói theo cặp.</li></ul> <p>- 2-3 cặp thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1-2 HS đọc.</li><li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li><li>- HS làm bài.</li><li>- HS chia sẻ bài.</li></ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.</li> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
|--|---|

**TOÁN**

**PPCT: 85**

**ÔN TẬP HÌNH PHẪNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng
- Đo được độ dài đoạn thẳng nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.
- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác trên giấy ô li.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>Gv yêu cầu hs vẽ 1 đoạn thẳng AB</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt yêu cầu của bài tập là đếm các đoạn thẳng.</li> </ul> <p>a) Có 3 đoạn thẳng</p> <p>b) Có 3 đoạn thẳng</p> <p>c) Có 4 đoạn thẳng</p> <p>d) Có 5 đoạn thẳng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul> | <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt YC.</li> </ul> |

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

|   |   |
|---|---|
| <p>- Bài yêu cầu làm gì?<br/>         - YC HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập<br/>         - YC HS thực hiện đo và so sánh theo cặp đôi<br/>         - YCHS nêu kết quả thực hiện được ở từng phần.<br/>         a) Đoạn thẳng <math>AB = 5\text{cm}</math>; <math>CD = 7\text{cm}</math>; <math>PQ = 7\text{cm}</math>; <math>MN = 9\text{cm}</math><br/>         b) Hai đoạn thẳng <math>CD</math> và <math>PQ</math> bằng nhau.<br/>         c/ Đoạn thẳng <math>AB</math> ngắn nhất, đoạn thẳng <math>MN</math> dài nhất.<br/>         - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.<br/>         - Nhận xét, tuyên dương.<br/> <b>Bài 3:</b><br/>         - Gọi HS đọc YC bài.<br/>         - Bài yêu cầu làm gì?<br/>         - HDHS quan sát và nhận dạng hình tứ giác<br/>         - Yêu cầu HS làm bài và trả lời trước lớp.<br/>         - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.<br/>         - Nhận xét, đánh giá bài HS.<br/> <b>Bài 4:</b><br/>         - Gọi HS đọc YC bài.<br/>         - Bài yêu cầu làm gì?<br/>         - HDHS nhận biết 3 điểm thẳng hàng.<br/>         - Yêu cầu HS làm bài vào vở<br/>         - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.<br/>         - Nhận xét, đánh giá bài HS.<br/> <b>Bài 5:</b><br/>         - Gọi HS đọc YC bài.<br/>         - Bài yêu cầu làm gì?<br/>         - HDHS vẽ hình theo các bước<br/>         + Quan sát, nhận dạng hình cần vẽ<br/>         +Chấm các điểm là các đỉnh của hình vẽ<br/>         +Nói các đỉnh như hình mẫu.<br/>         - Yêu cầu HS thực hiện vào vở<br/>         - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.<br/>         - Nhận xét, đánh giá bài HS.<br/> <b>4. Vận dụng:</b><br/>         - Nhận xét giờ học.<br/>         Lấy ví dụ 3 điểm thẳng hàng<br/>         Em học được gì qua bài?</p> | <p>- 1-2 HS trả lời.<br/>         - HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập.<br/>         - 2 -3 HS đọc.<br/>         - 1-2 HS trả lời.<br/>         - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.<br/>         - HS chia sẻ.<br/>         - 2 -3 HS đọc.<br/>         - 1-2 HS trả lời.<br/>         - HS thực hiện và chia sẻ.<br/>         - 1-2 HS trả lời.<br/>         - HS làm bài cá nhân.<br/>         - HS đổi chéo vở kiểm tra.<br/>         - 1-2 HS trả lời.<br/>         - HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập.<br/>         - Thực hiện làm bài vào vở.<br/>         Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng<br/>         - Đo được độ dài đoạn thẳng nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.</p> |
|---|---|

**ÔN TOÁN  
LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**



- Tính được độ dài đường gấp khúc
- Đếm được số hình tam giác như nhau để ghép thành hình đã cho
- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận




**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, màn hình chiếu nội dung bài.
- HS: Vở bài tập Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS hát tập thể .</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b></p> <p>a/ <i>Vẽ đoạn thẳng AB dài 6 cm</i><br/>b/ <i>Vẽ đoạn thẳng CD dài 9cm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu cách vẽ rồi làm bài.</li> <li>- Lưu ý HS cách cầm và đặt thước.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u></b></p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>a) <i>Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</i><br/> ..... kg + ..... kg = ..... kg      ..... kg - ..... kg = ..... kg<br/> Túi gạo cân nặng ..... kg.      Con thỏ cân nặng ..... kg.</p> <p>b) <i>Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</i><br/> Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?<br/> A. 13 kg      B. 12 kg      C. 11 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ để nhận ra đoạn thẳng cần tính độ dài rồi cách tìm độ dài đoạn thẳng đó.</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm</li> <li>- Yêu cầu HS báo cáo kết quả trước lớp</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát tập thể</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>-HS nêu: Vẽ đoạn thẳng AB dài 6cm và CD dài 9cm</li> <li>-HS nêu cách vẽ đoạn thẳng</li> <li>-HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- 1 - 2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm</li> <li>- HS chia sẻ ý kiến</li> </ul> <p style="text-align: center;">Độ dài đoạn thẳng NP là:<br/> <math>13 - 7 = 6</math> (cm)</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|--|---|
| <p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>  <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.<br/> <math>\dots \text{ kg} + \dots \text{ kg} = \dots \text{ kg}</math>      <math>\dots \text{ kg} - \dots \text{ kg} = \dots \text{ kg}</math><br/> Túi gạo cân nặng <math>\dots \text{ kg}</math>.      Con thỏ cân nặng <math>\dots \text{ kg}</math>.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.<br/> Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?<br/> A. 13 kg      B. 12 kg      C. 11 kg</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Đường gấp khúc ABCDE gồm mấy đoạn thẳng? Đó là những đoạn thẳng nào?</p> <p>- Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi</p> <p>- Mời đại diện vài nhóm chia sẻ kết quả</p> <p>- Mời HS nhận xét</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 3:</b></p>  <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.<br/> <math>\dots \text{ kg} + \dots \text{ kg} = \dots \text{ kg}</math>      <math>\dots \text{ kg} - \dots \text{ kg} = \dots \text{ kg}</math><br/> Túi gạo cân nặng <math>\dots \text{ kg}</math>.      Con thỏ cân nặng <math>\dots \text{ kg}</math>.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.<br/> Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?<br/> A. 13 kg      B. 12 kg      C. 11 kg</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Hướng dẫn HS nhận dạng các hình đã học và tìm quy luật sắp xếp hình, hoàn thành bài</p> <p>- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Bài 4 : Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b></p> | <p>Đáp số: 6 cm</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>-2-3 HS trả lời</p> <p>-Đường gấp khúc ABCDE gồm 4 đoạn thẳng : AB, BC, CD, DE</p> <p>-Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta tính tổng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó.</p> <p>-HS làm việc nhóm đôi</p> <p>-Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến</p> <p><i>Dự kiến nội dung HS chia sẻ</i></p> <p>AB= 5 cm, BC= 4cm, CD = 4 cm, DE= 5 cm</p> <p>Độ dài đường gấp khúc ABCDE là :</p> $5 + 4 + 4 + 5 = 18 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số: 18 cm</p> <p>-HS trao đổi bổ sung nếu có</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- 1 - 2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm theo hướng dẫn của GV và hoàn thành bài tập</p> <p>- HS chia sẻ kết quả. Đáp án đúng- Câu C</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|---|---|
|  <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.<br/> <math>\dots \text{ kg} + \dots \text{ kg} = \dots \text{ kg}</math>                      <math>\dots \text{ kg} - \dots \text{ kg} = \dots \text{ kg}</math><br/> Túi gạo cân nặng <math>\dots \text{ kg}</math>.                      Con thỏ cân nặng <math>\dots \text{ kg}</math>.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.<br/> Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?<br/> A. 13 kg                      B. 12 kg                      C. 11 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- Mời đại diện vài nhóm chia sẻ kết quả</li> </ul> <p>- GV nhận xét, đánh giá bài HS.</p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- 1 - 2 HS trả lời.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải: Chia hình B thành các hình tam giác nhỏ rồi đếm các hình vừa tìm được.</li> <li>- HS trình bày vào vở bài tập</li> <li>- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả</li> <li>- HS chia sẻ ý kiến</li> </ul> <p>+Hình N được xếp bởi 12 hình A<br/> - HS lắng nghe</p>  |
| <p><b>Bài 5 :</b></p>  <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.<br/> <math>\dots \text{ kg} + \dots \text{ kg} = \dots \text{ kg}</math>                      <math>\dots \text{ kg} - \dots \text{ kg} = \dots \text{ kg}</math><br/> Túi gạo cân nặng <math>\dots \text{ kg}</math>.                      Con thỏ cân nặng <math>\dots \text{ kg}</math>.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.<br/> Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?<br/> A. 13 kg                      B. 12 kg                      C. 11 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại cách đếm hình</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- Gọi HS trả lời và nêu cách đếm của mình.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p>-GV nhận xét, tuyên dương HS</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS nhắc lại cách đếm hình: đầu tiên là đếm các hình đơn sau đó mới đếm các hình được ghép từ các hình đơn</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HS thực hiện đếm và trả lời</li> <li>+ Các hình tứ giác đơn: Hình 1, 2,</li> <li>+ Các hình tứ giác gồm 2 hình tứ giác đơn gồm hình 2 và hình 3</li> <li>+ Hình tứ giác gồm cả 2 hình tứ giác và 1 hình tam giác là đơn 1, 2, 3</li> <li>Vậy có tất cả 4 hình tứ giác . Chọn đáp án C</li> </ul>  <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.<br/> <math>\dots \text{ kg} + \dots \text{ kg} = \dots \text{ kg}</math>                      <math>\dots \text{ kg} - \dots \text{ kg} = \dots \text{ kg}</math><br/> Túi gạo cân nặng <math>\dots \text{ kg}</math>.                      Con thỏ cân nặng <math>\dots \text{ kg}</math>.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.<br/> Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?<br/> A. 13 kg                      B. 12 kg                      C. 11 kg</p> |





|   |   |
|---|---|
| <p>yêu cầu của cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ”.</li> <li>- Sau khi chơi xong, GV cho HS kể tên những mặt hàng đã được nhắc đến trong trò chơi.</li> <li>- GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu việc sử dụng tiền trong việc trao đổi hàng hóa</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS biết sử dụng tiền để trao đổi hàng hóa.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi 1–2 HS đọc tên hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 47 và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa</li> <li>- GV tiếp tục yêu cầu HS quan sát tranh và đặt câu hỏi cho HS: <i>Bạn nhỏ trong tranh đã sử dụng tiền vào việc gì?</i></li> <li>- GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, nhận xét về việc sử dụng tiền của các bạn nhỏ trong tranh: <i>Bạn nhỏ trong tranh sử dụng tiền để mua sách. Vậy các em đã sử dụng tiền để làm những gì? Hãy kể với bạn ngồi cạnh mình về một lần mình sử dụng tiền?</i></li> <li>- GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Em đã mua như thế nào?</li> <li>• Em có nhớ món đồ đó giá bao nhiêu tiền không?</li> <li>• Em thích món đồ đó ở điểm nào? Vì sao em thích?</li> <li>• Nếu không có món đồ đó, em cảm thấy thế nào ?</li> <li>• Vì sao em cần có món đồ đó?</li> <li>• Vì sao em cần có món đồ đắt?</li> <li>• Nếu không mua món đồ đó, điều gì sẽ xảy ra?...</li> </ul> </li> <li>- GV tổ chức cho HS chia về trước lớp về một lần mình đã sử dụng tiền vào việc gì và sử dụng như thế nào?</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo em tiền được sử dụng để làm gì trong cuộc sống?</li> <li>- Nhắc nhở HS chuẩn bị cho tiết học sau.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể tên những mặt hàng đã được nhắc đến trong trò chơi.</li> <li>- HS đọc tên hoạt động 2 trong SGK.</li> <li>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: <i>Bạn nhỏ đang trả tiền trong cửa hàng sách/ Bạn nhỏ sử dụng tiền để mua sách.</i></li> <li>- HS trả lời câu hỏi, nhận xét về việc sử dụng tiền của các bạn nhỏ trong tranh.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS chia về trước lớp về một lần mình đã sử dụng tiền.</li> <li>- HS lắng nghe .</li> </ul> |
|---|---|

PPCT: 51

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP .

TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐỒ DÙNG ĐỂ TRANG TRÍ NĂM MỚI . ( tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết chọn một số đồ dùng để trang trí vào ngày tết để đón năm mới. Có ý tưởng sáng tạo làm đồ dùng để trang trí nhà đón năm mới.
- Năng lực giao tiếp – hợp tác; Năng lực thiết kế.
- Phẩm chất chăm chỉ; Phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Kết quả học tập và rèn luyện của cả lớp trong một tuần.


**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh  |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>3. Hoạt động :</b></p> <p><b>Hoạt động 1 sơ kết tuần 16:</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục. Biết kế hoạch hoạt động tuần sau.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS báo cáo các hoạt động trong tuần.</li><li>- GV nhận xét chung qua một tuần học. Tuyên dương HS có thành tích tốt, nhắc nhở những tồn tại cần khắc phục.</li><li>- GV cho HS bình chọn 2 HS có nhiều tiến bộ trong học tập</li><li>- Tuyên dương, khen thưởng.</li></ul> <p>* <b>Kế hoạch hoạt động tuần 18:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện giảng dạy tuần 18.</li><li>- Học bài và làm bài đầy đủ khi đến lớp.</li><li>- Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập khi đến lớp.</li><li>- Đi học đầy đủ, đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi ra vào lớp.</li><li>- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của trường, của lớp: trong giờ học không làm việc riêng, tích cực phát biểu ý kiến,...</li><li>- Giáo dục HS giữ gìn vệ sinh cá nhân,</li></ul> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Chuyên cần</li><li>+ Học tập</li><li>+ Kỉ luật</li><li>+ Vệ sinh</li><li>+ Tham gia các phong trào</li></ul></li><li>- HS bình chọn.</li><li>- Lắng nghe.</li></ul> |

|  |  |
|--|--|
| <p>trường, lớp để phòng bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở.</li> <li>- Chăm sóc và bảo vệ cây xanh của lớp, của trường.</li> <li>- Tham gia thực hiện các phong trào của trường, của lớp triển khai.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề:</b></p> <p><b>Tìm hiểu một số đồ dùng để trang trí năm mới</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết chọn một số đồ dùng trang trí ngày tết để đón năm mới.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu: Trao đổi về một số đồ dùng để trang trí năm mới mà em biết.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”</li> <li>- Nhận xét, chốt ý.</li> <li>- Tổ chức cho HS thảo luận làm sản phẩm để bán trong Hội chợ xuân.</li> <li>+ Nhắc nhở HS: chọn sản phẩm để làm, những vật liệu cần chuẩn bị để làm sản phẩm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm.</li> <li>+ Nếu sản phẩm các nhóm bị trùng nhau, GV có thể gợi ý làm sản phẩm khác.</li> <li>- Nhận xét, chốt ý.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Đố bạn, người ta thường sử dụng gì để trang trí nhà vào năm mới?</li> <li>- Lần lượt HS trả lời.</li> <li>- Thảo luận nhóm 6.</li> <li>- Các nhóm chia sẻ ý tưởng trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-HS lắng nghe và thực hiện</li> </ul> |
|--|--|

Kế hoạch bài dạy tuần 14 - tuần 17

---

|  |  |
|--|--|
| <p>Ngày 4 tháng 12 năm 2023</p> <p>Khôi trưởng kí</p>  <p>Phan Nguyễn Trúc Linh</p> | <p>Ngày 6 tháng 12 năm 2023</p> <p>P.Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p> |
|--|--|